

# BÀI DỰ THI: TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA – LỊCH SỬ ĐỒNG NAI

## 2018



**Họ và tên: Đào Nguyễn Nhật Linh**

**Ngày sinh: 01 – 09 - 2002**

**Học Lớp: 10A5**

**Trường: Ngô Quyền – Tp. Biên Hòa**

**Số điện thoại : 0988 244 727**

**Đồng Nai, Tháng 11 năm 2018**

## LỜI CẢM ƠN

Khi đến đọc sách tại thư viện tỉnh Đồng Nai, em được các cô cán bộ thư viện giới thiệu và động viên tham gia Hội thi “*Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2018*”. Khi đọc những câu hỏi, em cảm thấy kiến thức quá rộng và nghĩ rằng với trình độ của một học sinh cấp III như em thì quả là rất khó khăn. Nhưng với sự hướng dẫn nhiệt tình của cán bộ thư viện, các cô giúp em tìm tài liệu, chọn lọc thông tin trong vô vàn thông tin trên mạng Internet. Em thêm phần tự tin khi tham gia viết bài dự thi.

Và thế là cứ buổi chiều được nghỉ học, em cùng các cô trong thư viện lại miệt mài chất lọc thông tin, sàng lọc những nguồn tài liệu để hình thành nên sườn của bài viết. Thật lòng mà nói, tuy câu hỏi với nội hàm quá rộng, song kiến thức mà bài thi mang lại là quá lớn và sâu sắc. Không có bài vở nào có thể cung cấp hết.

Để hoàn thành được bài thi này, em xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất đến các cô – cán bộ thư viện tỉnh Đồng Nai, đã giúp em tìm tài liệu, chất lọc thông tin, góp ý cho bài viết của em. Em xin cảm ơn cô giáo của em, người đã chỉnh sửa bài viết gips em. Em xin cảm ơn mẹ của em, người đã động viên em về tinh thần và in bài giúp em.

Em xin chân thành cảm ơn Ban tổ chức Hội thi “*Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai*” đã tổ chức cuộc thi bổ ích để chúng em có dịp sưu tầm, tra cứu tư liệu, học hỏi thêm về: địa giới hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn từ 1976 đến ngày nay; những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954), kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975). Đồng thời hiểu sâu sắc hơn về truyền thống đấu tranh cách mạng hào hùng, anh dũng, bất khuất của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai trong hai cuộc chiến tranh thần thánh giành lại độc lập, hòa bình cho quê hương, đất nước. Qua đó, chúng em hứa sẽ cố gắng gìn giữ và phát huy truyền thống quý báu, tốt đẹp của quê hương Đồng Nai nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung. Để truyền thống tốt đẹp ấy luôn tỏa sáng biến ước mơ, hy vọng của thế hệ đi trước thành thực tại và tương lai của đất nước Việt Nam độc lập, tự do, giàu đẹp.

Khi tìm hiểu về lịch sử, văn hóa Đồng Nai, chúng em càng thêm yêu, thêm tự hào về truyền thống cách mạng tốt đẹp của quê hương Đồng Nai gian lao mà anh dũng. Em tự hứa sẽ luôn cố gắng học thật tốt, rèn luyện phẩm chất đạo đức, sau này trở thành những người có ích cho xã hội. Góp phần làm cho quê hương, đất nước ngày càng phát triển, giàu đẹp hơn.

## Mục lục

Lời cảm tạ	1
Mục lục	2
<b>CÂU 1</b>	<b>4</b>
<b>Phần I – Những thay đổi về địa giới hành chính tỉnh Đồng Nai từ năm 1976 đến nay</b>	<b>4</b>
1. Địa giới hành chính của Đồng Nai từ năm 1976 đến 1986	4
2. Địa giới hành chính của Đồng Nai từ năm 1986 đến 1996	7
3. Địa giới hành chính của Đồng Nai từ năm 1996 đến 2006	11
4. Địa giới hành chính của Đồng Nai từ năm 2006 đến 2016	13
<b>Phần II – Nguồn gốc của tên gọi Đồng Nai</b>	<b>15</b>
1. Giới thiệu về Đồng Nai	15
2. Tên gọi Đồng Nai	15
3. Về địa danh Đồng Nai	17
<b>CÂU 2</b>	
<b>Chương I – Những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược</b>	<b>19</b>
<b>I- Những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp lần 1</b>	<b>19</b>
1. Các hoạt động chống Pháp trước và sau Hiệp ước Nhâm Tuất	19
2. Cụ Đoàn Văn Cự lãnh đạo Hội kín chống Pháp	23
3. Trại Lâm Trung chống Pháp xâm lược	25
4. Cuộc đấu tranh của công nhân đồn điền cao su Phú Riềng	26
5. Chi bộ Bình Phước - Tân Triều và Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa trong kháng chiến chống thực dân Pháp	27
6. Cách mạng tháng Tám 1945 ở Biên Hòa	30
<b>II. Những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai trong kháng chiến chống thực dân Pháp lần thứ hai</b>	<b>32</b>
1. Xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa	32
1.1 Thành lập Trại huấn luyện du kích Vĩnh Cửu	32
1.2 Thành lập Lực lượng vũ trang Chi đội 10	33
1.3 Thành lập Căn cứ Chiến khu Đ	34
2. Những trận tấn công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa	34

2.1 Trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa (2-1- 1946)	34
2.2 Trận tấn công tuyến đường sắt Bàu Cá	36
3. Chiến thắng La Ngà	36
4. Biên Hòa nơi sản sinh cách đánh đặc công	37
5. Chiến khu Đ oai hùng trong kháng chiến chống Pháp	39
<b>III- Những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)</b>	<b>43</b>
1. Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp	43
2. Trận đầu diệt Mỹ tại Nhà Xanh	45
3. Trận đánh đầu tiên vào sân bay Biên Hòa	47
4. Đặc công đánh căn cứ, kho tàng Mỹ nguy ở Biên Hòa	48
4.1 Đánh kho Long Bình	48
4.2 Tấn công kho Thành Tuy Hạ và đánh tàu trên sông Lòng Tàu	49
5. Tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968	50
6. Chiến dịch lộ 3 - Mở rộng địa bàn Đông Bắc Xuân Lộc	52
7. Chiến dịch Xuân Lộc đập tan cánh cửa thép của Mỹ nguy	54
8. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam và tỉnh Đồng Nai.	55
9. Hình Ảnh Tiêu Biểu	57
<b>Chương II: Cảm nhận của bản thân về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai</b>	<b>58</b>
1. Truyền thống yêu quê hương, yêu đất nước	58
2. Truyền thống cách mạng đánh giặc giữ nước của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai	59
2.1 Nhân dân Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp	60
2.2 Nhân dân Đồng Nai trong kháng chiến chống Mỹ	62
3. Truyền thống đoàn kết các dân tộc, đồng bào thiếu số ở Đồng Nai	63
4. Biên Hòa Đồng Nai - Nơi hình thành lối đánh đặc công	66
5. Quân dân Biên Hòa – Đồng Nai linh hoạt trong cách đánh du kích	68
<b>Chương III - Phát huy truyền thống cách mạng tốt đẹp của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai anh hùng</b>	<b>69</b>
1. Những việc làm hàng ngày của em	69
2. Phát huy truyền thống cách mạng của quê hương Đồng Nai	70
3. Đề Xuất	71
4. Kết Luận	73
<b>TÀI LIỆU THAM KHẢO</b>	<b>74</b>

**Câu 1: Cho biết những thay đổi về địa giới hành chính tỉnh Đồng Nai từ năm 1976 đến nay? Tên gọi Đồng Nai có nguồn gốc như thế nào?**

## Trả Lời:

### PHẦN I – NHỮNG THAY ĐỔI VỀ ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH TỈNH ĐỒNG NAI TỪ NĂM 1976 ĐẾN NAY

Trước năm 1976, địa giới hành chính tỉnh Đồng Nai đã nhiều lần thay đổi. Khi thì do thực dân Pháp, đế quốc Mỹ chiến đóng, khi thì chính quyền Cách mạng làm chủ. Sau ngày thống nhất đất nước, địa giới hành chính được chính quyền địa phương sắp xếp, thay đổi phù hợp hơn với nhu cầu tổ chức hành chính của địa phương và phù hợp với sự phát triển của cộng đồng dân tộc.

#### 1. Địa giới hành chính của Đồng Nai từ năm 1976 đến 1986

Sau ngày 30-4-1975, địa bàn tỉnh Đồng Nai bao gồm 3 tỉnh: Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh và Tân Phú.

Tháng 2 năm 1976, Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam thành lập tỉnh Đồng Nai trên cơ sở sát nhập ba tỉnh Biên Hòa, Bà Rịa - Long Khánh, Tân Phú (hai huyện Tân Uyên và Phú Giáo của tỉnh Tân Phú cắt chuyển vào tỉnh Sông Bé). Tỉnh Đồng Nai gồm các đơn vị hành chính trực thuộc: thành phố Biên Hòa, thị xã Vũng Tàu và các huyện Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Xuân Lộc, Tân Phú, Long Thành, Châu Thành, Long Đất, Xuyên Mộc, Duyên Hải, 1 quần đảo là Trường Sa. Toàn tỉnh có 154 phường, xã, thị trấn.

Lúc bấy giờ, Đồng Nai giáp các tỉnh: Phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận, phía Tây giáp



Thành phố Hồ Chí Minh, phía Tây bắc giáp tỉnh Sông Bé (nay là Bình Dương), phía Bắc giáp tỉnh Lâm Đồng, phía Nam giáp Biển Đông (nay giáp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu).

**Năm 1978:**

- Quyết định 272-CP, ngày 23 tháng 12 năm 1978 của Hội đồng Chính phủ, sáp nhập các xã Hồ Nai 1 và Hồ Nai 2 của huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai vào thành phố Biên Hòa và chuyển các xã này thành các phường gọi là phường Hồ Nai 1 và phường Hồ Nai 2, thuộc thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

- Nghị quyết của Quốc hội khóa VI, kỳ họp thứ 4, ngày 29-12-1978, cắt huyện Duyên Hải (tỉnh Đồng Nai) nhập về thành phố Hồ Chí Minh (nay đổi là huyện Cần Giờ).

**Năm 1979:** Theo Nghị quyết của Quốc hội khóa VI, kỳ họp thứ 5, ngày 30-5-1979, thành lập Đặc khu Vũng Tàu - Côn Đảo (gồm có thị xã Vũng Tàu, xã Long Sơn, huyện Châu Thành và huyện Côn Đảo của tỉnh Hậu Giang). Như vậy, đến năm 1979, tỉnh Đồng Nai có 1 thành phố, 8 huyện, 1 quần đảo, 141 phường, xã, thị trấn.

**Năm 1982:**

- Theo Quyết định số 193-HĐBT ngày 9-12-1982, thành lập huyện Trường Sa, trước đây vốn thuộc huyện Long Đất (Đồng Nai). Huyện Trường Sa bao gồm toàn bộ khu vực quần đảo Trường Sa.

Tại kỳ họp thứ 4, khóa VII, ngày 8-12-1982, Quốc hội đã ban Nghị quyết sáp nhập huyện Trường Sa thuộc tỉnh Đồng Nai vào tỉnh Phú Khánh (sau này thuộc tỉnh Khánh Hòa).

- Quyết định 192-HĐBT, ngày 08 tháng 12 năm 1982 của Hội đồng Bộ Trưởng quyết định về việc phân vạch địa giới xã, thị trấn thuộc tỉnh Đồng Nai:

+ *Huyện Châu Thành:*

Chia xã Phú Mỹ thành hai xã lấy tên là xã Phú Mỹ và xã Mỹ Xuân.

Chia xã Phước Hòa thành hai xã lấy tên là xã Phước Hòa và xã Hội Bài.

Thành lập thị trấn Bà Rịa trên cơ sở toàn bộ diện tích và dân số của xã Phước Lễ.

Thành lập xã kinh tế mới lấy tên là xã Châu Pha trên cơ sở sáp nhập một phần đất của xã Hắc Dịch và một phần đất của xã Long Hương.

Sáp nhập hai ấp Kim Hải của Phước Hòa về xã Long Hương và ấp Trảng Lớn, xã Phú Mỹ về xã Hắc Dịch quản lý.

+ *Huyện Xuân Lộc:*

Sáp nhập xã Tân Lập của huyện Châu Thành vào huyện Xuân Lộc.

Thành lập thị trấn nông trường sông Ray trên cơ sở sáp nhập xã Tân Lập và nông trường sông Ray.

+ *Huyện Thống Nhất:*

Chia xã Gia Tân thành ba xã lấy tên là xã Gia Tân 1, xã Gia Tân 2 và xã Gia Tân 3.

Chia xã Gia Kiệm thành hai xã lấy tên là xã Gia Kiệm và xã Quang Trung.

**Năm 1984:**

Quyết định 12-HĐBT, ngày 17 tháng 01 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới một số xã, thị trấn, phường của tỉnh Đồng Nai:

+ *Huyện Xuân Lộc:*

Chia xã Xuân Bình thành hai xã lấy tên là xã Xuân Bình và xã Xuân Vinh.

Chia xã Xuân Tân thành hai xã lấy tên là xã Xuân Tân và xã Xuân Mỹ.

+ *Huyện Tân Phú:*

Giải thể xã Phú Hiệp để thành lập thị trấn Phú Hiệp.

Chia xã Phú Ngọc thành hai xã lấy tên là xã Phú Ngọc và xã Suối Nho.

+ *Huyện Xuyên Mộc:*

Chia xã Phước Bửu thành hai xã lấy tên là xã Phước Bửu và xã Phước Tân.

+ *Huyện Long Thành:*

Hợp nhất xã Phước Long và xã Phước Thọ thành một xã lấy tên là xã Long Thọ.

Hợp nhất xã Phước Lai và xã Phước Kiểng thành một xã lấy tên là xã Hiệp Phước.

Hợp nhất xã An Lợi và xã Phước Nguyên thành một xã lấy tên là xã An Phước.

+ *Huyện Long Đất:*

Giải thể 2 xã Long Điền và Long Hải để thành lập 2 thị trấn Long Điền và Long Hải.

+ *Thành phố Biên Hòa:*

Chia phường Hồ Nai 2 thành hai phường lấy tên là phường Tân Biên và phường Tân Hòa. Hợp nhất xã Bửu Long và xã Tân Thành thành một xã lấy tên là xã Tân Bửu.

Giải thể 2 xã Tân Vạn và Tân Phong để thành lập 2 phường Tân Vạn và Tân Phong.

**Năm 1985:**

Quyết định 24-HĐBT, ngày 01 tháng 02 năm 1985 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới xã, thị trấn tỉnh Đồng Nai:

### + Huyện Châu Thành:

Chia xã Ngãi Giao thành 4 xã lấy tên là xã Kim Long, xã Xà Bang, xã Láng Lớn và xã Ngãi Giao. Xã Kim Long gồm 2 ấp Kim Long và ấp Ba. Xã Xà Bang gồm các ấp Xà Bang, Quảng Thành và nông trường Xà Bang. Xã Láng Lớn gồm ấp Bốn và nông trường Cù Bi. Xã Ngãi Giao gồm 3 ấp La Vân, Vĩnh Thạch và Đường Cùng.

Chia xã Suối Nghệ thành 2 xã lấy tên là xã Nghĩa Thành và xã Suối Nghệ. Xã Nghĩa Thành gồm các ấp Quảng Thành, Quảng Tây, Trung Nghĩa, Vĩnh Sơn, 1 phần 3 ấp Hữu Phước và một phần 10 ấp Đức Mỹ. Xã Suối Nghệ gồm các ấp Suối Nghệ, Trung Sơn, Gio An, 2/3 ấp Hữu Phước và 9/10 ấp Đức Mỹ.

### + Huyện Tân Phú:

Đổi tên thị trấn Phú Hiệp thành thị trấn Định Quán.

Theo Quyết định số 284-HĐBT ngày 23-12-1985, thành lập thị xã Vĩnh An (gồm huyện Vĩnh Cửu và các lâm trường: Vĩnh An, Mã Đà). Vậy đến năm 1985, tỉnh Đồng Nai có 1 thành phố, 1 thị xã (Vĩnh An), 7 huyện, 147 phường, xã, thị trấn.

## 2. Địa giới hành chính của Đồng Nai từ năm 1986 đến 1996

### Năm 1986:

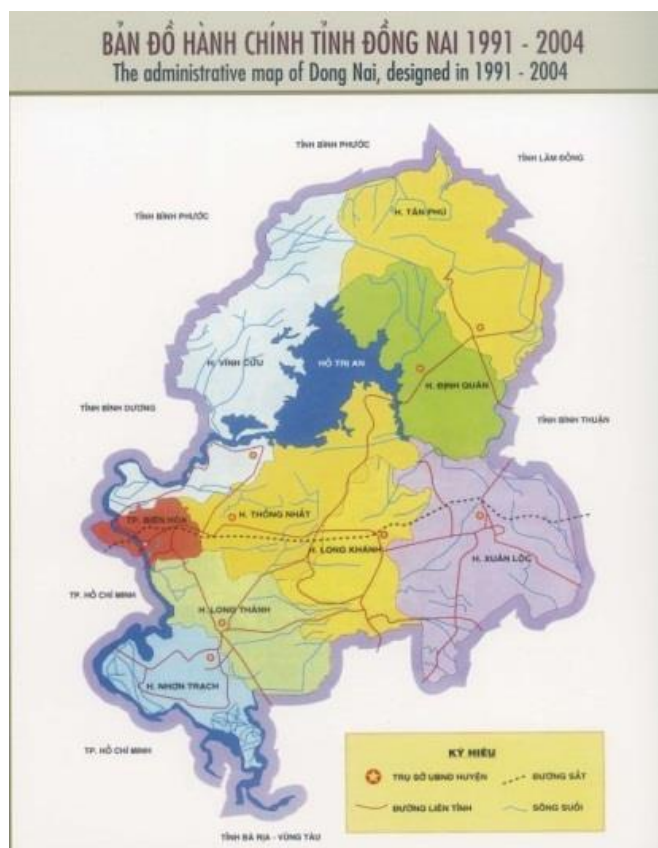
Quyết định 59-HĐBT, ngày 14 tháng 05 năm 1986 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập 2 xã Xuân Đông, Xuân Tây thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai:

Thành lập xã Xuân Đông và Xuân Tây tại khu vực kinh tế mới thuộc huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai.

### Năm 1987:

Quyết định 16-HĐBT, ngày 12 tháng 02 năm 1987 của Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh địa giới hành chính một số xã, phường thuộc các huyện Long Thành, Tân Phú, Xuân Lộc, thị xã Vĩnh An, tỉnh Đồng Nai:

### + Huyện Long Thành:





Hợp nhất xã An Hòa và xã Long Hưng thành một xã lấy tên là xã Hòa Hưng.

+ *Thị xã Vĩnh An:*

Hợp nhất ba xã Bình Phước, Bình Ý và Tân Triều thành một xã lấy tên là xã Tân Bình.

Hợp nhất hai xã Bình Long và Lợi Hòa thành một xã lấy tên là xã Bình Lợi.

Hợp nhất hai xã Bình Thạnh và xã Tân Phú thành một xã lấy tên là xã Thạnh Phú.

Hợp nhất hai xã Đại An và xã Tân Định thành một xã lấy tên là xã Tân An.

Chia phường Cây Gáo thành hai đơn vị hành chính lấy tên là phường Cây Gáo và xã Vĩnh Tân.

+ *Thị xã Vĩnh An, huyện Tân Phú:*

Sáp nhập xã Phú Lý thuộc huyện Tân Phú vào thị xã Vĩnh An.

+ *Huyện Xuân Lộc:*

Thành lập xã Xuân Bắc trên cơ sở nông trường Thọ Vực và phân trường 1 Thọ Vực thuộc lâm trường Xuân Lộc.

**Năm 1988:**

Quyết định 103-HĐBT, ngày 05 tháng 07 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về việc phân vạch địa giới hành chính phường Tam Hòa của thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai: Chia phường Tam Hòa của thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai thành 2 phường lấy tên là phường Tam Hòa và phường Bình Đa.

Quyết định 190-HĐBT, tháng 12 năm 1988 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thành lập 4 xã: Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An tại vùng kinh tế mới thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, lần lượt lấy tên là xã Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An.

**Năm 1991:**

Quyết định 107-HĐBT, ngày 10 tháng 4 năm 1991 chia các huyện Xuân Lộc và Tân Phú thành 4 huyện lấy tên là huyện Xuân Lộc, huyện Long Khánh, huyện Tân Phú và huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai:

*Huyện Xuân Lộc* có thị trấn Xuân Lộc, thị trấn Sông Ray và 13 xã: Xuân Bắc, Xuân Bảo, Xuân Định, Xuân Đông, Xuân Hiệp, Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Phú, Xuân Tâm, Xuân Tây, Xuân Thành, Xuân Thọ, Xuân Trường.

*Huyện Long Khánh* có thị trấn Xuân Lộc và 6 xã: Xuân Bình, Xuân Đường, Xuân Lập, Xuân Mỹ, Xuân Tân, Xuân Vinh.

*Huyện Tân Phú* có 10 xã: Dak Lua, Nam Cát Tiên, Núi Tượng, Phú An, Phú Bình, Phú Điền, Phú Lâm, Phú Lập, Phú Lộc, Phú Thanh.

*Huyện Định Quán* có thị trấn Định Quán và 6 xã: Phú Cường, Phú Hoa, Phú Hòa, Phú Ngọc, Phú Túc, Suối Nho.

Nghị quyết không số ngày 12 tháng 8 năm 1991 của Quốc hội chia tỉnh Đồng Nai thành tỉnh Đồng Nai và tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu:

Tỉnh Đồng Nai có tám đơn vị hành chính gồm: Thành phố Biên Hòa, thị xã Vĩnh An và sáu huyện: Định Quán, Long Khánh, Long Thành, Tân Phú, Thống Nhất, Xuân Lộc. Tỉnh lỵ là Thành phố Biên Hòa.

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu có năm đơn vị hành chính gồm: Thành phố Vũng Tàu và bốn huyện: Châu Thành, Côn Đảo, Long Đất, Xuyên Mộc. Tỉnh lỵ là Thành phố Vũng Tàu (từ năm 2012, tỉnh lỵ Bà Rịa - Vũng Tàu dời về thành phố Bà Rịa).

Như vậy, đến năm 1992, tỉnh Đồng Nai có 1 thành phố, 1 thị xã, 6 huyện, 119 phường, xã, thị trấn.

### **Năm 1993:**

Ngày 10 tháng 5 năm 1993, thành phố Biên Hòa được công nhận đô thị loại 2 theo quyết định số 219/TTg của Thủ tướng Chính phủ; ngày 20 tháng 12 năm 1994, được tuyên dương “*Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*”.

### **Năm 1994:**

Theo Nghị định 51-CP ngày 26-3-1994 của Chính Phủ, chia huyện Long Thành thành hai huyện: Long Thành và Nhơn Trạch. Theo Nghị định 109-CP ngày 29-8-1994 lập lại huyện Vĩnh Cửu từ thị xã Vĩnh An.

Việc tách nhập xã, phường... diễn ra nhiều lần trong hai mươi năm qua, đánh dấu sự phát triển sôi động của khu vực kinh tế trọng điểm phía Nam, mà Đồng Nai là một đỉnh của tam giác đó. Tính đến năm 1995, tỉnh Đồng Nai có 1 thành phố, 8 huyện, 163 phường, xã, thị trấn. Cho đến năm 1995, tỉnh Đồng Nai có những đơn vị hành chính sau đây:

### **1. Thành phố Biên Hòa (đô thị loại II) có 23 phường 3 xã:**

- |                    |                    |                    |
|--------------------|--------------------|--------------------|
| - Xã Hóa An        | - Xã Tân Hạnh      | - Xã Hiệp Hòa      |
| - Phường Bửu Hòa   | - Phường Tân Vạn   | - P. Long Bình Tân |
| - P. Thanh Bình    | - P. Trung Dũng    | - P. Quang Vinh    |
| - P. Quyết Thắng   | - P. Thống Nhất    | - Phường Hòa Bình  |
| - Phường Tân Mai   | - Phường Bửu Long  | - Phường An Bình   |
| - Phường Tân Phong | - Phường Trảng Dài | - Phường Tân Tiến  |
| - Phường Tân Hiệp  | - Phường Tam Hiệp  | - Phường Tam Hòa   |
| - Phường Bình Đa   | - Phường Long Bình | - Phường Hồ Nai I  |
| - Phường Tân Biên  | - Phường Tân Hòa   |                    |

**2. Huyện Vĩnh Cửu có 1 thị trấn, 1 phường, 8 xã.**

- |               |                    |                 |
|---------------|--------------------|-----------------|
| - Xã Vĩnh Tân | - Thị trấn Vĩnh An | - Phường Trị An |
| - Xã Tân Bình | - Xã Thạnh Phú     | - Xã Bình Hòa   |
| - Xã Bình Lợi | - Xã Tân An        | - Xã Thiện Tân  |
| - Xã Phú Lý   |                    |                 |

**3. Huyện Thống Nhất có 1 thị trấn, 24 xã:**

- |                      |                 |                  |
|----------------------|-----------------|------------------|
| - Thị trấn Trảng Bom | - Xã Hồ Nai 3   | - Xã Bắc Sơn     |
| - Xã Quảng Tiến      | - Xã Bình Minh  | - Xã Sông Trầu   |
| - Xã Hưng Lộc        | - Xã Hưng Thịnh | - Xã Đông Hòa    |
| - Xã Tây Hòa         | - Xã Trung Hòa  | - Xã Bàu Hàm     |
| - Xã Sông Thao       | - Xã Bàu Hàm 2  | - Xã Cây Gáo     |
| - Xã Thanh Bình      | - Xã Gia Kiệm   | - Xã Quang Trung |
| - Xã Gia Tân 1       | - Xã Gia Tân 2  | - Xã Gia Tân 3   |
| - Xã An Viễn         | - Xã Đồi 61     | - Xã Giang Điền  |
| - Xã Lộ 25           |                 |                  |

**4. Huyện Long Thành có 1 thị trấn, 18 xã:**

- |                  |                 |                |
|------------------|-----------------|----------------|
| - TT. Long Thành | - Xã Lộc An     | - Xã Phước Tân |
| - Xã Tam An      | - Xã Tam Phước  | - Xã Long Đức  |
| - Xã Long Phước  | - Xã Suối Trầu  | - Xã Cẩm Đường |
| - Xã Bàu Cạn     | - Xã Tân Hiệp   | - Xã Long An   |
| - Xã Phước Thái  | - Xã Phước Bình | - Xã Bình Sơn  |
| - Xã Bình An     | - Xã An Hòa     | - Xã Long Hưng |
| - Xã An Phước    |                 |                |

**5. Huyện Nhơn Trạch có 12 xã:**

- |                  |                 |               |
|------------------|-----------------|---------------|
| - Xã Phước Thiện | - Xã Phú Hội    | - Xã Long Tân |
| - Xã Phú Thạnh   | - Xã Đại Phước  | - Xã Phước An |
| - Xã Phước Khánh | - Xã Vĩnh Thanh | - Xã Long Thọ |
| - Xã Hiệp Phước  | - Xã Phú Hữu    | - Xã Phú Đông |

**6. Huyện Xuân Lộc có 1 thị trấn, 20 xã:**

- |                     |                 |                |
|---------------------|-----------------|----------------|
| - Thị trấn Xuân Lộc | - Xã Xuân Thành | - Xã Xuân Phú  |
| - Xã Xuân Bảo       | - Xã Bảo Bình   | - Xã Xuân Định |
| - Xã Bảo Hòa        | - Xã Xuân Hưng  | - Xã Xuân Thọ  |
| - Xã Xuân Bắc       | - Xã Xuân Hòa   | - Xã Xuân Thọ  |
| - Xã Xuân Trường    | - Xã Suối Cao   | - Xã Xuân Hiệp |
| - Xã Suối Cát       | - Xã Lang Minh  | - Xã Sông Ray  |
| - Xã Lâm Sơn        | - Xã Xuân Đông  | - Xã Xuân Tây  |

**7. Huyện Long Khánh có 1 thị trấn, 17 xã:**

- |                     |                 |                 |
|---------------------|-----------------|-----------------|
| - Thị trấn Xuân Lộc | - Xã Xuân Lập   | - Xã Suối Tre   |
| - Xã Bàu Sen        | - Xã Xuân Thanh | - Xã Xuân Bình  |
| - Xã Bình Lộc       | - Xã Xuân Vinh  | - Xã Bảo Quang  |
| - Xã Xuân Tân       | - Xã Xuân Thanh | - Xã Nhân Nghĩa |
| - Xã Xuân Mỹ        | - Xã Long Giao  | - Xã Xuân Đường |
| - Xã Thừa Đức       | - Xã Xuân Quế   | - Xã Sông Nhạn  |

**8. Huyện Tân Phú có 1 thị trấn, 17 xã:**

- |                    |                |                   |
|--------------------|----------------|-------------------|
| - Thị trấn Tân Phú | - Xã Phú Bình  | - Xã Phú Trung    |
| - Xã Phú Sơn       | - Xã Phú Thanh | - Xã Phú Xuân     |
| - Xã Phú Lâm       | - Xã Thanh Sơn | - Xã Phú Lộc      |
| - Xã Phú Thịnh     | - Xã Trà Cỏ    | - Xã Phú Lập      |
| - Xã Tà Lài        | - Xã Phú Diển  | - Xã Phú An       |
| - Xã Núi Tượng     | - Đák Lua      | - Xã Nam Cát Tiên |

**9. Huyện Định Quán có 1 thị trấn, 13 xã:**

- |                      |                |                |
|----------------------|----------------|----------------|
| - Thị trấn Định Quán | - Xã Phú Hòa   | - Xã Phú Cường |
| - Xã Phú Túc         | - Xã Túc Trung | - Xã Suối Nho  |
| - Xã La Ngà          | - Xã Phú Ngọc  | - Xã Thanh Sơn |
| - Xã Ngọc Định       | - Xã Gia Canh  | - Xã Phú Tân   |
| - Xã Phú Lợi         | - Xã Phú Vinh  |                |

**3. Địa giới hành chính của Đồng Nai từ năm 1996 đến 2006**

**Năm 1996:**

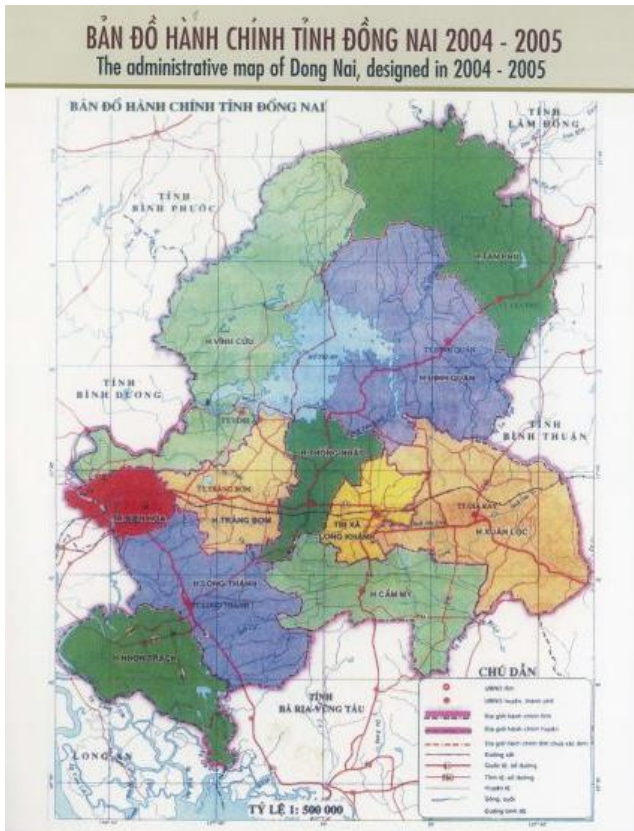
Đổi tên phường Hồ Nai 1 thuộc thành phố Biên Hòa thành phường Hồ Nai.

**Năm 2003:**

Theo Nghị định 25/2003/NĐ-CP, ngày 13 tháng 03 năm 2003 của Chính phủ thành lập xã Mã Đà, Hiếu Liêm thuộc huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Thành lập xã Hiếu Liêm.

Theo Nghị định 97/2003/NĐ-CP, ngày 21/8/2003 của Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thành lập huyện Thống Nhất, Trảng Bom trên cơ sở chia tách huyện Thống Nhất trước đây, nâng huyện Long Khánh trở thành Thị xã Long Khánh, thành lập huyện Cẩm Mỹ trên cơ sở một số xã của huyện Long Khánh và huyện Xuân Lộc.

+ *Thị xã Long Khánh:*



Thành lập thị xã Long Khánh trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của thị trấn Xuân Lộc và các xã. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc, thị xã Long Khánh có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các phường: Xuân Trung, Xuân Thanh, Xuân An, Xuân Bình, Xuân Hòa, Phú Bình và các xã: Xuân Lập, Bàu Sen, Suối Tre, Bình Lộc, Bảo Quang, Bảo Vinh, Xuân Tân, Hàng Gòn, Bàu Trâm.

Địa giới hành chính thị xã Long Khánh: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp huyện Thống Nhất; Nam giáp huyện Cẩm Mỹ; Bắc giáp các huyện Thống Nhất, Định Quán, Xuân Lộc.

### + Huyện Cẩm Mỹ

Thành lập huyện Cẩm Mỹ trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập, huyện Cẩm Mỹ có 13 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Quế, Sông Nhạn, Xuân Đường, Thừa Đức, Nhân Nghĩa, Long Giao, Xuân Mỹ, Xuân Bảo, Bảo Bình, Xuân Đông, Xuân Tây, Sông Ray, Lâm San.

Địa giới hành chính huyện Cẩm Mỹ: Đông giáp huyện Xuân Lộc; Tây giáp các huyện Thống Nhất, Long Thành; Nam giáp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu; Bắc giáp thị xã Long Khánh và huyện Xuân Lộc.

### + Huyện Trảng Bom

Thành lập huyện Trảng Bom trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập, huyện Trảng Bom, có 17 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã Hồ Nai III, Bắc Sơn, Bình Minh, Quảng Tiến, Sông Trầu, Tây Hòa, Trung Hòa, Đông Hòa, Hưng Thịnh, Sông Thao, Bàu Hàm, Giang Điền, An Viễn, Đồi 61, Cây Gáo, Thanh Bình và thị trấn Trảng Bom.

Địa giới hành chính huyện Trảng Bom: Đông giáp huyện Thống Nhất; Tây giáp thành phố Biên Hòa; Nam giáp huyện Long Thành; Bắc giáp các huyện Vĩnh Cửu, Định Quán.

+ *Huyện Long Khánh*

Sáp nhập 2 xã Xuân Thiện, Xuân Thạnh còn lại của huyện Long Khánh vào huyện Thống Nhất. Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính thành lập thị xã Long Khánh và các phường, xã trực thuộc và các huyện Cẩm Mỹ, Trảng Bom, huyện Thống Nhất có 10 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Thiện, Xuân Thạnh, Bàu Hàm II, Gia Tân I, Gia Tân II, Gia Tân III, Gia Kiệm, Quang Trung, Lộ 25, Hưng Lộc.

Huyện Xuân Lộc có 15 đơn vị hành chính trực thuộc gồm các xã: Xuân Hòa, Xuân Hưng, Xuân Tâm, Xuân Trường, Xuân Thành, Xuân Hiệp, Xuân Định, Xuân Phú, Xuân Thọ, Xuân Bắc, Suối Cao, Suối Cát, Bảo Hòa, Lang Minh và thị trấn Gia Ray.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, tỉnh Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính trực thuộc gồm thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và 9 huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Thống Nhất, Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch, Cẩm Mỹ và Trảng Bom.

#### **4. Địa giới hành chính của Đồng Nai từ năm 2006 đến 2016**

##### **Năm 2010:**

Theo nghị quyết số 05/NQ-CP, ngày 05/02/2010 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính huyện Long Thành để mở rộng địa giới hành chính thành phố Biên Hòa thuộc tỉnh Đồng Nai:

Điều chỉnh các xã: An Hòa, Long Hưng, Phước Tân, Tam Phước của huyện Long Thành về thành phố Biên Hòa quản lý.

Sau khi điều chỉnh địa giới, thành phố Biên Hòa có 30 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm các phường: An Bình, Bửu Hòa, Bình Đa, Bửu Long, Hòa Bình, Hồ Nai, Long Bình, Long Bình Tân, Quyết Thắng, Quang Vinh, Thanh Bình, Tam Hiệp, Tam Hòa, Tân Biên, Thống Nhất, Tân Hiệp, Tân Hòa, Tân Mai, Tân Phong, Tân Tiến, Tân Vạn, Trảng Dài, Trung Dũng và 07 xã: Hóa An, Hiệp Hòa, Tân Hạnh, An Hòa, Long Hưng, Phước Tân và Tam Phước.

Sau khi điều chỉnh địa giới hành chính, huyện Long Thành còn 15 đơn vị hành chính trực thuộc, gồm thị trấn Long Thành và các xã: Bàu Cạn, Bình An, Bình Sơn, Cẩm Đường, Long Đức, An Phước, Long Phước, Lộc An, Long An, Phước Bình, Phước Thái, Suối Trầu, Tân Hiệp, Tam An.

Địa giới hành chính huyện Long Thành: Đông giáp huyện Trảng Bom, huyện Thống Nhất và huyện Cẩm Mỹ; Tây giáp huyện Nhơn Trạch và thành phố Hồ Chí Minh; Nam giáp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Bắc giáp thành phố Biên Hòa.

### **Năm 2015:**

Theo Quyết định 2488/QĐ-TTG, ngày 30/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ công nhận thành phố Biên Hòa là đô thị loại 1 trực thuộc tỉnh Đồng Nai.

Ngày 30/12/2015, UBND tỉnh Đồng Nai cũng công bố quyết định 1496/QĐ-BXD, của Bộ trưởng Bộ Xây dựng công nhận Thị xã Long Khánh là đô thị loại III.

### **Kết Luận:**

Từ khi thành lập tỉnh Đồng Nai (tháng 2 năm 1976) đến nay, tỉnh đã nhiều lần thay đổi về địa giới hành chính với việc cắt chuyển một số địa bàn cho các tỉnh mới, một số địa bàn tách, sát nhập lại. Hiện nay, tỉnh Đồng Nai gồm 11 đơn vị hành chính, một Thành phố Biên Hòa, một thị xã Long Khánh và các huyện Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Nhơn Trạch, Long Thành, Thống Nhất, Trảng Bom, Vĩnh Cửu chia làm 136 xã, 29 phường và 6 thị trấn.

Hiện tại, diện tích tự nhiên của Đồng Nai là 5.907,24 km<sup>2</sup>. Vị trí địa lý là phía Tây giáp tỉnh Bình Dương, phía bắc giáp tỉnh Bình Phước và Lâm Đồng, phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận, phía Tây Nam giáp Thành phố Hồ Chí Minh, phía Nam giáp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đồng Nai có gần 40 dân tộc anh em cùng sinh sống. Ngoài dân tộc Kinh (chiếm 92% dân số), còn lại đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm khoảng 8% dân số toàn tỉnh. Trong đó có 4 dân tộc bản địa là: Chơ Ro, S'Tiêng, Mạ, Cơ Ho, ... ; 3 dân tộc đã sinh sống lâu đời ở Đồng Nai là: Hoa, Chăm và Khmer. Ngày nay đồng bào dân tộc thiểu số có lượng đông dân nhất ở Đồng Nai là dân tộc Hoa, tiếp đến là các dân tộc Nùng, Chơ Ro, Tày, Khmer, Mường, Dao, Mạ, Chăm, STiêng, Sán Dìu, Cơ Ho, Thái, Thổ, Ê Đê, Sán Chay, Ngái, Raglay, Gia Rai, Lào, Cơ Tu, Xơ Đăng, Ba Na...

## PHẦN II – NGUỒN GỐC CỦA TÊN GỌI ĐỒNG NAI

### 1. Giới thiệu về Đồng Nai

*“Nhà bè nước chảy chia hai  
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về”*

Ở nước ta, hầu như nơi nào cũng có một dòng sông gắn liền với sự hình thành và phát triển của một vùng đất. Từ buổi đầu mở cõi về phương Nam, sông Đồng Nai có vai trò quan trọng là đưa những nguồn nhân lực đến đây khai hoang lập nghiệp và kết nối các cộng đồng cư dân cũ và mới với nhau, hòa trộn các ngọn nguồn văn hóa để rồi cấu thành một tổng thể đa chất mang tên Đồng Nai.

Biên Hòa – Đồng Nai là vùng đất có bề dày truyền thống lịch sử, truyền thống văn hóa thật đáng trân trọng và tự hào. Trải qua hơn 300 năm hình thành và phát triển, từ thời Tổng binh Trần Thượng Xuyên được chúa Nguyễn Phúc Tần chấp nhận cho vào đất Đông phố khẩn hoang và lập ra thương cảng Cù Lao Phố. Đến thời Thống suất Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn vào Nam kinh lược, Ông đặt hành dinh tại Cù Lao Phố, thiết lập bộ máy hành chính, ưu tiên phát triển nông nghiệp, công nghiệp và thương nghiệp. Trên nền đất này, ông cha ta đã lao động, đấu tranh với thiên nhiên, vượt qua biết bao gian khổ, hy sinh để biến rừng hoang thành đồng ruộng phì nhiêu, xóm làng trù phú. Bằng lao động và trí tuệ, mồ hôi và sương máu, nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai cùng các dân tộc anh em đã xây dựng nên Nông Nại Đại Phố - một thương cảng sầm uất vào bậc nhất lúc bấy giờ.

Trong hai cuộc kháng chiến thần thánh chống lại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, mỗi khúc sông, khu rừng của Đồng Nai đều in đậm dấu chân của người lính cụ Hồ. Các anh đã chiến đấu kiên cường, bất khuất làm nên bao chiến công vẻ vang cho lịch sử Biên Hòa – Đồng Nai như chiến thắng La Ngà, chiến thắng Sân bay Biên Hòa, chiến thắng Long Bình, chiến thắng Xuân Lộc – Đập tan Cánh cửa thép phía đông Sài Gòn, Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 tại Biên Hòa, chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước,... và rất nhiều chiến thắng vẻ vang khác gắn với tên Đồng Nai.

Khép lại quá khứ đau thương, hướng về tương lai tươi sáng, với định hướng phát triển bền vững về công nghiệp, nông nghiệp, du lịch, thương mại,... ban lãnh đạo tỉnh đã và đang dìu dắt đưa Đồng Nai trở thành một trong những tỉnh có nền kinh tế mạnh của cả nước. Không chỉ quan tâm đến phát triển kinh tế, ban lãnh đạo tỉnh luôn chú trọng xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Người dân Đồng Nai luôn cố gắng, đoàn kết, chung tay xây dựng tỉnh nhà ngày càng phát triển hơn nữa. Xứng đáng với niềm tin, niềm hy vọng của lớp lớp anh hùng đã ngã xuống vì độc lập, tự do của quê hương Đồng Nai.

### 2. Tên gọi Đồng Nai

Nguồn gốc của tên gọi “Đồng Nai” vẫn chưa rõ. Dân gian quen giải thích do cánh đồng có nhiều nai (cùng cấu trúc gọi tên các địa danh: Hồ Nai, Đồng Hươu,



Rạch Nai, Bàu Nai, Mũi Nai...). Cũng có ý kiến cho rằng Đồng trong Đồng Nai là cách gọi biến âm từ chữ Đờng trong Dạ Đờng (Sông Cái) của người Mạ; bởi vì còn có rất nhiều tên gọi khác bắt nguồn từ chữ Đờng (Đờng?) mà không phải là cánh Đờng: Đờng Tranh, Đờng Môn, Đờng Tràm, Đờng Trường...

Theo TS. Lê Trung Hoa cho rằng địa danh Đồng Nai xuất hiện lần đầu tiên bằng chữ quốc ngữ năm 1747 trong một báo cáo về giáo dân Nam bộ của Launay gửi cho giáo hội Công giáo; lúc đó âm “Ông” được ký hiệu là “ou” hoặc “ouh”. Theo tài liệu của Trương Bá Cần, trong một bản tường trình của thừa sai Gouge viết năm 1701, thân sinh của linh mục Laurent cùng với một số người trong gia đình đã đến vùng Dou-Nai (Đồng Nai) khai phá, cày cấy từ 29 năm trước. Thư của giám mục phó Labbé gửi Ban giám đốc Chứng viện Truyền giáo nước ngoài đề ngày 24.7.1710, có đoạn: “Có một miền gọi là Dou-Nai (Đồng Nai) ở giữa Cao Miên và Chiêm Thành đây là một vùng đồng bằng, đất tốt, khá rộng và dài, rừng rậm, cây to, nơi mà người Đàng Trong đến lập nghiệp từ 35 hay 40 năm nay”.

Như vậy, từ đầu thế kỷ XVIII, địa danh Đồng Nai đã được các nhà truyền giáo ghi chép từ tên gọi dân gian đã phổ biến trước đó nhiều năm. Về sau, địa danh Đồng Nai được khẳng định vừa bằng chữ Nôm, vừa bằng chữ quốc ngữ trong tự điển Ditionarium Anamitico - Latium (Tự điển An Nam - La tinh) của Pigneau de Béhaine ấn hành năm 1772. Tên gọi Đồng Nai trong tác phẩm của các tác giả Lê Quý Đôn (Phủ biên tạp lục, 1776) Trịnh Hoài Đức (Gia Định thành thông chí, 1820); Huỳnh Tịnh Của (Đại Nam Quốc âm tự vị, 1895 - 1896)... được ký hiệu bằng chữ Nôm hoặc Hán làm xuất hiện nhiều tên gọi khác: Lộc Dã, Lộc Động, Nông Nại. Lộc Dã (cánh đồng có nhiều Nai) là cách phiên nghĩa sang chữ Hán. Lộc Động có lẽ vừa phiên nghĩa, vừa chú âm (Lộc dịch chữ Nai; Động chú âm chữ Đờng). Nông Nại chắc là trại âm từ Đờng Nai mà theo Trịnh Hoài Đức khi đi sứ sang Thanh quốc thấy người Hoa dùng chữ Nông Nại Đại Phố để gọi Cù Lao Phố.

Trong dân gian, không rõ tự bao giờ tên gọi Đồng Nai đã được dùng để chỉ vùng đất khai phá trù phú, rộng lớn, không phân định rõ địa giới, gắn liền với con sông cùng tên gọi ở phương Nam. Khi nói về sản vật, Trịnh Hoài Đức đã sử dụng phương ngôn dân gian trong Gia Định Thành thông chí: Cơm Nai Rịa; Cá Rí Rang (cơm gạo thì ở Đồng Nai, Bà Rịa; cá ngon thì ở Phan Rí, Phan Rang). Người địa phương tự hào: Gạo Cần Đức nước Đồng Nai; Nhất Đồng Nai nhì Hai huyện.

Cứ theo tâm thức dân gian và miêu tả của Lê Quý Đôn, Đồng Nai là xứ sở trước đây bao gồm cả Nam bộ, từ Cửa Đại, cửa Tiểu, Soài Rạp đến thượng nguồn sông Băng Bột (thuộc Tây Ninh ngày nay). Đến năm 1976, khi thống nhất đất

nước, Đồng Nai được đặt tên cho đơn vị hành chính cấp tỉnh: Tỉnh Đồng Nai; sau nhiều lần thay đổi địa giới hành chính còn là tỉnh Đồng Nai hiện nay.

### **3. Về địa danh Đồng Nai**

Cách đây chừng ba, bốn thế kỉ, vùng đất phương Nam màu mỡ mênh mông song còn hoang hóa đã mời gọi bao thế hệ cha ông ta thuở trước:

*Làm trai cho đáng nên trai,  
Phú Xuân cũng trải, Đồng Nai đã từng*

và:

*Nhà Bè nước chảy chia hai  
Ai về Gia Định, Đồng Nai thì về.*

Các công trình khảo cổ cho biết vùng lưu vực sông Đồng Nai có con người sinh sống từ thời tiền sử, cách nay ít nhất khoảng 5.000 năm. Lê Trung Khá (1978) đoán định nơi đây đã có người cư trú từ sơ kì đá cũ cách nay khoảng 700.000 năm đến 300.000 năm. Chưa tìm thấy tư liệu thành văn nào ghi vùng đất này thuở đó gọi là gì.

Người Choro - một trong các tộc người thiểu số bản địa - từ xa xưa đã gọi vùng Biên Hòa là Bù Blih (cũng như gọi vùng Sài Gòn là Gor). Địa danh này chưa rõ ra đời vào thời điểm nào.

Vậy địa danh Đồng Nai có từ đâu?

**Theo Trịnh Hoài Đức:** Sách Gia Định Thành thông chí của ông viết khoảng năm 1820 có đoạn: “Bà Rịa ở đầu trấn Biên Hòa, là đất có danh tiếng, cho nên các phủ phía Bắc có câu ngạn rằng: cơm Nai Rịa, cá Rí Rang, ấy là lấy xứ Đồng Nai và Bà Rịa đứng đầu mà bao gồm cả Bến Nghé, Sài Gòn, Mĩ Tho, Long Hồ vậy”.

Ông dẫn sách Tân Đường thư: “Nước Bà Lợi ở ngay phía Đông Nam Chiêm Thành, từ Giao Châu vượt biển, trải qua các nước Xích Thổ, Đan Đan thì tới. Phong tục của họ là xỏ tai đeo khoen, dùng một tấm vải thô quấn ngang lưng. Phía nam (Bà Lợi) là nước Thù Nại. Sau niên hiệu Vĩnh Huy đời Đường (650 - 655) thì bị Chân Lạp thôn tính”... “Tra theo sách Chánh Văn thì chữ lợi âm lược địa thiết (đọc lịa, ta đọc rịa) nên nghi Bà Rịa nay tức nước Bà Lợi xưa kia chăng? Còn Thù Nại với Đồng Nai hay Nông Nại thanh âm không sai nhau lắm, hoặc giả là đất Sài Gòn ngày nay vậy”.

**Theo sách Đại Nam nhất thống chí** của Quốc sử quán nhà Nguyễn: Mục thị điểm (chợ quán) viết: “Chợ Lộc Dã: ở phía Nam hạ lưu Phước Long (sông Đồng Nai) huyện Phước Chánh, nguyên xưa là cánh đồng hươu nai ở, nên đặt tên ấy, hoặc gọi Lộc động, tục danh chợ Đồng Nai cũng là chỗ này. Xét sáu tỉnh Gia Định

mà thông xưng là Đồng Nai, vì khi đầu khai thác từ chỗ Đồng Nai trước hết, nên cứ chỗ gốc cũng gồm đủ mấy chỗ ngọn.”

**Theo Nguyễn Siêu** trong sách Phương đình địa dư chí: Ông bác bỏ một phần giả thiết của Trịnh Hoài Đức, nêu lí giải mới: “Cứ Tuyền sử thì nước Bà Lợi là nước Tiêm La ngày nay. Sách Gia Định thông chí của Trịnh Hoài Đức cho Bà Rịa là nước Bà Lợi ngày xưa chưa chắc đã phải, có lẽ là Can Đà Lợi, Xích Thổ tức là Biên Hòa ngày nay”.

**Nhiều nhà lịch sử cho rằng:** Thời sơ sử - từ đầu công nguyên tới thế kỉ VII - vùng đất Đồng Nai hiện nay nằm trong vòng ảnh hưởng của vương quốc Phù Nam vì tại đây có nhiều dấu tích của nền văn minh Óc Eo. Sau đó, đất này lại phụ thuộc lỏng lẻo vào vương quốc Chân Lạp, là một phần của đất Thủy Chân Lạp. Kế đó, đất Đồng Nai là vùng trái độn bị Chăm-pa và Chân Lạp tranh chấp thời gian dài. Lúc đó nơi đây vẫn chưa đặt tên (nói chính xác hơn: người ta chưa tìm ra tên có thể có từ lâu).

**Theo H. Fontaine** (1972) dẫn thư giám mục Labbé gửi phái bộ thừa sai nước ngoài (viết tháng 10 - 1710): Khoảng năm 1670 đã có dân Cochinchine đến sinh cơ lập nghiệp ở một phần đất nào đó mà người ta gọi là Doūnay giáp ranh với các vương quốc Khmer và Chăm-pa.

**Như vậy:** địa danh Đồng Nai hẳn có từ lâu, trước khi Nguyễn Hữu Cảnh vào đây kinh lí năm 1698.

Cho đến nay, việc truy tìm nguồn gốc địa danh Đồng Nai chưa kết thúc, tuy có thể qui vào ba xuất xứ: tên một nước cổ đại, tên con sông theo lối gọi của người Ma, từ quan sát thực tế đương thời.

**Ở thời các chúa Nguyễn** (trước 1698 - 1802): Cái tên Đồng Nai thưở hơn ba trăm năm trước cha ông ta đi mở cõi, gọi lên trong tâm trí bao thế hệ hình ảnh miền đất phương Nam trù phú nhưng hoang vu rậm rạp.

**Theo cuốn sách Phủ biên tạp lục** (năm 1776) của Lê Quý Đôn là cuốn sách xưa nhất phác họa đôi nét: Đất Đồng Nai, từ các cửa biển Cần Giờ, Soi Lạp, cửa Đại, cửa Tiểu toàn là rừng rậm hàng mấy ngàn dặm... Đất ấy nhiều ngòi lạch, đường nước như mắc cửi, không tiện đi bộ. Người buôn có chõ thuyền lớn thì tát đèo thêm xuống nhỏ để thông đi các kênh. Từ cửa biển đến đầu nguồn đi sáu, bảy ngày, hết thấy là đồng ruộng, nhìn bát ngát, rộng phẳng như thế đấy, rất hợp trồng lúa nếp, lúa tẻ, gạo đều trắng dẻo. Rõ ràng Lê Quý Đôn đồng nhất đất Đồng Nai với cả đồng bằng Nam bộ.

**Câu 2: Trình bày những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), chống Mỹ (1954-1975)? Cho biết cảm nhận của bản thân về truyền thống đấu tranh cách mạng của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai?**

## Trả lời:

### CHƯƠNG I – NHỮNG CHIẾN CÔNG TIÊU BIỂU CỦA QUÂN DÂN BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI TRONG CUỘC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC

#### I - Những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp lần 1 (1945 - 1954)

##### 1. Các hoạt động chống Pháp trước và sau Hiệp ước Nhâm Tuất (1862)

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam. Ngày 16/12/1861, Pháp đánh thành Biên Hòa. Chúng chiếm được một số huyện lỵ của Biên Hòa, song không thể khuất phục được lòng yêu nước của nhân dân Biên Hòa. Ở một số tỉnh lỵ Biên Hòa, huyện lỵ Nghĩa An, huyện lỵ Bình An (Thủ Dầu Một), huyện lỵ Long Thành, phủ lỵ Phước Tuy (Bà Rịa), Vũng Tàu – nơi mà Pháp chiếm đóng luôn gặp phải sự kháng cự của các nghĩa quân yêu nước.

Pháp ngăn chặn các cuộc nổi dậy của phong trào kháng chiến địa phương và đề phòng những cuộc tiến công của quân triều đình Huế từ hướng Bình Thuận. Chúng xây dựng các hệ thống đồn lũy kiên cố, cùng các tiền đồn trọng yếu trên địa phận Biên Hòa. Đồng thời chúng tàn phá nhiều làng mạc dân cư, hủy nhiều công trình văn hóa, tín ngưỡng ở Biên Hòa như Văn miếu Trấn Biên, Miếu Hội đồng, các di tích đình, chùa. Biên Hòa dưới bàn tay xâm lược tàn bạo của quân Pháp trở nên tiêu điều:

*“Bến Nghé của tiền tan bọt nước,  
Đồng Nai tranh ngói nhuốm màu mây”*

Nhân dân Biên Hòa căm thù giặc đã thực hiện “vườn không nhà trống”, bất hợp tác với kẻ thù: “Dân cư ba huyện Nghĩa An, Bình An, Long Thành gần chỗ giặc Pháp đóng, bỏ trốn đến 74 thôn”. Trước cảnh nước mất nhà tan, quê hương bị

quân thù giày xéo, quan quân triều đình thì cứ án binh bất động tại Bình Thuận, nhân dân Biên Hòa vẫn sôi sục lòng căm thù quân xâm lược, đi theo ngọn cờ kháng chiến của các sĩ phu yêu nước lãnh đạo. Tầng lớp các nho sĩ trước vận mệnh thời cuộc đã tách mình ra khỏi giai cấp thống trị, đứng hẳn về phía nhân dân, nêu cao truyền thống chống ngoại xâm với ý thức gìn giữ chủ quyền đất nước: “Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách”.

Nhân dân đoàn kết tụ họp đông đảo theo nghĩa quân Trương Định, tôn ông làm Bình Tây đại nguyên soái. Tri phủ Phước Tuy là Nguyễn Thành Ý cùng Phan Trung, mỗi người mộ được 2.000 quân, hoạt động từ Gò Công tới Tân An. Tri huyện Long Thành là Đỗ Trình Thoại (Thụy) (bị triều đình cách chức) mộ 300 quân tấn công đồn Pháp ở Thuận Tác (Gò Công). Ông chém chết một lính thủy Pháp, đâm bị thương một tên khác và trúng đạn hy sinh tại trận tiền cùng với 14 nghĩa quân. Ông đề Phú Kiết được tri huyện Trần Bá Lộc tuyển làm thư lại, sau một thời gian, ông xin về Trung kỳ. Đến Phan Thiết, ông quay lại hiệp với Trương Định, hoạt động ở vùng núi Thị Vải, Hồ Tràm.

Giữa lúc cao trào kháng chiến chống Pháp của nhân dân miền Đông Nam kỳ làm cho giặc Pháp khốn đốn thì triều đình Huế ký Hòa ước Nhâm Tuất (05 - 06 - 1862) với Pháp. Trong 12 khoản của điều ước, khoản 3 quy định về việc triều đình nhượng ba tỉnh miền Đông Nam kỳ cho Pháp là: Biên Hòa, Gia Định, Định Tường. Việc triều đình nhà Nguyễn ký Hòa ước Nhâm Tuất càng làm cho nhân dân ở miền Đông Nam kỳ thêm căm giận. Tầng lớp nhân dân yêu nước vì nghĩa lớn đã bất chấp “phận thân tử”, “Bởi lòng chúng chẳng nghe thiên tử chiếu, đón ngài mấy dặm mã tiền...” để cùng sĩ phu “theo bụng dân”, “cùng ba tỉnh dựng cờ phát nghĩa” (Nguyễn Đình Chiểu).

Quân Pháp ra sức bình định, chiếm đóng nhưng vấp phải sự kháng cự mạnh mẽ. Nghĩa quân do các sĩ phu yêu nước lãnh đạo nổi lên tấn công mạnh vào các đồn lũy, tàu bè, các toán tuần tiễu của kẻ thù.

Nghĩa quân Trương Định đồng thời tiến công các đồn Phước Tuy, Bình An, Thuận Kiều, Tây Thái, Mai Sơn... và liên tục quấy rối không để địch yên.

Đêm 17 rạng ngày 18 - 12 - 1862, khoảng 1.200 nghĩa quân Trương Định mở hai mũi tiến công diệt đồn Long Thành. Bonard vội phái bộ binh, kỵ binh và hai khẩu sơn pháo chiếm lại đồn này.

Trưa ngày 18 - 12 nghĩa quân đốt cháy chiến thuyền Lorcha số 10 đang do thám gần phủ Phước Tuy. Khoảng 100 nghĩa quân trang bị đầy đủ vũ khí tập kích diệt gọn một toán tuần tra địch, chỉ có 1 tên chạy thoát.

Tuần lễ đầu năm 1863 đường dây điện báo Biên Hòa - Bà Rịa - Vũng Tàu bị nghĩa quân cắt đứt nhiều đoạn.

Ngày 01 - 1 - 1863 viên tiểu đoàn trưởng lính thủy đánh bộ Coquet dẫn 12 pháo thủ trang bị 1 khẩu pháo dã chiến, 13 kỵ binh và hiến binh đi tuần tra và bắt liên lạc với một nhóm người theo đạo Thiên Chúa. Trên đường từ Bà Rịa đến Long Lập, toán quân này bị phục kích ở Thạnh Mỹ. Trận đánh diễn ra ác liệt, nghĩa quân xông thẳng vào toán pháo binh gây cho chúng thiệt hại nặng.

Ngày 20 - 1 - 1863 Coquet bị vây chặt ở Bà Rịa. Tình hình nguy ngập đến nỗi Bonard phải đưa quân ở Sài Gòn ra tiếp viện.

Ngày 23 - 1 - 1863 nghĩa quân Kinh Thượng phục kích toán lính hành quân từ Bà Rịa đi chợ Bến (Long Điền).

Đầu năm 1863, quân Sư nổi dậy khởi nghĩa với khẩu hiệu “Dân chúng tự vệ”, hoạt động suốt từ Biên Hòa tới Bà Rịa. Do bị phản bội, quân Sư bị bắt và bị hành hình ngày 09 - 3 - 1863 ở Bà Rịa.

Nghĩa quân Nguyễn Trung Trực tuy hoạt động tại địa bàn chính Định Tường nhưng cũng có lúc cơ động đánh đồn Long Thành, Phước Tuy, Tân Uyên, Biên Hòa.

Cuối tháng 1 - 1863 nghĩa quân Kinh - Thượng ở Biên Hòa, Bà Rịa liên tiếp tập kích các căn cứ giặc làm chúng không dám ló ra khỏi đồn. Ngày 23 - 1 - 1863 nghĩa quân Kinh Thượng phục kích toán lính hành quân từ Bà Rịa đi chợ Bến (Phước Hải).



Di tích lịch sử cách mạng Mộ lãnh binh Nguyễn Đức Ứng và 27 nghĩa binh chống Pháp tại xã Phước, Long Thành, Đồng Nai

Con đường từ Long Thành đi An Lộc cắt ngang địa điểm ngôi thành cổ này. Ở bên phải con đường, người ta thấy vài phần mộ mà các cụ già người Việt nói là

những mộ lính Pháp. Người ta còn nhớ ngôi mộ viên đại úy Buffy chết ở vùng người Thượng (nguyên văn: Mọi) tại Cẩm Ngôn vào năm 1862 trong những trường hợp còn chưa rõ.

Người Xtiêng ở phía Bắc Biên Hòa và Thủ Dầu Một cùng đồng bào Jro (Choro) ở Đông Bà Rịa đứng lên chiến đấu. Họ lập thành vành đai bao vây phía Bắc và Đông Bắc Sài Gòn. Họ lấy núi rừng làm căn cứ kháng chiến, lúc ẩn lúc hiện, lúc đánh lúc rút làm địch hoang mang. Từ rừng rú đại ngàn, nghĩa quân Kinh Thượng ào ra tiến công các cứ điểm địch rồi lại biến vào rừng. Thiếu tá Loubère ở Biên Hòa và trung tá Coquet ở Bà Rịa tốn nhiều công sức mới đẩy lui được quân kháng chiến. Địch thú nhận: “Quân khởi nghĩa đã thành công trong việc lôi kéo những bộ lạc người Thượng ở ven biên giới Biên Hòa - Bà Rịa; trước đó những bộ lạc này vẫn đứng ngoài cuộc chiến. Việc tham gia của những bộ lạc này chứng tỏ cuộc khởi nghĩa ở Biên Hòa đã có một trợ lực quan trọng”.

Quân Pháp phải vất vả bình định lại các vùng đã bình định trước đó vì tinh thần bất khuất và ý chí độc lập của nhân dân Biên Hòa, tình đoàn kết giữa đồng bào Kinh - Thượng trong cuộc kháng chiến đánh đuổi kẻ thù xâm lược.

Nhiều đồn lũy của Pháp ở Biên Hòa, Thủ Dầu Một, Tây Ninh bị tấn công, nhiều nơi quân Pháp phải bỏ đồn rút về Sài Gòn. Tình hình này khiến Đô đốc Bonard phải lấy thêm viện binh từ Tuy Hòa để giải vây tình thế cho thành Biên Hòa, tái lập các đồn lũy và nhất là tấn công vào trung tâm hoạt động của nghĩa quân Trương Định ở Gò Công Biên Hòa được xem như một trung tâm xuất phát của phong trào dân chúng nổi dậy đánh vào quân Pháp xâm lược và lan tỏa về các tỉnh khác ở Nam kỳ.

Ngày 20 - 8 - 1864, Bình Tây đại nguyên soái Trương Định hy sinh tại làng Kiểng Phước (nay thuộc huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang) do sự phản bội của Huỳnh Công Tấn. Con trai ông là Trương Quyền mới 20 tuổi thay cha tiếp tục lãnh đạo nghĩa quân. Trương Quyền chưa đủ uy tín nên một số thủ lĩnh xưng hùng xưng bá, không thống nhất hành động. Quản Là tự phong đại nguyên soái đóng ở Cần Giuộc. Phan Chánh (Phan Cư Chánh, tức Phan Trung, tức Trần Tuấn là sĩ phu yêu nước, bạn của Nguyễn Thông, Trương Gia Hội, Trần Quý Bình) xưng là Bình Tây phó nguyên soái, hội với Trương Quyền lập căn cứ Giao Loan tại vùng Rừng Lá (nay thuộc xã Xuân Hòa, huyện Xuân Lộc) giáp ranh hai tỉnh Biên Hòa - Bình Thuận. Nơi đây rừng lá mịt mù, khó tiếp tế và địch cũng khó đánh vào. Nhiều người yêu nước ở Biên Hòa, Gia Định, Định Tường nghe tiếng đến xin gia nhập. Nghĩa quân mộ binh, tổ chức tích trữ lương thảo, vũ khí, đúc súng đạn, rèn dao

mác. Từ căn cứ Giao Loan, nghĩa quân bung lực lượng đi quấy rối giặc ở Biên Hòa, Bà Rịa.

Nghĩa quân còn xây dựng căn cứ kháng chiến Bàu Cá (nay thuộc xã Đông Hòa, huyện Thống Nhất), đi đánh nhiều trận gây cho chúng nhiều tổn thất. Các làng Long Nhung, Long Kiên, Long Xuyên, Xuyên Mộc (phủ Phước Tuy) là căn cứ tiếp tế hậu cần cho các nhóm nghĩa quân.

Tháng 1 - 1865 viên quan De la Rousse cầm đầu một đạo quân đánh căn cứ Giao Loan. Căn cứ này gồm nhiều vị trí liên hoàn, mỗi vị trí đều có hàng rào gỗ, phía ngoài chặt cây rừng để chặn bước tiến của địch từ xa. Băng qua dải rừng cây ngổn ngang như vậy rất vất vả. Đằng sau rào cây đồ, nghĩa quân bố trí 15 khẩu súng thần công và nhiều máy bắn đá. Đánh vào Giao Loan, địch bị thương vong rất nhiều. Sau đó chúng đánh tiếp các đồn Gia Phú, Gia Lào ở giáp giới Bình Thuận. (Đồn Gia Phú mới là căn cứ chính của nghĩa quân; tại đây binh lính và nghĩa quân chế tạo, rèn đúc các loại vũ khí). Cùng thời gian này, một đạo quân khác hạ đồn Bàu Cá.

Cuối tháng 1 - 1865, bị mất các căn cứ, phần lớn nghĩa quân rút ra Bình Thuận. Một bộ phận theo Trương Quyền rút về Tây Ninh, liên kết với nghĩa quân Pu Cam Bô (Campuchia) tiếp tục kháng chiến, gây cho Pháp nhiều thiệt hại khác.

Cuộc kháng chiến của nhân dân Biên Hòa cũng như nhân dân miền Đông Nam kỳ đến năm 1865 tạm thời lắng xuống.

Xuyên suốt chiều dài lịch sử của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai là tinh thần kiên cường, bất khuất, anh dũng hi sinh, đồng lòng, đồng sức chống giặc ngoại xâm. Ngay cả khi Triều đình nhà Nguyễn kí xác lệnh bán ba tỉnh miền Đông cho Pháp thì chí sĩ yêu nước ở tỉnh Biên Hòa vẫn tập hợp quân lực, vũ lực đánh Pháp. Biết bao anh hùng đã hi sinh để bảo vệ, xây dựng tỉnh Biên Hòa được hòa bình và tươi đẹp như ngày hôm nay. Thật tự hào biết bao khi được sinh ra và lớn lên ở mảnh đất anh hùng như Biên Hòa – Đồng Nai. Là thế hệ trẻ, chúng con sẽ cố gắng học tập và rèn luyện thật tốt để xứng đáng với công lao của lớp lớp cha ông đã hi sinh giành lại nền độc lập, tự do như ngày hôm nay.

### **2. Cụ Đoàn Văn Cự lãnh đạo Hội kín chống Pháp**

Chí sĩ yêu nước Đoàn Văn Cự - người con anh hùng của quê hương Biên Hòa là một trong những nghĩa sĩ tiêu biểu trong phong trào chống thực dân Pháp ở Nam bộ đầu thế kỷ 20.

Đoàn Văn Cự sinh năm 1835, quê ở làng Bình An (Thủ Đức). Từ nhỏ ông nổi tiếng thông minh, lanh lợi, hay giúp đỡ người nghèo nên rất được lòng người dân trong vùng. Bất bình trước sự nhu nhược của triều đình nhà Nguyễn và sự tàn



ác của thực dân Pháp. Ông lập nên Hội kín và kêu gọi người dân đứng lên kháng chiến chống Pháp.

Lực lượng của Hội kín do Đoàn Văn Cự lãnh đạo khá đông đảo và có mặt trên địa bàn rộng lớn của tỉnh Biên Hòa thời bấy giờ. Một số hội viên đông đảo tập trung vùng Chợ Đồn, Bình Đa, Cù lao Phố, Núi Nứa (nay thuộc Bà Rịa). Để chuẩn bị cho đại cuộc đánh Pháp, ông cho tích lũy lương thực, mua sắm khí giới, lập lò rèn vũ khí, luyện tập cho nghĩa quân... và chọn vùng rừng Bung Kiệu làm căn cứ.



Di tích lịch sử cách mạng Đền thờ Đoàn Văn Cự và 16 nghĩa binh

Thực dân Pháp nắm được tin tức về hoạt động của tổ chức do Đoàn Văn Cự lãnh đạo và theo dõi. Ngày 8 tháng 4 năm 1905, thực dân Pháp cử một đội lính mã tà dưới sự chỉ huy của viên sĩ quan người Pháp bao vây căn cứ Bung Kiệu. Biết được tin, Đoàn Văn Cự tổ chức cho nghĩa quân bố phòng, phúc thời cơ khi địch tấn công vào căn cứ. Thế nhưng, mai phục cả ngày vẫn chưa thấy địch xuất hiện, Đoàn Văn Cự cho nghĩa quân nghỉ ngơi. Thừa lúc sơ hở

này, đội lính xiết chặt vòng vây và dẫn quân tiến thẳng vào ngôi nhà Đoàn Văn Cự đang ở.

Trước bàn thờ Tổ, Đoàn Văn Cự trong bộ trang phục uy nghi: đầu chít khăn lụa điều, mình thắt dây lưng màu hồng, hông giắt đoản đao đầu hổ... Khi thấy viên sĩ quan Pháp dẫn lính vào, Đoàn Văn Cự quắc mắt nhìn và vung đoản đao chém thẳng vào chúng. Viên sĩ quan Pháp bị thương nhưng kịp rút súng bắn thẳng vào Đoàn Văn Cự. Ông anh dũng hi sinh.

Sau khi giết được thủ lĩnh của Hội kín này, quân lính địch càn phá căn cứ và truy đánh lực lượng nghĩa quân. 16 nghĩa quân bị chúng giết đem chôn cùng xác của cụ Đoàn Văn Cự trong một nấm mồ chung bên dòng Suối Linh.

Hội kín Đoàn Văn Cự tan rã nhưng tinh thần yêu nước, vì đại nghĩa của tổ chức này đã tô thắm trang sử chống ngoại xâm hào hùng của vùng đất Biên Hòa – Đồng Nai.

Hiện nay, ngôi mộ của Cụ cùng 16 nghĩa quân nằm yên nghỉ tại Bung Kiệu thuộc phường Tam Hòa, thành phố Biên Hòa. Đền thờ Cụ ở phường Tam Hiệp, thành phố Biên Hòa. Đời đời con cháu nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai luôn khắc ghi công lao của Cụ Đoàn Văn Cự cùng 16 nghĩa quân. Đảng bộ và chính quyền đã

xếp hạng di tích lịch sử cấp quốc gia theo Quyết định số 722/QĐ-BVHTT ngày 25 tháng 4 năm 1998.

### **3. Trại Lâm Trung chống Pháp xâm lược**

Từ khi Pháp xâm lược nước ta, ở tỉnh Biên Hòa nói riêng có rất nhiều hội kín ra đời. Hội kín tập hợp những thanh niên yêu nước, xây dựng lực lượng để kháng chiến chống thực dân Pháp. Trại Lâm Trung là một tổ chức yêu nước của tỉnh Biên Hòa đầu thế kỷ 20.

Trại Lâm Trung đóng tại xã Thiện Tân (huyện Vĩnh Cửu). Trại thành lập trong lúc chiến tranh thế giới lần thứ nhất đang diễn ra quyết liệt; thực dân Pháp càng ra sức bóc lột, vơ vét tài nguyên bằng sưu cao thuế nặng nề để trang trải chiến phí và tăng cường bắt thanh niên Việt Nam đi lính để “hy sinh cho mẫu quốc” tại Pháp. Trại Lâm Trung do các nhân vật yêu nước tinh thông võ nghệ như: Tư Hy, Tư Hổ, Ba Hàu, Hai Lực, Bảy Đen, Ba Vạn, Hai Cầm... Trại tổ chức luyện tập võ nghệ, trại viên được trang bị vũ khí thô sơ như gậy, dao, gươm và một ít súng điều thương. Trại đã được nhân dân Vĩnh Cửu, Tân Uyên ủng hộ giúp đỡ, tích trữ lương thực. Hoạt động của Trại Lâm Trung bí mật, các đội viên liên lạc với nhau đều bằng mật hiệu, khẩu hiệu. Trại Lâm Trung đã tổ chức rất nhiều hoạt động kháng Pháp và phần nào đã tạo được tiếng vang lớn trong nhân dân và làm quân địch hoang mang lo sợ như trận đêm 12-1 Âm lịch 1916 (nhằm đêm 16-2-1916), Trại phát động tấn công giải thoát tù binh ở Nhà làng Tân Trạch, Tân Lương, Tân Khánh, Bến Cá... một số thanh niên đã được giải thoát, cụ thể như sau:

Các ông Mười Sốt, Mười Tiết chỉ huy mũi tiến đánh khám Biên Hòa, việc không thành hai người chỉ huy đã bị bắt, các trại viên còn lại chạy thoát. Một số đồng phạm nhân bên trong nhân cơ hội nổi dậy phá khám chạy thoát được. Giặc Pháp ở Biên Hòa đã tổ chức lùng sục vào các làng tìm bắt các lãnh tụ Trại Lâm Trung. Tháng 3-1916, các ông cầm đầu Lâm Trung Trại đã sa vào tay giặc Pháp như: Năm Hy, Hai Lực, Lào Lọt, Hai Sỡ, Ba Vạn, Bảy Phát, Hai Danh, Hai Hàu...

Khoảng tháng 6-1916, thực dân Pháp đã xử bắn 9 người lãnh đạo Trại Lâm Trung tại ngã ba Dốc Sỏi (xóm Bình Thành), trước sự chứng kiến của hàng trăm bà con xung quanh vùng. Cả 9 ông đều bị trói chặt hai tay vào một cột trụ. Trước cái chết, ông Hương hào Hàu đồng dạc: “Ta sinh làm tướng, chết làm thần, chào bà con ở lại mạnh giỏi”. Anh Hai Sỏi hiên ngang: “Cứ bắn ta đi ! Sỡ này không sợ đâu. Cái chết ta thị như quy tân gia” .

Thực dân Pháp đưa thi thể 9 lãnh tụ của Trại Lâm Trung chôn chung một nấm mồ tại “Cây Gõ cụt” cách nơi hành hình khoảng 50 mét.

Năm 1918, nhân dân đã xây dựng một miếu thờ dưới gốc đa ở ngã ba Dốc Sỏi, hàng ngày nhang khói để cầu siêu và tưởng nhớ gương nghĩa liệt của các ông. Đến năm 1920, ngôi miếu chuyển về phía đông và được xây cất lại thành ngôi chùa với tên “Bửu Hưng Tự”. nhưng nhân dân Biên Hòa vẫn thường gọi là “Chùa Cô hồn”.



Bửu Hưng Tự (Chùa cô hồn) –  
Nơi an nghỉ của 9 lãnh tụ của Trại Lâm Trung

Những năm trước Cách mạng tháng Tám 1945, một số đảng viên cộng sản ở Biên Hòa đã nhiều lần về chùa Cô Hồn hội họp, bàn bạc công tác vận động quần chúng cướp chính quyền tại tỉnh Biên Hòa. Để tưởng nhớ đến công lao của các chiến sĩ Trại Lâm Trung, tỉnh đã xây dựng “Bửu Hưng Tự - Chùa Cô hồn” đẹp hơn, nhân dân ngày ngày nhang khói cầu siêu và là nơi tin cậy về tâm linh của người dân địa phương. “Bửu Hưng Tự -

Chùa Cô hồn” đã được xếp hạng Di tích lịch sử Cách mạng, theo quyết định số 62/QĐ-UBT của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ngày 16 tháng 02 năm 1979.

#### 4. Cuộc đấu tranh của công nhân đồn điền cao su Phú Riềng

Năm 1927, kỳ hội “Thanh niên Cách mạng đồng chí hội” ở Nam kỳ được thành lập. Tháng 4/1928, chi bộ Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội ở Phú Riềng được thành lập với 5 hội viên (do đồng chí Nguyễn Xuân Cừ làm bí thư). Đây là một trong 19 chi bộ Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội ở Nam kỳ lúc bấy giờ. Tháng 10/1929 trên cơ sở tổ chức Chi bộ Việt Nam Thanh niên Cách mạng đồng chí hội ở Phú Riềng, chi bộ Đông Dương Cộng sản đảng ở đây đã được thành lập.

Từ ngày 30/1/1930 đến 6/2/1930 dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng 5.000 công nhân cao su đồn điền Phú Riềng đã nổi dậy đấu tranh chiếm sở với các yêu sách về quyền lợi của công nhân, với các yêu sách: Đòi thực hiện đúng hợp đồng giao kèo giữa chủ sở với công nhân; cấm đánh đập, cúp phạt; miễn sưu thuế; trả lương thai sản cho nữ công nhân; thực hiện ngày làm 8 giờ, kể cả thời gian đi



Tượng đài Phú Riềng Đỏ tại xã Thuận Phú

và về; bồi thường cho công nhân bị tai nạn lao động; ốm đau phải được trị bệnh và được hưởng lương cùng một số kiến nghị khác.

Trước khí thế đấu tranh mạnh mẽ và áp lực của đông đảo quần chúng công nhân, giám đốc sở buộc phải chấp nhận các yêu sách. Biên bản được ký tại chỗ giữa đại biểu công nhân và chủ đồn điền. Việc chủ tư bản hạ bút ký “cam kết” thực hiện những kiến nghị của công nhân là một thắng lợi vô cùng to lớn ở đồn điền cao su Phú Riềng từ trước cho đến thời điểm này.

Nhưng do chưa có kinh nghiệm đấu tranh, một số cán bộ nảy sinh tư tưởng manh động, tiếp tục tổ chức bạo động đấu tranh. Chi bộ Đảng từ chỗ hoạt động bí mật lại chuyển ra hoạt động công khai. Hầu hết các đồng chí đảng viên trong chi bộ và cơ sở cốt cán đều bị địch phát hiện. Sau đó chúng lần lượt bắt hơn 100 người đưa về Biên Hòa giam giữ.

Ở nhà lao Biên Hòa, anh em công nhân đã tuyệt thực nhiều ngày, hò hét đấu tranh phản đối nhà cầm quyền thực dân đánh đập, tra tấn dã man công nhân, đòi cải thiện chế độ lao tù, đòi phải có chiếu nằm, nước tắm cho tù nhân...

Tên giám đốc đê lao, vốn là tên khét tiếng gian ác, khiếp phục phải giải quyết một số yêu sách của anh em. Trước tòa án Biên Hòa, các đồng chí đảng viên: Trần Từ Bình, Nguyễn Mạnh Hồng, các đồng chí Tạ, Doanh... bằng những phát biểu hùng hồn, lý lẽ sắc bén đã vạch trần sự bóc lột dã man của bọn tư bản thực dân, làm cho các quan tòa Pháp tỏ ra lúng túng, bị động phải vội vàng tuyên án và chuyển vụ án về tòa đại hình ở Sài Gòn.

Tuy có tồn thất nhưng cuộc đấu tranh của công nhân cao su Phú Riềng đã gây được tiếng vang lớn trong cả nước, tác động mạnh mẽ đến phong trào đấu tranh của công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động ở Biên Hòa và miền Đông Nam Bộ. Tạo động lực để mọi tầng lớp nhân dân tham gia cách mạng, chống thực dân Pháp xâm lược.

### **5. Chi bộ Bình Phước - Tân Triều và Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa trong kháng chiến chống thực dân Pháp**

Trước sự phát triển của phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo trong những tháng đầu năm 1930, thực dân Pháp và tay sai đã tập trung mọi lực lượng khủng bố, đàn áp khốc liệt các phong trào cách mạng. Chúng thẳng tay bắt bớ, tàn sát dã man những chiến sĩ cộng sản và đồng bào yêu nước. Từ tháng 10-1930, nhiều cơ sở Đảng ở Nam kỳ bị phá vỡ, nhiều đảng viên ưu tú bị giặc giết hại, tù đày. Phong trào cách mạng nói chung và phong trào ở Biên Hòa nói riêng bước vào giai đoạn “thoái trào” tạm thời lắng xuống.

Ở Biên Hòa, sau một thời gian tạm lánh đi nơi khác để tránh địch lùng bắt, năm 1933 đồng chí Lưu Văn Việt (Tur Chà) trở về quê hương (quận Châu Thành) tiếp tục xây dựng cơ sở, vận động cách mạng. Đồng chí đã tuyên truyền, giác ngộ và kết nạp một số thanh niên ưu tú vào Đảng.

Đầu năm 1935, đồng chí Hoàng Minh Châu (tức Vỹ) quê ở Tiền Giang, được Liên Tỉnh ủy miền Đông cử về hoạt động ở Biên Hòa. Đồng chí xin vào làm thợ ở nhà máy cơ khí Trường Tiền (tỉnh lỵ Biên Hòa). Từ đây, đồng chí đã bước đầu xây dựng được một số cơ sở trong nhà máy, đồng thời thăm dò liên lạc, móc nối với đồng chí Lưu Văn Việt và lập nên chi bộ Đảng lấy tên là chi bộ Bình Phước - Tân Triều. Chi bộ do đồng chí Hoàng Minh Châu làm bí thư, Huỳnh Văn Phan làm phó bí thư. Các đảng viên gồm: Lưu Văn Việt, Lưu Văn Văn, Quách Sanh, Trần Minh Triết... Sau đó, nhiều thanh niên ưu tú được tiếp tục kết nạp Đảng.

Sự ra đời của chi bộ Bình Phước - Tân Triều và các cơ sở của Đảng giữa năm 1935 đánh dấu một mốc lịch sử quan trọng, một bước phát triển mới của phong trào cách mạng tỉnh Biên Hòa. Đây là chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên đã được thành lập trên địa bàn tỉnh Biên Hòa, là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương và là nòng cốt để hình thành tổ chức Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa sau này. Từ giữa năm 1936, trong phong trào mặt trận Dân chủ Đông Dương, phong trào cách mạng ở Biên Hòa phát triển lại ngày càng mạnh mẽ.

Tháng 8-1939, Ủy ban trừ bị Đông Dương đại hội được thành lập tại Sài Gòn và các ủy ban hành động của các tỉnh ở Nam kỳ cũng nhanh chóng được tổ chức. Xứ ủy Nam kỳ và ủy ban trừ bị Đông Dương đại hội cử các đồng chí Dương Bạch Mai và Nguyễn Văn Nghĩa về Biên Hòa trực tiếp tổ chức và chỉ đạo phong trào cách mạng ở địa phương.

Sau khi về Biên Hòa, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa đã móc nối liên lạc ngay với các đảng viên trong chi bộ Bình Phước – Tân Triều để tổ chức vận động cách mạng. Ủy ban hành động tỉnh Biên Hòa được thành lập, do đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa làm chủ tịch. Ủy ban hành động của các quận: Châu Thành, Xuân Lộc, Tân Uyên, Long Thành cũng được tổ chức và hoạt động công khai, thu hút đông đảo các tầng lớp dân chúng tham gia, nhất là giới nhân sĩ, trí thức, thanh niên, học sinh và công nhân.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phong trào đòi dân sinh dân chủ của các tầng lớp nhân dân lao động ở Biên Hòa nổ ra liên tục, mạnh mẽ, nhất là phong trào đấu tranh của giai cấp công nhân, điểm tập trung sôi động là nhà máy cưa BIF, ga xe lửa Biên Hòa và các đồn điền cao su ở Xuân Lộc. Cuối năm 1946, Liên Tỉnh ủy

miền Đông năm 1933-1935 tổ chức, vận động thành lập Ban cán sự Đảng tỉnh Biên Hòa và xây dựng tổ chức một số chi bộ Đảng ở các cơ sở địa phương trong tỉnh.

Đầu năm 1937, Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa được thành lập do đồng chí Trương Văn Bang trực tiếp làm bí thư. Các đồng chí Tỉnh ủy khác gồm có: Trần Minh Triết, Huỳnh Văn Phan, Lê Văn Tôn, Huỳnh Liễn, Nguyễn Hồng Kỳ. Nhiều đồng chí đảng viên ở các nơi khác cũng lần lượt về Biên Hòa móc nối liên lạc hoạt động, tổ chức các chi bộ Đảng cơ sở. Công tác xây dựng Đảng từ đây có những bước phát triển mới, một số chi bộ được thành lập. Tại nhà máy cưa BIF, có hai chi bộ Đảng được thành lập là chi bộ khối nhà máy và chi bộ khối lao động đơn giản, mỗi chi bộ có 3 đảng viên. Ở xã Bửu Long cũng hình thành một chi bộ. Hai xã Tân Phong và Bình Ý, chi bộ liên xã cũng được thành lập trong thời kỳ này.



*Địa điểm thành lập Chi bộ Cộng sản Bình Phước - Tân Triều và Tỉnh ủy lâm thời Biên Hòa*

Ở quận Xuân Lộc, đến tháng 2-1937, thành lập được một chi bộ do đồng chí Nguyễn Văn Lắm (Ba Nghệ) công nhân cao su làm bí thư. Một số sở cao su dọc liên tỉnh lộ số 2 (Xuân Lộc - Bà Rịa) cũng tổ chức được chi bộ Đảng như: đồn điền Cuộc-tơ-nay (Cảm Mỹ).

Ngoài ra, Tỉnh ủy còn chỉ đạo thành lập các tổ chức bí mật, hợp pháp, bán hợp pháp để tập hợp lực lượng, tuyên truyền giác ngộ cách mạng, phát động quần chúng đấu tranh. Tổ chức

Công hội đỏ được bí mật xây dựng ở nhà máy cưa BIF, ga xe lửa Biên Hòa, các sở cao su ở Long Thành, Xuân Lộc.

Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa, phong trào đấu tranh cách mạng của các tầng lớp nhân dân tiếp tục diễn ra sôi nổi trong các năm 1937, 1938, 1939. Qua phong trào đấu tranh cách mạng, nhiều công nhân, nông dân, thanh niên, trí thức ưu tú được kết nạp vào Đảng, trở thành những nhân tố cốt cán trong việc tuyên truyền, vận động phát triển phong trào cách mạng ở các địa phương trong tỉnh.

Sự ra đời của Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa và những thành quả đã giành được trong cao trào cách mạng 1936-1939 của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Biên Hòa, đánh dấu một bước phát triển quan trọng, tạo cơ sở vững chắc cho phong trào đấu tranh cách mạng trong những năm kế tiếp, nhất là cao trào Tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám 1945.

## **6. Cách mạng tháng Tám 1945 ở Biên Hòa**

Hòa chung với không khí cách mạng sục sôi của nhân dân cả nước trong những ngày tháng Tám lịch sử năm 1945, quân và dân Biên Hòa đã chớp thời cơ, vùng lên đấu tranh giành chính quyền, tạo nên mốc son chói lọi trong dòng chảy truyền thống cách mạng quật cường của quân dân vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai, được phát huy cao độ dưới sự lãnh đạo của Đảng, mà trực tiếp là Đảng bộ tỉnh nhà. Thắng lợi của cách mạng ở Biên Hòa đã góp phần quan trọng vào thắng lợi chung của cả nước.

Ngày 23/8/1945, tại căn nhà số 2, dãy phố Sáu Sứ, xã Bình Trước, quận Châu Thành, tỉnh Biên Hòa nay là đường Nguyễn Ái Quốc, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai; Xứ ủy Nam Kỳ họp hội nghị bàn về kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền tại tỉnh lỵ Biên Hòa do đồng chí Hoàng Minh Châu chủ trì. Tại hội nghị, các đồng chí đã thống nhất và quyết định: Tập trung lực lượng tiến hành khởi nghĩa trước ở trung tâm tỉnh lỵ, trung lập hóa quân Nhật, thành lập Ủy ban khởi nghĩa do đồng chí Hoàng Minh Châu làm Trưởng ban và dự kiến thành phần Ủy ban nhân dân cách mạng tháng Tám lâm thời của tỉnh; huy động lực lượng xung kích trong nhân dân, Thanh niên Tiền phong tự trang bị vũ khí, nhân dân mang cờ, khẩu hiệu sẵn sàng nổi dậy biểu dương lực lượng cướp chính quyền.

Với tinh thần quyết chiến quyết thắng, khí thế cách mạng dâng cao, trong ngày 23/8/1945, dưới sự chỉ đạo của Chi bộ nhà máy của BIF, Chi bộ ga Biên Hòa, công nhân và nhân dân các ấp Tân Mai, Lân Thành, Vĩnh Thị đã nổi dậy làm chủ các cơ sở trên. Cờ đỏ sao vàng của Việt Minh và cờ vàng sao đỏ của Thanh niên Tiền phong đã xuất hiện nhiều nơi trong thị xã Biên Hòa. Trụ sở Ủy ban khởi nghĩa đặt gần ga xe lửa Biên Hòa cờ đỏ sao vàng và cờ búa liềm pháp phối tung bay.

Ở huyện Long Thành, Ủy ban khởi nghĩa do đồng chí Trịnh Văn Dục lãnh đạo đã huy động công nhân cao su, nhân dân các xã kéo về quận lỵ giành chính quyền trong ngày 24/8/1945. Thắng lợi này càng cổ vũ cán bộ Đảng viên và nhân dân Biên Hòa náo nức hành động. Chiều tối ngày 24/8, hàng trăm nhân dân Biên Hòa đã kéo về Sài Gòn tham gia cướp chính quyền.

Sáng ngày 26/8/1945, hàng trăm đồng bào nội ô thị xã Biên Hòa kéo đến bao vây Tòa bố Biên Hòa, dinh tỉnh trưởng, đồng chí Nguyễn Văn Nghĩa dẫn đầu đoàn người tiến thẳng vào dinh tỉnh trưởng buộc tỉnh trưởng phải đầu hàng và truyền lệnh cho thuộc hạ các cấp trao chính quyền cho cách mạng. Lá cờ đỏ sao vàng lần đầu tiên được treo ở dinh tỉnh trưởng trong tiếng reo hò vang dậy của nhân dân. Đến 11 giờ trưa cùng ngày, các đồng chí trong Ủy ban khởi nghĩa trực tiếp đến Tòa Bố buộc tỉnh trưởng Nguyễn Văn Quý cùng những viên chức đứng đầu các ty, sở

trong tình bàn giao chính quyền cho cách mạng. Ngay chiều 26/8 lực lượng cách mạng đã bắt giữ tên chỉ huy lực lượng cảnh sát Biên Hòa, tịch thu gần 300 súng các loại. Lực lượng cách mạng nhanh chóng tỏa đi tiếp quản các cơ quan, công sở trong thị xã.

Sáng sớm ngày 27/8/1945, tại Quảng trường Sông Phố, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức. Gần 1 vạn người từ khắp các quận về dự lễ ra mắt chính quyền cách mạng. Ủy ban khởi nghĩa tuyên bố chính quyền đã thuộc về tay nhân dân và công bố danh sách Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Biên Hòa do đồng chí Hoàng Minh Châu làm chủ tịch. Kết thúc mít tinh là lễ tuyên thệ. Hơn 1 vạn người thay mặt cho 15 vạn đồng bào trong tỉnh đã long trọng giơ cao nắm tay tuyên thệ, sẵn sàng hy sinh tính mạng, tài sản, kiên quyết bảo vệ nền độc lập tự do cho Tổ quốc. Đến 12 giờ trưa, lễ mít tinh kết thúc. Cả Biên Hòa, từ phố thị cho đến các xã thôn, các đồn điền cao su thực sự là một ngày hội lớn. Khắp các nẻo đường, đâu đâu cũng sôi động cả một rừng người và cờ, ai cũng hân hoan và cảm động đến trào nước mắt.

Trong không khí sục sôi cách mạng, ngày 28/8/1945, nhân dân quận Xuân Lộc cũng đã nổi dậy khởi nghĩa cướp chính quyền. Trước sự áp đảo của lực lượng cách mạng, toàn bộ chính quyền của địch ở Xuân Lộc từ thị trấn đến nông thôn đều lo sợ, hoang mang, tự tan rã nhanh chóng. Ngay buổi sáng 28/8, nhân dân đã hoàn toàn làm chủ quận lỵ Xuân Lộc.

**Như vậy:** Chỉ trong một thời gian ngắn từ 24/8/1945 đến 28/8/1945, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Biên Hòa đã cùng cả nước đứng dậy đánh tan phát xít Nhật, lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp gần 100 năm, xóa bỏ chế độ phong kiến hàng nghìn năm, đưa nhân dân ta từ thân phận nô lệ đã trở thành người làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình, giành độc lập tự do cho Tổ quốc. Phần khởi, tự hào, phát huy thắng lợi đã giành được, Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa đã đoàn kết khắc phục những khó khăn trở ngại tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên.

Từ thân phận nô lệ lầm than, nhân dân tỉnh Biên Hòa dưới sự lãnh đạo của Đảng đã cùng cả nước vùng đứng dậy đập tan bộ máy thống trị của giặc, giành độc lập tự do cho Tổ quốc. Phần khởi tự hào trước thắng lợi đã giành được, Đảng bộ và nhân dân Biên Hòa đã đoàn kết khắc phục những khó khăn trở ngại tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng tiến lên.



## II. Những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai trong kháng chiến chống thực dân pháp lần thứ hai (1945 - 1954)

### 1. Xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ địa

#### 1.1 Thành lập Trại huấn luyện du kích Vĩnh Cửu

Chiến công đầu tiên của quân dân Biên Hòa trong kháng chiến chống Pháp lần thứ hai là thành lập Trại huấn luyện du kích tại Vĩnh Cửu, chuẩn bị lực lượng vũ trang nòng cốt, rèn luyện chiến sĩ cách mạng có khả năng chiến đấu cao. Các đồng chí được rèn luyện sử dụng vũ khí quân đội một cách hiệu quả nhất. Trại huấn luyện du kích còn tập hợp nhiều vũ khí hiện đại, tập hợp nhiều thanh niên ưu tú và thầy huấn luyện quân sự giỏi. Trại huấn luyện du kích tại Vĩnh Cửu đã mở đầu cho những thành công trong các chiến dịch kháng chiến chống Pháp ở Biên Hòa – Đồng Nai.

Ngày 26-9-1945, trại du kích Vĩnh Cửu khai giảng khóa học đầu tiên. Học viên được tổ chức làm 4 phân đội khoảng 100 người, gồm thanh niên, nông dân các xã ở quận Châu Thành, công nhân nhà máy cưa BIF, thanh niên Sài Gòn, Biên Hòa..., đặc biệt có một tiểu đội lính Nhật rã ngũ tham gia kháng chiến gia nhập trại làm nhiệm vụ hướng dẫn sử dụng vũ khí, dạy chiến thuật tác chiến. Vũ khí trang bị của trại gồm 78 khẩu súng gồm: 54 khẩu súng trường, 4 khẩu súng phóng lựu, 20 khẩu súng săn 12 ly, 16 ly, một số lựu đạn, mìn chống tăng.



Một buổi tập luyện lực lượng quân sự của chi đội 10 - Biên Hòa tại chiến khu Đ.  
(Ảnh tư liệu)

(gồm súng, lựu đạn, mìn), chiến thuật chiến đấu cá nhân, chiến đấu tiểu đội, trung đội, võ judo, kỹ thuật đánh cận chiến...

Học viên trại du kích Vĩnh Cửu được bố trí ăn ở trong nhà dân, lương thực được Ủy ban nhân dân tỉnh cung cấp. Học viên được huấn luyện quân sự và chính trị. Ban huấn luyện quân sự gồm có Nguyễn Xuân Diệu, Nguyễn Trí Định và nhóm “Việt Nam mới” (tiểu đội lính Nhật kháng chiến). Tài liệu huấn luyện quân sự chủ yếu dựa vào quyển “chiến thuật du kích” của Nguyễn Ái Quốc và Infanterie militaire (kỵ binh) của quân đội Pháp. Học viên được học về đội ngũ, cách sử dụng vũ khí

Ban huấn luyện chính trị do giáo sư Phạm Thiều, Thanh Sơn phụ trách. Nội dung chương trình chính trị bao gồm: năm bước công tác, đạo đức cách mạng, chương trình Mặt trận Việt Minh, cách mạng dân chủ mới, lịch sử Việt Nam.

Tháng 10 năm 1945, trại chuyển về An Hảo, đình Bình Đa (xã Tam Hiệp). Tại Bình Đa, trại được chi đội Nam Long (lực lượng Nam tiến) tăng cường thêm một số cán bộ quân sự, chính trị. Ngoài công tác huấn luyện quân sự, chính trị, trại còn phối hợp với Chi đội Nam Long đánh địch ở cầu Bình Lợi (Thủ Đức) khi chúng định mở rộng lấn chiếm; nhiều lần tổ chức đánh các tàu địch thăm dò trên sông Đồng Nai.

Sau ngày 25 tháng 10, khi Pháp đánh chiếm Biên Hòa, trại chuyển về Sở Tiêu Đất Cuộc (Tân Uyên) tiếp tục mở lớp huấn luyện và trở thành một đơn vị của Vệ Quốc đoàn Biên Hòa.

Trong thời gian một tháng khẩn trương, trại du kích Vĩnh Cửu đã mở được hai khóa huấn luyện (mỗi khóa 15 ngày) với khoảng 100 học viên tốt nghiệp. Hầu hết cán bộ ra trường sau này đều trở thành những chỉ huy giỏi của nhiều đơn vị vũ trang khắp miền Đông Nam bộ như: chi đội 10, trung đoàn 310 Biên Hòa, trung đoàn 812 Bình Thuận, chi đội 16, trung đoàn 307 Bà Rịa..., giữ vai trò nòng cốt xây dựng phong trào du kích chiến tranh ở các địa phương.

Trại huấn luyện Vĩnh Cửu là trường huấn luyện quân sự chính trị đầu tiên ở Biên Hòa và miền Đông.

### 1.2 Thành lập Lực lượng vũ trang Chi đội 10

Tháng 5 năm 1946, Hội nghị quân sự tỉnh Biên Hòa được tổ chức tại chiến khu Đ. Hội nghị quyết định thống nhất lực lượng vũ trang tỉnh, Vệ Quốc đoàn quận Châu Thành sát nhập với Vệ Quốc đoàn Biên Hòa do Huỳnh Văn Nghệ làm chỉ huy trưởng. Tháng 6 năm 1946, Khu 7 mở hội nghị quân sự toàn Khu. Nghị quyết hội nghị: Ở mỗi tỉnh, lực lượng vũ trang thống nhất lại và tổ chức thành chi đội. Chi đội ở tỉnh nào làm nhiệm vụ địa phương quân bảo vệ chính quyền và nhân dân tỉnh đó. Thực hiện Nghị quyết quân sự khu, Vệ Quốc đoàn Biên Hòa sáp nhập thêm Vệ Quốc đoàn Long Thành tổ chức thành Chi đội 10. Ban chỉ huy chi đội gồm: Huỳnh Văn Nghệ chi đội trưởng; Nguyễn Văn Lung chi đội phó, Phan Đình Công chính trị viên. Quân số chi đội 10 trên 2.000 người tổ chức thành 3 đại đội. Chi đội



Lễ khai mạc trường Quân chính ở Chiến khu Đ năm 1949  
(Ảnh tư liệu)

có các bộ phận tiểu ban: quân nhu, quân trang, quân y, sản xuất tự túc, binh công xưởng, kho vũ khí, chi quân báo. Chi đội 10 đã tổ chức, tham gia nhiều trận đánh giặc, giành được nhiều thắng lợi trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp

### 1.3 Thành lập Căn cứ Chiến khu Đ

Giữa năm 1946, cơ quan Khu bộ khu 7 chuyển về địa bàn Vườn Thơm (Đức Hòa- Long An). Vào tháng 5 năm 1946, tỉnh Biên Hòa tiến hành hội nghị quân sự tại Lạc An quyết định thống nhất các đơn vị vũ trang tỉnh và xây dựng chiến khu Đ thành căn cứ chính thức của tỉnh Biên Hòa. Năm 1951, tỉnh Thủ Biên thành lập, Chiến khu Đ trở thành một trong những căn cứ địa lớn của hệ thống căn cứ kháng chiến của Nam Bộ gồm: chiến khu Đ, chiến khu



Đoàn Thanh niên về Nguồn thăm lại chiến khu Đ

Dương Minh Châu, chiến khu Đồng Tháp Mười, chiến khu U Minh. Đến cuối năm 1953, chiến khu Đ không ngừng được mở rộng lên vùng rừng núi Tà Lài. Trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp, quân và dân chiến khu Đ đã vượt qua nhiều thử thách, khó khăn, gian khổ và hy sinh lớn lao để tồn tại. Chiến khu Đ trở thành hậu phương vững chắc là địa bàn đứng chân, xuất phát những trận tấn công của lực lượng vũ trang cách mạng vào quân địch. Thực dân Pháp luôn xem chiến khu Đ là trọng điểm tiêu diệt ở miền Đông Nam Bộ. Sự tồn tại, phát triển của lực lượng cách mạng từ chiến khu Đ trở thành mối đe dọa cho sự tồn tại của quân Pháp ở Nam Bộ “chiến khu Đ còn, Sài Gòn mất”.

## 2. Những trận tấn công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa

### 2.1 Trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ Biên Hòa (2-1- 1946)

Cuối tháng 10 năm 1945, được tăng cường chi viện, thực dân Pháp phá vỡ vòng vây quanh Sài Gòn.

Trước tình hình đó, Ủy ban Nhân dân tỉnh Biên Hòa quyết định chuyển các cơ quan lãnh đạo về Tân Uyên và các vùng ven thị xã như Bình Đa, Hồ Cạn, xây dựng các căn cứ du kích để chiến đấu lâu dài đồng thời hạ lệnh “tiêu thổ kháng chiến”, thực hiện “vườn không nhà trống”, bắt hợp tác với giặc Pháp. Công nhân cao su chặt phá cây, đốt lương thực, tháo gỡ máy móc ra khu kháng chiến, công nhân nhà máy gỗ BIF đã đốt các kho gỗ ván sàn, gỗ thành phẩm, tháo máy tiện, máy bào và nhiều thiết bị chuyển về Bình Đa. Nhân dân vùng ven thị xã được Mặt

trận Việt Minh vận động tự phóng lửa đốt nhà và một số đình chùa quyết không để giặc Pháp chiếm làm đồn bót.

Ngày 25 tháng 10 năm 1945, quân Anh - Ấn có xe thiết giáp mở đường vượt cầu Gành đánh chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa rồi giao lại cho thực dân Pháp. Chúng rải quân chiếm giữ các đầu mối giao thông, các cơ quan, công sở, xây dựng bộ máy tay sai ở thị xã.

Ở Biên Hòa, lúc bấy giờ, gồm có nhiều lực lượng vũ trang: Vệ Quốc đoàn Viên Hòa ở Tân Uyên, Vệ Quốc đoàn Châu Thành ở Thiện Tân, Vệ Quốc đoàn Long Thành, đội Xung phong cảm tử của Quốc gia Tự vệ ở Bình Thảo... Lực lượng vũ trang từ Sài Gòn rút về Biên Hòa gồm có Liên chi 2, 3 Bình Xuyên ở Rừng Sác, Chi đội I Nam tiến, cùng lực lượng vũ trang Liên hiệp công đoàn ở An Lộc (Xuân Lộc) ... Mỗi quan hệ giữa các lực lượng này chưa chặt chẽ và thiếu chỉ huy thống nhất.

Từ cuối tháng 10 năm 1945, khi đại bộ phận trại du kích Vĩnh Cửu chuyển về Tân Uyên, ở Biên Hòa, thực dân Pháp chỉ làm chủ được khu vực xã Bình Trước – trung tâm tỉnh lỵ. Các ấp ven như Lân Thành, Gò Me, Vĩnh Thị, Núi Đất..., các xã vùng ven như Tân Vạn, Hiệp Hòa, Tam Hiệp... cán bộ, các đội tự vệ vẫn trụ lại hoạt động, đột nhập nội ô diệt tề trừ gian.

Tư lệnh khu 7 quyết định huy động lực lượng tổ chức trận tập kích vào tỉnh lỵ Biên Hòa. Phân đội 4, phân đội 5 (Vệ Quốc đoàn Biên Hòa) được lệnh cải trang đột nhập nội ô nghiên cứu, vẽ sơ đồ các địa điểm đóng quân của địch, lên phương án tấn công. Lực lượng Vệ Quốc đoàn Biên Hòa (bộ đội Huỳnh Văn Nghệ), Vệ Quốc đoàn quận Châu Thành (bộ đội Lê Văn Ngọc), Liên quân Hóc Môn – Bà Điểm (bộ đội Tô Ký, Đào Sơn Tây), liên chi 2 – 3 bộ đội Bình Xuyên (Dương Văn Dương) cùng Tư lệnh khu 7 bàn bạc thông qua phương án và kế hoạch hợp đồng tác chiến.

Cuối tháng 12 năm 1945, các lực lượng vũ trang từ Tân Uyên, Gia Định, Rừng Sác bí mật điều quân áp sát tỉnh lỵ Biên Hòa trên các hướng Hóa An, Tân Phong, Bình Đa...

Đêm 1 rạng sáng ngày 2 tháng 1 năm 1946, các lực lượng vũ trang đồng loạt tấn công vào thành Săn Đá, các công sở như Tòa bố, bưu điện, nhà ga, đốt cháy nhà thông tin và các đồn địch ở đầu cầu Gành... Thực dân Pháp hoàn toàn bất ngờ. Bọn Việt gian tay sai vừa mới ra mặt đều trốn chạy.

Tuy không chiếm giữ được một mục tiêu cụ thể nào, nhưng trận tập kích đầu tiên vào tỉnh lỵ lại gây một tiếng vang chính trị rất lớn. “Tiếng súng Biên Hòa” đập tan lời tuyên truyền huênh hoang của thực dân là Việt Minh đã bị tiêu diệt. Thu hút

nhân dân vùng địch tạm chiếm, hội tụ về Biên Hòa, chiến khu Đ để tham gia kháng chiến.

## 2.2 Trận tấn công tuyến đường sắt Bàu Cá

Ngày 14 tháng 7 năm 1947, Chi đội 10 tập trung lực lượng phục kích đoàn xe lửa địch. Lúc 12 giờ ngày 14/ 7/1947, khi đoàn tàu thứ nhất của địch lọt vào ổ phục kích, chi đội 10 cho nổ địa lôi phá hủy đầu tàu buộc đoàn tàu địch dừng lại. Từ nơi ẩn phục, bộ đội dùng lựu đạn, súng tấn công diệt 200 lính Pháp. Quân cách mạng thu 60 súng các loại. Đoàn tàu thứ 2 của địch hoảng sợ bỏ chạy về hướng Trảng Bom. Đây là một trận đánh thu nhiều thắng lợi và lực lượng vũ tranh nhanh chóng rút về căn cứ an toàn

## 3. Chiến thắng La Ngà (1-3-1948)

Đầu năm 1948, tình hình miền Đông Nam Bộ diễn biến hết sức phức tạp, có nhiều bất lợi cho ta. Nhận được nguồn tin tháng 3/1948 sẽ có một đoàn xe chở sĩ quan Pháp từ Sài Gòn lên Đà Lạt dự hội nghị quân chính. Nắm được ý định của địch Tỉnh ủy Biên Hòa và Ban chỉ huy Chi đội 10 Biên Hòa quyết định sẽ chặn đánh đoàn xe nhằm tạo thanh thế, cổ vũ tinh thần, phá tan luận điệu xuyên tạc của địch về cuộc kháng chiến của nhân dân ta. Công tác chuẩn bị cho trận đánh được tiến hành khẩn trương, đoạn đường từ cầu La Ngà đến Định Quán được chọn làm mặt trận tiêu diệt địch.



Lực lượng chi đoàn Đội 10 Biên Hòa tấn công đoàn xe của Pháp tại La Ngà, quốc lộ 20, tháng 3/1948. (Ảnh tư liệu)

Tham gia trận đánh gồm chi đội 10 và một đại đội liên quân (3 trung đội 1, 6, và 10) do đồng chí Hoàng Minh Chánh chỉ huy. Đúng theo kế hoạch, 15 giờ ngày 1/3/1948 hiệu lệnh nổ súng phát ra, Chi đội 10 Biên Hòa hiệp đồng chặt chẽ với Đại đội liên quân 17 chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, mưu trí. Sau một giờ chiến đấu quân ta tiêu diệt gọn 59 xe các loại, 150 tên lính và 25 sĩ quan Pháp, khống chế toàn bộ đường 20 lên Đà Lạt.

Chiến thắng La Ngà đã đi vào lịch sử không phải chỉ vì thắng lợi về mặt quân sự mà còn là thắng lợi lớn về mặt chính trị trong và ngoài nước. Đồng thời đánh dấu một bước trưởng thành nhanh chóng của lực lượng vũ trang Biên Hòa - Đồng Nai. Chiến thắng La Ngà thể hiện tinh thần chiến đấu anh dũng, quả cảm, mưu trí của quân dân Biên Hòa trong cuộc kháng chiến chống thực Dân Pháp. Là bản anh hùng ca bất khuất, là tấm gương sáng để thế hệ mai sau tiếp bước cha anh

trên con đường giữ vững nền độc lập tự do cho dân tộc, xây dựng quê hương Đồng Nai nói riêng và tổ quốc Việt Nam ngày càng giàu đẹp hơn.

#### **4. Biên Hòa nơi sản sinh cách đánh đặc công**

Sau thất bại ở Việt Bắc năm 1947, thực dân Pháp chuyển chiến lược từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh lâu dài”. Ở chiến trường Nam bộ, Pháp thực hiện chiến lược bình định “dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Ở miền Đông Nam bộ, một mặt Pháp tăng cường xây dựng lực lượng thân binh, sử dụng lực lượng giáo phái chống lại kháng chiến; mặt khác tăng cường bảo vệ giao thông, bảo vệ các cơ sở kinh tế (các đồn điền cao su); đánh mạnh các khu căn cứ, du kích, thực hiện gom dân và phong tỏa kinh tế kháng chiến; xây dựng đồn bót dày đặc dọc theo các lộ giao thông huyết mạch.



Lực lượng vũ trang nghiên cứu sa bàn đánh trận Tân Uyên năm 1949. (Ảnh tư liệu)

Để đánh phá âm mưu bình định của Pháp, nhiệm vụ phá hệ thống tháp canh là rất cấp thiết và khó khăn, bởi thực tế chiến trường bấy giờ ở miền Đông chưa có loại vũ khí đủ uy lực công phá được tường tháp dày.

Những ngày đầu năm 1948, ở tháp canh Tân Uyên, du kích huyện được nhân dân và các đồng chí hỗ trợ, huấn luyện để có thể tiếp cận tháp canh đánh địch. Sau rất nhiều lần tập luyện, các đồng chí đã rút ra bài học và kinh nghiệm quý báu để tiếp cận sâu hơn vào trạm bốt của lính canh.

Sau đó dùng lựu đạn đánh vào các lỗ châu mai.

Đêm 18, rạng 19 tháng 3 năm 1948, du kích Tân Uyên sử dụng 8 quả lựu đạn chia làm hai tổ, một tổ chặn viện và một tổ trực tiếp đánh tháp canh gồm Hồ Văn Lung, Trần Văn Nguyên và Trần Công An chỉ huy. Cả 3 đồng chí bơi một lớp bùn ngụy trang vượt qua lớp rào bên ngoài, dùng thang áp vào tường tháp, leo lên ném lựu đạn vào cả 3 tầng của tháp, tiêu diệt mười một tên lính.

Trận tấn công tháp canh đầu tiên ở cầu Bà Kiên có tác động lớn. Nhưng ngày sau trận đánh, thực dân Pháp rút kinh nghiệm tăng cường phòng thủ tháp canh vững chắc hơn. Một số địa phương như Thủ Dầu Một, Bà Rịa, ... đã thực nghiệm dùng “hỏa công”, “thủy công”, vũ trang kết hợp tấn công binh vận bọn địch trong tháp canh nhưng không hiệu quả.

Tháng 11 năm 1949, trước yêu cầu phải phá vỡ hệ thống tháp canh, Bộ tư lệnh Quân khu 7 mở hội nghị chuyên đề về đánh tháp canh tại xã Tân Hòa - chiến khu Đ. Trong hội nghị, kinh nghiệm đánh tháp canh cầu Bà Kiên của du kích Tân Uyên được chú ý. Hội nghị kết luận hai vấn đề để có thể đánh được tháp canh: một là phải tiếp cận được tường tháp (tức vấn đề kỹ thuật), hai là phải có loại vũ khí sức công phá mạnh tường tháp.

Cuối năm 1949, lớp huấn luyện cách đánh tháp canh tổ chức tại Bà Đã (chiến khu Đ). Đội du kích Tân Uyên đánh tháp canh cầu Bà Kiên làm đội mẫu. Ba trăm cán bộ, chiến sĩ tham gia lớp huấn luyện, gồm bộ đội địa phương Biên Hòa, Tân Uyên, liên trung đoàn 310 – 301, các tiểu đoàn chủ lực khu 302, 304.

Song song công tác huấn luyện kỹ thuật, chiến sĩ quân giới nghiên cứu chế tạo một loại trái phá có khả năng phá tường dày, đặt tên là FT (phá tường). Từng bước cải tiến, dựa vào nguyên lý chế tạo đạn lõm tạo thành quả mìn lõm FT gọn nhẹ đánh bằng kíp nổ điện.

Đêm 22- 3 rạng sáng 23-3-1950, trận đánh đồng loạt đầu tiên vào tháp canh dọc các trục lộ diễn ra, 300 chiến sĩ chia làm 50 tổ tấn công cùng lúc 50 tháp canh của địch. Theo chỉ đạo, quả mìn FT được gắn vào đầu sào cây tầm vông và áp vào tường tháp canh ở độ cao từ 2 mét trở lên tính từ chân tường. Cách đánh này, vừa bảo vệ bí mật, vừa gây cho địch hoang mang hơn vì chúng sẽ lầm tưởng ta đã có vũ khí bắn thẳng từ xa hạ tường tháp.

Năm mươi tháp canh của giặc Pháp đều bị đánh thủng. Trên 70 tên lính trong tháp canh bị chết, ta thu nhiều súng các loại. Đặc biệt là làm dao động tinh thần binh lính Pháp, nguy, nhất là số canh giữ tháp.

Cách đánh tháp canh mới này được gọi là “công đồn đặc biệt” gọi tắt là “đặc công”. Chiến sĩ đánh tháp canh được gọi là chiến sĩ đặc công.

Binh công xưởng tiếp tục nghiên cứu chế tạo khối nổ không có miếng sắt thương gọi là pê – ta (Pétard) dùng để đánh bồi vào lỗ thủng do mìn FT tạo ra. Sức công phá của pê ta từ bên trong sẽ có khả năng đánh sập tháp canh.

Đêm 18-4-1950, tổ đặc công Tân Uyên do Trần Công An chỉ huy với vũ khí FT và pê ta đánh sập hoàn toàn tháp canh cầu Bà Kiên lần thứ hai, diệt toàn bộ lính địch canh gác. Đêm 24-4-1950, tổ đặc công huyện Tân Uyên phá hủy hoàn toàn tháp canh Vàm Giá (xã Phước Vĩnh) trên quốc lộ 14. Diệt một trung đội lê dương Pháp.

Tháng 5-1950, trên cơ sở kinh nghiệm đánh tháp và phát triển lực lượng, Tân Uyên xây dựng một đại đội đặc công gồm 162 chiến sĩ được Tỉnh ủy Biên Hòa đặt tên là đại đội Nguyễn Văn Nghĩa. Hội nghị tổng kết chiến tranh năm 1950, Bộ

Tư lệnh Nam bộ công nhận đại đội Nguyễn Văn Nghĩa do Trần Công An làm đại đội trưởng là đại đội đặc công đầu tiên ở Nam bộ.

Từ kinh nghiệm đánh tháp canh ở Biên Hòa, kỹ thuật đặc công đã phát triển rộng trong toàn khu miền Đông, góp phần làm thất bại hoàn toàn chiến thuật De Latour (Đờ La tua) của thực dân Pháp.

Chiến dịch Bến Cát do khu 7 mở, lần đầu tiên chiến sĩ đặc công Huỳnh Văn Rỡ tiểu đoàn 302 bí mật đột nhập bót Rạch Kiến dùng pê ta phá hủy khẩu pháo 155 ly, mở ra khả năng dùng đặc công đánh sâu vào hậu cứ địch, đặc biệt là mũi nhọn xung kích mở đường cho bộ binh diệt địch. Các trận đánh của đặc công sau đó như trận Bùng Binh (Thủ Dầu Một), chi khu quân sự Trảng Bom,... càng thể hiện vai trò mũi nhọn của cách đánh đặc công.

Từ năm 1952, theo chỉ đạo của Trung ương cục miền Nam, Bộ tư lệnh phân liên khu miền Đông cử các đoàn cán bộ đặc công về khu 8, khu 9 (Tây Nam Bộ), ra khu 6, khu 5 (cực nam Trung bộ và trung bộ), mở lớp huấn luyện kỹ thuật đặc công. Đến tháng 9-1953, kỹ thuật đặc công được phổ biến ra chiến trường miền Bắc.

Như vậy từ Biên Hòa, cách đánh đặc công đã ra đời, đó là kết quả của phong trào du kích phát triển cao với tinh thần sáng tạo trong chiến đấu và chế tạo vũ khí thích hợp. Biên Hòa cũng là nơi xây dựng đơn vị đặc công đầu tiên ở Nam bộ. Ngày 19-3-1948 sau này được lấy làm ngày truyền thống của binh chủng Đặc công.

### **5. Chiến khu Đ oai hùng trong kháng chiến chống Pháp**

Suốt chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, câu “Chiến khu Đ còn - Sài Gòn mất”, là lời đánh giá của kẻ thù với một vùng căn cứ cách mạng ở Biên Hòa, thể hiện rõ vai trò, vị trí và sự lợi hại của căn cứ này với toàn bộ cuộc kháng chiến ở miền Đông và Nam bộ. Bảo vệ chiến khu Đ là nhiệm vụ tiên quyết của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai nói riêng. Bởi Chiến khu Đ có tầm quan trọng rất lớn trong toàn khu vực Đông Nam bộ, là kho vũ khí, kho lương thực, là mái nhà cho cán bộ quân dân trong suốt quá trình kháng chiến chống giặc xâm lược. Bởi vậy, giữ được Chiến khu Đ an toàn chính là chiến công lớn của quân dân ta trước rất nhiều đợt càn quét, truy lùng, nhiều mảnh khóc của quân địch.

Khởi phát của căn cứ địa cách mạng chiến khu Đ là các xã Mỹ Lộc, Tân Hòa, Tân Tịch, Thường Lang, Lạc An của huyện Tân Uyên (nay thuộc tỉnh Bình Dương). Nơi đây từ năm 1940, đã hình thành đội du kích Nam kỳ khởi nghĩa của tỉnh Biên Hòa. Khi cuộc khởi nghĩa thất bại, đội du kích do ông Nguyễn Văn Quý (Chín Quý) chỉ huy rút vào khu vực rừng Tân Uyên, bảo toàn được lực lượng cho đến khi Cách mạng tháng Tám thành công.



Khi thực dân Pháp chiếm tỉnh lỵ Biên Hòa, một bộ phận của Ủy ban kháng chiến miền Đông do Huỳnh Văn Nghệ chỉ huy về Tân Tịch, kết hợp cùng đội du kích Nam kỳ khởi nghĩa và trại du kích Vĩnh Cửu, hình thành Vệ quốc đoàn Biên Hòa.

Tháng 12-1945, chiến khu 7 ra đời do Nguyễn Bình làm tư lệnh về đóng tại Lạc An. Tháng 2-1946, sau hội nghị quân sự khu Đông, Bộ tư lệnh quyết định xây dựng căn cứ địa và đặt tên là chiến khu Đ (theo thứ tự vùng căn cứ A, B, C, Đ) trung tâm là xã Lạc An. Từ tháng 3-1946, Bộ tư lệnh khu 7 dời về Đông Thành, chiến khu Đ trở thành căn cứ địa kháng chiến của tỉnh Biên Hòa. Phạm vi chiến khu Đ gồm 5 xã, nam giáp sông Đồng Nai, bắc giáp sông Bé, tây giáp tỉnh lộ 16.



Khu ủy Khu 7 họp tại chiến khu Đ năm 1949. (Ảnh tư liệu)

Chiến khu Đ là nơi đóng cơ quan lãnh đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban Kháng chiến hành chính tỉnh Biên Hòa, Thủ Biên; các cơ quan Dân, Chính, Đảng của tỉnh, của huyện Tân Uyên; chi đội 10, trung đoàn 310, liên trung đoàn 301-310 cùng các cơ quan binh công xưởng, quân nhu với một hệ thống sản xuất gồm các nông trường ở Lạc An, vàm Sông Bé, Giáp Lạc...

Chiến khu Đ không chỉ là nơi ẩn trú của bộ đội trước càn quét của kẻ thù mà rừng rậm cây nhiều, suối bao quanh còn cung cấp một phần lớn lương thực cho bộ đội ta.

Biên Hòa nối liền rừng Tây Nguyên, tạo thành một hành lang nối liền miền Đông Nam bộ với Liên khu 5 và ra hậu phương lớn. Chiến khu Đ lại chỉ cách Biên Hòa - trung tâm chỉ huy đầu não của địch ở miền Đông, Sài Gòn thủ phủ nguy quyền Sài Gòn không xa. Bằng đường giao liên bí mật, công khai, các lực lượng kháng chiến xâm nhập vào các thị xã, thị trấn, vùng tạm chiếm, tiến công các cơ quan đầu não, kho tàng của thực dân.

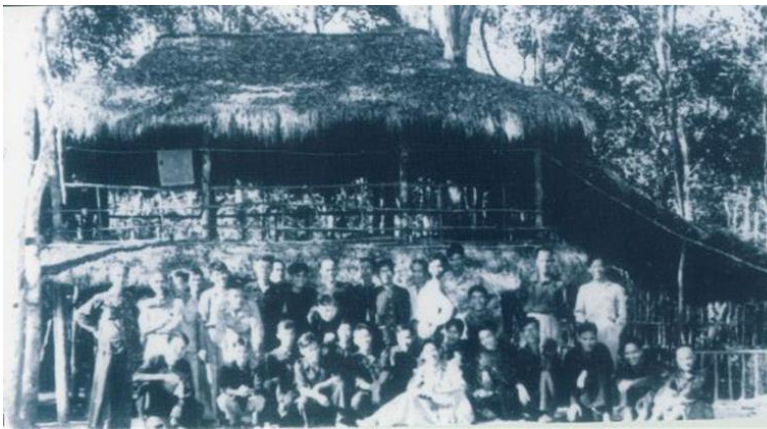
Từ chiến khu Tân Uyên, đêm 1-1-1946, các lực lượng vũ trang Biên Hòa, miền Đông tổ chức tiến công đầu tiên vào các công sở, nơi đóng quân của thực dân Pháp trong tỉnh lỵ Biên Hòa. Đòn tiến công bất ngờ này gây tiếng vang lớn ở Nam bộ.

Từ căn cứ địa chiến khu Đ, chi đội 10 Biên Hòa đã mở hàng loạt trận đánh giao thông đường bộ, đường sắt ngoài căn cứ phối hợp nhịp nhàng với chiến trường chung đánh bại cuộc hành quân của thực dân Pháp đánh vào chiến khu Việt Bắc thu

đông 1947. Đó là các trận Gia Huynh, Trảng Táo, Bảo Chánh, Bàu Cá...; trận Đồng Xoài, nhất là trận giao thông chiến nổi tiếng La Ngà.

Chiến khu Đ là nơi sản sinh ra cách đánh đặc công, lực lượng đặc công và phổ biến kỹ thuật tác chiến mới ra cả nước, là cơ sở để hình thành binh chủng đặc công sau này.

Trong kháng chiến 9 năm, Biên Hòa là nơi các cơ quan đầu não của địch ở miền Đông chiếm đóng, chiến khu Đ tồn tại là mối đe dọa lớn cho thực dân Pháp ở Biên Hòa và Sài Gòn. Kẻ thù khiếp sợ chiến khu Đ chính là vì thế trận “thiên la địa võng” của căn cứ. Làng kháng chiến đã hình thành khắp nơi trong căn cứ với hàng trăm loại cạm bẫy: chông tre, chông đinh, lựu đạn gài, mìn gài, đập lôi... để đánh bại bao cuộc hành quân càn quét lớn của địch vào căn cứ. Kẻ thù lần chiếm, phong tỏa, bao vây, đánh phá chiến khu bằng bom đạn, triệt phá kinh tế, biệt kích gián điệp... hòng tiêu diệt cơ quan đầu não, dự trữ kinh tế kháng chiến nhưng đều bị thất bại, lại hao binh tổn tướng. Trận càn tháng 2-1948 với 2000 quân của Pháp có hải quân, pháo binh, máy bay yểm trợ đã bị thất bại ê chề. Phương tiện chiến lợi phẩm ta tịch thu của Pháp trong trận này lại góp phần tăng thêm sức mạnh để bộ đội Biên Hòa làm nên chiến thắng La Ngà.



Các đại biểu tham dự hội nghị Khu ủy Khu 7 tại chiến khu Đ trong hàng rào chống cọp ba móng. (Ảnh tư liệu)

Chiến khu Đ trải qua không ít khó khăn, nhất là bão lụt tháng 10 năm Nhâm Thìn 1952. Địch càn quét liên tục 52 ngày đêm vào căn cứ; lực lượng ta chặn đánh gây cho địch thương vong nặng phải rút lui. Ta tuy có khó khăn trong cơn bão lụt nhưng bộ đội đã chủ động tấn công bức rút đồn Rạch

Đông, phá sập hệ thống tháp canh của địch ven căn cứ từ Rạch Đông đến Cây Đào.

Địch có thể phá hoại một vài cơ sở sản xuất lương thực, hậu cần trong căn cứ nhưng không thể làm chùn bước lực lượng kháng chiến. Đặc biệt chiến khu Đ lại là nơi thể hiện cao tinh thần và ý chí bám trụ chiến đấu kiên cường của bộ đội Cụ Hồ.

Chiến khu Đ là hình ảnh một xã hội mới trong kháng chiến 9 năm. Nơi đây, dân quân đoàn kết một lòng chống giặc. Các phong trào văn hóa như nếp sống mới, xóa mù chữ, bổ túc văn hóa, lao động sản xuất thu hút nhân dân từ các vùng. Cuộc

sống mới ở căn cứ đã biến chiến khu Đ thành biểu tượng của lòng tin vào cuộc kháng chiến chính nghĩa của nhân dân ta.

Kết hợp với chiến dịch Điện Biên Phủ (đông xuân 1953-1954), từ chiến khu Đ, các lực lượng vũ trang chủ lực, địa phương, du kích mở đợt tấn công địch, bao vây, bức rút các đồn bót địch ở Thường Lang, Tân Tịch, Tân Hòa, Mỹ Lộc (huyện Tân Uyên), các đồn bót ven chiến khu như: Phước Hòa, Tân Định, Đại An, Rạch Đông, vây lấn địch mở rộng chiến khu Đ ra giáp sông Đồng Nai, đường 16 lên giáp sông Bé.

Tại Nhà Nai tháng 8-1954, Tỉnh ủy Thủ Biên tổ chức cuộc mít tinh lớn mừng thắng lợi cuộc kháng chiến. Các lực lượng vũ trang chia tay nhân dân để lên đường tập kết ra miền Bắc, hẹn hai năm sau gặp lại Chiến khu Đ đã góp phần hoàn thành nhiệm vụ kháng chiến chống thực dân Pháp. Rừng chiến khu Đ còn đó để chuẩn bị vào cuộc đấu tranh mới. Đấu tranh chống đế quốc Mỹ xâm lược.



Lãnh đạo Khu ủy gặp đồng bào thiếu số tham dự Hội nghị Khu Ủy Khu 7 tại chiến khu Đ năm 1949. (Ảnh tư liệu)



Khu ủy họp mặt cùng đồng bào thiếu số trong chiến khu Đ năm 1949. (Ảnh tư liệu)

Như vậy Chiến khu Đ là một trong những hậu phương trực tiếp, tại chỗ của chiến trường Nam bộ và Khu 7, là đầu mối giao thông chiến lược từ Trung ương vào Nam bộ, là nơi tiếp nhận, cất giữ, chuyển phát cơ sở vật chất, cung cấp một phần nhân vật lực cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, sau này là đế quốc Mỹ. Chiến khu Đ là nơi hun đúc tình yêu quê hương đất nước, tinh thần chiến đấu anh dũng, kiên cường của quân dân Đồng Nai nói riêng, là nơi cộng đồng các dân tộc đoàn kết vì mục tiêu lớn “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước.

### III- Những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai trong kháng chiến chống Mỹ (1954 - 1975)

*“9 năm là một Điện Biên*

*Nên vành hoa đỏ, nên thiên sử vàng”*

(Trích trong “Hoan hô chiến sĩ Điện Biên” của nhà thơ Tố Hữu)

9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta đã thắng lợi vẻ vang mà đỉnh cao là chiến dịch Điện Biên Phủ. Buộc chính quyền Pháp phải ký hiệp định giơ-ne-vơ ngày 20-7-1954. Đất nước tạm chia thành hai miền: lấy vĩ tuyến 17 là danh giới tạm thời, miền Bắc hoàn toàn giải phóng, miền Nam tạm thời đặt dưới quyền quản lý của Pháp. Hai năm sau sẽ tổ chức tổng cử thống nhất đất nước. Thế nhưng, đế quốc Mỹ đã âm mưu thôn tính miền Nam, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và là căn cứ quân sự, tiền đồn của Mỹ ở Đông Nam Á. Một lần nữa, dưới sự lãnh đạo tài tình của Đảng cộng sản Việt Nam, nhân dân cả nước đồng lòng “đánh cho Mỹ cút, đánh cho Ngụy nhào”, thống nhất hai miền Nam - Bắc thành nước Việt Nam độc lập, tự do. Cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ diễn ra vô cùng khốc liệt, nhiều mất mát và thương đau. Song, với tinh thần “thà hi sinh tất cả, chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”, quân dân Việt Nam anh hùng đã dành được nhiều chiến công rực rỡ cả về quân sự và ngoại giao. Buộc đế quốc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán tại hiệp định Pari, công nhận nền độc lập tự do cho Việt Nam và rút toàn bộ quân đội khỏi chiến trường miền Nam Việt Nam.

Cùng với nhân dân cả nước, quân dân Biên Hòa – Đồng Nai đã kiên cường, anh dũng chiến đấu chống lại kẻ thù, làm nên rất nhiều chiến công vang dội như trận đầu diệt Mỹ tại nhà xanh, chiến thắng sân bay Biên Hòa, chiến dịch Xuân Lộc đập tan “Cánh cửa thép” phía đông bắc Sài Gòn của Mỹ ngụy, cuộc tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 tại Đồng Nai, chiến dịch Hồ Chí Minh năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước,... Những trang sử vẻ vang, hào hùng của quê hương Đồng Nai nói riêng đã góp phần làm tươi đẹp hơn bức tranh truyền thống đấu tranh cách mạng chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Là thế hệ đi sau, chúng em vô cùng tự hào khi lật giở từng trang sử hào hùng ấy. Qua đây, em xin thống kê lại những chiến công nổi bật trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược của quân dân Biên Hòa - Đồng Nai nói riêng:

#### **1. Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp**

Nhà lao Tân Hiệp còn có tên là “Trung tâm Huấn chính Biên Hoà”, do chính quyền Ngô Đình Diệm dựng nên để giam giữ tù chính trị. Đây là một trong 6 nhà tù

lớn của chính quyền tay sai Sài Gòn. Di tích trại giam Tân Hiệp hiện nay nằm trên đường quốc lộ I, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hoà.

Năm 1976, nhà lao có 7 trại giam gọi tên chữ cái A,B,C,D, E,G và trại giam phụ nữ. Trong đó có các trại E,D,G và trại ngoại là nơi giam các chiến sĩ cách mạng, đảng viên và người yêu nước. Trong nhà tù, những đảng viên cách mạng tìm cách liên lạc với nhau, xây dựng được một tổ chức Đảng để lãnh đạo đấu tranh. Tổ chức Đảng do đồng chí Nguyễn Duy Đán (Nguyễn Trọng Tâm) phụ trách. Có hơn 200 đảng viên sinh hoạt trực tiếp tại các chi bộ từng trại giam.



Dãy Xà Lim nhà Lao Tân Hiệp. Ảnh: dongnai.gov.vn

Sau một thời gian chuẩn bị, tổ chức Đảng trong nhà lao bằng đường liên lạc bí mật xin Liên tỉnh uỷ miền Đông, Ban binh vận Xứ uỷ tổ chức một cuộc phá khám. Một đội xung kích được thành lập khoảng 60 người. Các kế hoạch chuẩn bị cho cuộc phá khám, vượt ngục cơ bản hoàn thành. Ngày 01 tháng 12 năm 1956 được chọn điểm thực hiện nhưng do bị trục trặc nên tổ chức dời qua ngày 02 tháng 12 năm 1956.

Đúng 17 giờ 45 phút chiều ngày 02 tháng 12 năm 1956, tranh thủ lúc những người tù còn tập trung đông đảo trước sân chính, ban tổ chức phá khám phát tín hiệu nổi dậy. Lập tức các đội xung kích tập kích mục tiêu phân công và đảng viên đồng loạt hô xung phong, phát động phá khám. Những cánh xung kích nhanh chóng theo kế hoạch cướp vũ khí, khống chế lính bảo vệ, phá cửa nhà lao cho đoàn người vượt ra.

Mũi thứ nhất: do đồng chí Tạ Quang Huy chỉ huy tấn công kho súng, mở đường qua Quốc lộ I. Mũi thứ hai: do đồng chí Mìn, đồng chí Lem chỉ huy cướp súng, cùng các chiến sĩ xung kích khống chế địch ở các lô cốt phía sau trại giam. Mũi thứ ba: do đồng chí Nguyễn Văn Lũy và đồng chí Phan Văn Rô chỉ huy từ trại E đánh vào kho súng và văn phòng làm việc của Ban giám đốc trại giam. Mũi thứ tư: do đồng chí Phạm Văn Còn, đồng chí Sỏi chỉ huy, tấn công nơi làm việc của giám đốc, chánh giám thị trại giam. Các đồng chí Hồ Phước Nhơn và đồng chí Tám Thạnh được phân công chặt đứt mọi đường dây điện thoại trong nhà tù.

Khi cánh cổng nhà giam bị phá, thì đoàn người từ các trại chạy ào ra công đồng như nước vỡ bờ chạy qua các ngã đường tỏa về các hướng. Trong 15 phút đầu, lực lượng xung kích hoàn toàn làm chủ tình hình. Lính địch trong nhà tù bị tấn công bất ngờ, vô cùng hoảng hốt, lo bảo tồn tính mạng nên chưa có hành động

chống trả. Sau đó, lính địch mới kịp chân chính, vội vã nổ súng truy đuổi. Địch ở một số lô cốt đã dùng trung liên bắn xối xả ra hướng công trại và các chính trị phạm đang chạy khiến nhiều người bị thương và 23 người hy sinh; trong đó có một số chiến sĩ như Phan Văn Rô, nhà báo Dương Tử Giang,... Cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp diễn ra trong vòng 40 phút. Nhiều cánh tù vượt khác tìm cách thoát đi nhiều hướng tránh sự truy đuổi của địch nhiều ngày sau đó. Một số cán bộ, chiến sĩ, đảng viên đã vượt về chiến khu Đ an toàn. Đến 18 giờ 30 phút cùng ngày, số tù nhân còn lại bị giam vào trại cho lính canh giữ nghiêm ngặt.

Sự kiện phá khám Tân Hiệp là một tiếng vang lớn lúc bấy giờ, trong tình hình cách mạng miền Nam bị địch đàn áp, khủng bố nặng nề. Cuộc phá khám đã giải thoát được 462 cán bộ, đảng viên trở về hoạt động cách mạng, thu được của địch hơn 40 súng các loại – là nguồn bổ sung người, vũ khí quan trọng cho phong trào cách mạng ở miền Đông Nam Bộ sau đó.

## **2. Trận đầu diệt Mỹ tại Nhà Xanh**

Tháng 12 năm 1956, Xứ ủy họp đánh giá tình hình và đề ra chủ trương là đánh đổ Mỹ - Diệm; tích cực xây dựng lực lượng vũ; tập hợp lực lượng giáo phái bị Mỹ - Diệm lôi kéo đứng vào hàng ngũ nhân dân, lợi dụng danh nghĩa giáo phái ly khai để đánh giặc. Đầu năm 1957, “Đề cương cách mạng miền Nam” và nghị quyết của Xứ ủy được Liên tỉnh ủy miền Đông triển khai cho cán bộ chủ chốt của Biên Hòa.

Đế quốc Mỹ lo sợ trước làn sóng đấu tranh cách mạng của nhân dân ta đang dâng lên mạnh mẽ khắp nơi ở miền Nam, cay cú trước những thất bại về quân sự, chính trị, ngoại giao. Mỹ ra sức tàn sát cán bộ cách mạng một cách dã man, chúng lê máy chém đi khắp miền Nam thực hiện kế hoạch “giết nhằm còn hơn bỏ sót” với đồng bào ta. Thế nhưng, Mỹ - Diệm càng điên cuồng khủng bố dã man thì lòng căm thù của nhân dân ta đối với bọn chúng càng cao, ý chí cách mạng càng thêm kiên định.

Ban lãnh đạo Liên tỉnh ủy miền Đông quyết định tổ chức lực lượng tập kích vào trụ sở phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ (MAAG) đóng tại nhà máy cưa BIF thị xã Biên Hòa. Văn phòng nhà máy cưa BIF trở thành cư xá chuyên gia Mỹ trong phái đoàn MAAG đang làm nhiệm vụ cố vấn huấn luyện cho sư đoàn 7 ngự ở Biên Hòa.

Liên tỉnh ủy quyết định chọn một số điểm ở Biên Hòa để điều nghiên cứu đánh Mỹ. Đầu tháng 2 năm 1959, đồng chí Nguyễn Văn Hoa (Năm Hoa) đại đội phó C250 nguyên là thị ủy viên thị xã Biên Hòa nghiên cứu tình hình. Cuối tháng 6 năm 1959, Liên tỉnh ủy và Ban quân sự miền Đông thông qua phương án tập kích

vào cư xá bọn cố vấn quân sự Mỹ ở Biên Hòa và ấn định vào 19 giờ ngày 7 tháng 7 năm 1959 nổ súng.



Di tích Nhà Xanh – Nơi diễn ra trận đầu diệt Mỹ, ngày 7-7-1959

Chiều tối ngày 5 tháng 7 năm 1959, từ căn cứ chiến khu Đ, phân đội vũ trang gồm 6 đồng chí nhận lệnh xuất phát. Khuya ngày 5 tháng 7, đơn vị đã về gò Cây Trâm Muối rừng Tân Phong – Khu căn cứ của Thị ủy Biên Hòa. Tại đây các đảng viên mật của chi bộ sở cao su Bàu Hang đã lo sẵn điểm trú quân, chuẩn bị cơm nước phục vụ anh em. Ngày 6 tháng 7, đồng chí Ba Lễ vào căn

cứ gặp mặt toàn đội, trao đổi về tình hình và kế hoạch tác chiến.

Đêm 6 tháng 7, đội vũ trang tiếp tục bí mật hành quân về rừng chòi Gò Me ém quân trong căn hầm bí mật ở cơ sở cách mạng của Thị ủy Biên Hòa.

Ngày 7 tháng 7 khoảng 19 giờ, nhá nhem tối, phân đội vũ trang cải trang thành toán lính đi tuần tới Gò Me men theo bờ ruộng tiến thẳng vào mục tiêu. Tín hiệu của cơ sở cho thấy mọi bí mật vẫn hoàn toàn đảm bảo. Bên trong cư xá, sáu cố vấn Mỹ đang chăm chú xem phim ở trong phòng khách tầng trệt. Bọn lính đến đổi phiên gác. Đồng chí Nguyễn Thành Long, tự vệ mật, kịp thời nổ súng diệt tên lính gác cổng. Một số tự vệ mật khác cũng nhanh chóng chặn kho súng, cho nổ thủ pháo ở khu nhà tên sĩ quan chỉ huy và dãy nhà lính, làm nhiệm vụ kèm chân địch, không cho chúng phản công đánh vào sau lưng các chiến sĩ vũ trang. Các chiến sĩ vũ trang nhanh chóng theo lối cổng phụ tiến vào áp sát cư xá. Hai đồng chí bí mật nấp sau cửa sổ chĩa súng vào bên trong sẵn sàng nả đạn. Hai chiến sĩ khác ém sát sau tấm rèm che cửa phòng ăn. Riêng đồng chí Huệ và đồng chí Sắc mang mìn theo lối cửa hông (lối xuống bếp) lợi dụng lúc địch tắt đèn xem phim. Đưa mìn vào đặt sẵn bên trong. Nhưng ngay lúc đó, đèn trong phòng bỗng bật sáng. Cuốn phim thứ nhất đã hết, trung sĩ Ovmand mở công tắc đèn để thay phim. Trước tình huống bất ngờ, đồng chí Năm Hoa phát lệnh nổ súng ngay. Mấy loạt tiểu liên từ phía hai cửa sổ bắn chéo vào phòng. Thiếu tá B.Buis và trung sĩ C. Ovmand trúng đạn chết tại chỗ, đại úy Boston bị thương. Cùng lúc, đồng chí Huệ ôm quả mìn bước lên bậc tam cấp cửa hông thì đụng phải tên bồi bàn hốt hoảng lao xuống. Một lính Mỹ nhảy xuống trườn qua phòng bên để tắt đèn. Không để cho bọn Mỹ kịp phản ứng, nhận rõ thời cơ diệt địch, đồng chí Huệ dũng cảm chấp nhận hy sinh. Anh hô to: “chấm điện”. Đồng chí Sắc ở phía sau chập mạnh hai đầu dây vào khối pin. Một quàng lửa chớp

sáng lòa kèm theo một tiếng nổ mạnh làm rung chuyển mạnh cả một khu vực cư xá. Hệ thống đèn phụt tắt. Đồng chí Nguyễn Văn Huệ anh dũng hy sinh, đồng chí Sắc bị thương. Bốn đồng chí còn lại xông thẳng vào nhà quét vôi loạt đạn và nhanh chóng diu đồng chí Sắc rút ra ngoài.

Trận đánh diễn ra chưa đầy 15 phút. Địch không kịp trở tay, kể cả số lính bảo vệ nằm sát cư xá. Theo phương án, 5 đồng chí còn lại trong đội vũ trang vượt rào, sân banh, ra lộ 15 hướng suối Săng Máu, rút về chiến khu an toàn. Tự vệ mật Thị ủy Biên Hòa nhanh chóng tản về các nơi, giấu vũ khí, thay đổi trang phục.

Một tiếng đồng hồ sau trận đánh, bọn địch các nơi mới đến được khu cư xá Mỹ. Bọn quân cảnh, cảnh sát Sài Gòn cũng cấp tốc kéo về Biên Hòa phối hợp truy lùng. Suốt đêm lính địch nhón nháo khắp nơi nhưng chẳng phát hiện được gì ngoài một số vết tích nghi trang còn lưu lại.

Thế là sau mấy tháng trời âm thầm chuẩn bị với bao công sức của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân miền Đông, trực tiếp là đơn vị đặc công C250 và Đảng bộ nhân dân thị xã Biên Hòa, trận tập kích địch vào cư xá phái đoàn cố vấn Mỹ ở BIF (Nhà Xanh) hoàn thành thắng lợi.

Trận đánh phái đoàn cố vấn quân sự Mỹ tại Nhà Xanh (BIF) là trận đánh Mỹ đầu tiên của nhân dân miền Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước.

### 3. Trận đánh đầu tiên vào sân bay Biên Hòa

Từ tháng 4 năm 1964, Bộ Tư lệnh Miền Nam đã có chủ trương mở trận tập kích vào sân bay Biên Hoà để tạo điều kiện mở một chiến dịch vào cuối năm. Mọi khâu chuẩn bị cho trận tập kích được khẩn trương triển khai. Biệt động thị xã Biên Hoà, Tỉnh đội Phước Thành hỗ trợ phối hợp cho Đoàn pháo binh U80 Miền trực tiếp chiến đấu. Nhân dân chiến khu Đ, nhân dân Biên Hoà đã tạo mọi điều kiện vật chất cho lực lượng chiến đấu hoàn thành nhiệm vụ.



Đơn vị 16 (cối 82 ly), Trung đoàn 2 chủ lực miền Nam đã tham gia tấn công sân bay Biên Hoà.  
(Ảnh tư liệu)

23 giờ 20 phút đêm 31 tháng 10 năm 1964, bão lửa từ các khẩu đội cối 81 ly, pháo D9KZ 75 ly, pháo bộ binh 70 ly của ta dội lên đầu kẻ thù.

Ta đã bắn cháy, làm hư hại nặng 59 máy bay các loại trong đó có 21 máy bay ném bom chiến lược B57 Mỹ vừa đưa sang, 11 phóng pháo cơ Xcaraidơ,... 1 kho đạn pháp 105 ly, 1 đài quan sát sân bay, nhiều sĩ quan kỹ thuật, binh lính địch bị chết.

Chiến thắng sân bay Biên Hoà đã làm



rung chuyển cả Lầu Năm góc, mở đầu cho hàng loạt trận tấn công vào sân bay chiến lược Biên Hoà sau này của các lực lượng vũ trang giải phóng, tiêu diệt số lượng lớn sinh lực địch, các phương tiện chiến tranh cao cấp của chúng, hỗ trợ đặc lực cho toàn chiến trường miền Nam giành thắng lợi. Chiến thắng đã được Bác Hồ bình luận và ca ngợi bằng bốn câu thơ trên báo Nhân dân (số ngày 12-11-1964):

*“Uy danh lừng lẫy khắp năm châu  
Đạn cối tuôn cho Mỹ bể đầu  
Thành đồng trống thắng lay Lầu Trắng  
Điện Biên, Mỹ chẳng phải chờ lâu”*

(Chủ tịch Hồ Chí Minh)

Chiến thắng sân bay Biên Hòa lần này có ý nghĩa quan trọng, góp phần đánh bại chiến lược chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ, cũng là trận mở đầu cho hàng loạt trận tiến công vào sân bay chiến lược Biên Hòa sau này của các lực lượng vũ trang quân giải phóng miền Nam. Từ năm 1965 đến khi kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ, các lực lượng vũ trang quân giải phóng ở Biên Hòa đã liên tục tiến công sân bay với mức độ hỏa lực mạnh hơn, tiêu diệt nhiều sinh lực Mỹ nguy và phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của Mỹ và nguy quyền, hỗ trợ đặc lực cho chiến trường toàn miền Nam giành thắng lợi hoàn toàn.

#### **4. Đặc công đánh căn cứ, kho tàng Mỹ nguy ở Biên Hòa**

##### **4.1 Đánh kho Long Bình**

Tổng kho Long Bình còn là bản doanh Bộ Tư lệnh dã chiến II Mỹ, Bộ Tư lệnh Hậu cần 1 Mỹ, là kho bom đạn lớn nhất của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, được xây dựng từ năm 1965, lực lượng Mỹ – nguy thường xuyên có 2.000 tên.

Ngày 23-6-1966 bộ đội đặc công đánh vào Tổng kho gây thiệt hại nặng cho địch, huỷ diệt 40.000 quả đạn pháo các loại. Đây là trận đánh đặc công đầu tiên của đặc công Biên



Tổng kho Long Bình cháy nổ sa trận đánh của Đặc công Biên Hòa đêm 20-10-1966.  
(Ảnh tư liệu)

Hoà, mở đầu cho hàng loạt trận đánh sau này. Cuối năm 1966 vào các tháng 10, 11, 12 bộ đội đặc công U1 đã 3 lần tấn công Tổng kho Long Bình, phá huỷ 353.000 quả đạn pháo và các loại bom. Đêm 3-2-1967 bộ đội đặc công U1 đột nhập Tổng kho đặt mìn hẹn giờ, làm nổ tung 40 dãy kho, phá huỷ 800.000 quả đạn pháo.

Đây là trận tiến công đầu tiên vào tổng kho Long Bình của Mỹ phá hủy và gây thiệt hại nặng cho địch, ta giành thắng lợi lớn, mở đầu cho hàng loạt trận tiến công sau này của đặc công Biên Hoà.

#### **4.2 Tấn công kho Thành Tuy Hạ và đánh tàu trên sông Lòng Tàu**

Kho Thành Tuy Hạ là kho dự trữ bom đạn lớn của Mỹ ở miền Nam, có tính chất trung chuyển đi các nơi. Kho đạn Thành Tuy Hạ do Pháp xây dựng, được Mỹ sửa chữa, nâng cấp và mở rộng.

Nhận diện được tầm quan trọng của kho đạn Thành Tuy, Trung Ương ra quyết định tấn công, tiêu diệt làm tiêu hoa vũ khí và đạn dược của địch.

Đoàn 10 đặc khu Rừng Sác được nhận nhiệm vụ là đánh tàu chở hàng quân sự trên sông Lòng Tàu, đảm bảo một hướng tiến công vào đầu não, sào huyệt cuối cùng của địch và đánh cảng quân sự nhằm phá hủy các phương tiện chiến tranh, nhiên liệu của địch; hỗ trợ phong trào cách mạng địa phương; xây dựng bàn đạp hành lang, tạo thế vững chắc để có thể hoạt động trong mọi điều kiện...

Trên địa bàn Biên Hòa, hai trận đánh kho Thành Tuy Hạ của đoàn 10 đặc công Rừng Sác phá hủy nhiều phương tiện chiến tranh của địch.

Đêm 11-11, lực lượng đặc công do Nguyễn Hữu Hòa chỉ huy đã vượt qua các lớp rào kẽm gai với nhiều bãi mìn, lựu đạn. Mười sáu khối thuốc nổ hẹn giờ được gắn vào các kho bom, chất nổ. Kho bom Thành Tuy Hạ nổ tung, gây thành đám cháy lớn. Hơn 10.000 tấn bom đạn, 33 nhà kho bị hủy diệt.



Tổ B40 lực lượng vũ trang cách mạng đánh địch trên sông Long Tàu (Rừng Sác). (Ảnh tư liệu)

Sau trận tháng 11, địch tăng cường phòng thủ kho càng nghiêm ngặt hơn. Tuy vậy cũng không thể làm tròng bước ý chí chiến đấu của quân ta.

Trong 3 ngày từ ngày 10 đến ngày 12 tháng 12, chiến sĩ đặc công đoàn 10 đã đặt 24 khối chất nổ C4 vào các kho đạn của địch. Tiếng nổ lớn làm chấn động cả Sài Gòn. Tiếng nổ và cháy liên tục đến ngày 14-12 mới chấm dứt. Ta đã phá hủy 8 dãy nhà (80 gian) gồm 47 gian kho đạn pháo 105 ly chiếm 109.557 mét khối; 14 gian kho bom CBU chiếm 33.937 mét khối, 19 gian kho chứa bom khác chiếm 60.192 mét khối. Tính về trọng lượng, đặc công đã phá hủy 18.057 tấn, bằng 80% số lượng bom đạn của khu kho.

Bộ chỉ huy Miền đã tặng thưởng 1 huân chương Quân công hạng 3 cho tổ chiến đấu và 5 huân chương Chiến công cho 5 chiến sĩ đặc công.

Đặc công ra đời ở Biên Hòa thời kỳ chín năm đã phát huy tác dụng chiến đấu lấy ít đánh nhiều, thắng to, ta ít thương vong. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đặc công Biên Hòa tiếp tục phát huy đánh sân bay Biên Hòa kho liên hợp Long Bình, Thành Tuy Hạ, làm thiệt hại tiềm lực chiến tranh của địch ở miền Nam, hạn chế khả năng chi viện hỏa lực của chúng, tạo điều kiện cho các chiến trường bạn đánh thắng địch. Những chiến thắng ở sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình, Thành Tuy Hạ mãi mãi ghi truyền sử sách.

### **5. Tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968**

Trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, cuộc tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 là một sự kiện quan trọng có ý nghĩa chiến lược, làm phá sản chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải ngồi vào bàn hội nghị tại Pa-ri và từng bước rút quân viễn chinh Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam.

Tháng 10-1967, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã có nghị quyết mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy, tiến công vào toàn bộ các đô thị của địch ở miền Nam Việt Nam. Nghị quyết của Bộ Chính trị đã được Hội nghị Ban chấp hành Trung ương lần thứ 14 thông qua vào tháng 1-1968.

Cùng với quân dân toàn miền Nam, trong cuộc tiến công và nổi dậy xuân 1968, quân và dân Đồng Nai đã tiến công đồng loạt vào các thị xã, thị trấn làm chủ được địa bàn. Tuy nhiên, thắng lợi và ác liệt nhất là ở thành phố Biên Hòa.

Thị xã Biên Hòa, một trọng điểm của chiến trường miền Đông, các mục tiêu tiến công quan trọng là: sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình, Bộ tư lệnh 2 đã chiến Mỹ (trong khu vực Long Bình), quân đoàn 3 ngụy, Nha cảnh sát miền Đông...

Đồng chí Lê Đức Anh, Tư lệnh phó - Tham mưu trưởng Bộ chỉ huy Miền đã trực tiếp về căn cứ Tỉnh ủy ở Bàu Sao (Trảng Bom) để triển khai nghị quyết Trung ương cục, Bộ chỉ huy Miền, giao nhiệm vụ cho Tỉnh ủy Biên Hòa (U1) và Bộ tư lệnh sư 5.

Đồng chí Lê Đức Anh chỉ định Bộ chỉ huy mặt trận Biên Hòa gồm có: Tư lệnh: đồng chí Trần Minh Tâm, sư trưởng sư đoàn 5 Miền; phó tư lệnh: đồng chí Trần Công An, tỉnh đội trưởng U1; chính ủy mặt trận: đồng chí Sáu An; chính ủy sư đoàn 5 Miền: đồng chí Dũng; đồng chí Phan Văn Trang là phó chính ủy mặt trận.

Bố trí lực lượng tại mặt trận thị xã Biên Hòa gồm sư đoàn 5 chủ lực Miền; lực lượng phối thuộc trung đoàn 4, trung đoàn ĐKB và tiểu đoàn 1 và 2 đặc công 1,

đội biệt động thị xã; bộ đội địa phương và du kích các huyện Vĩnh Cửu, Trảng Bom.

2 giờ sáng ngày 31-1-1968 (đêm 30 tết Mậu Thân), trận địa pháo trung đoàn DKB tại Hiếu Liêm đúng giờ G ngày N đã đồng loạt bắn vào sân bay Biên Hòa, làm hiệu lệnh cho cuộc tiến công và nổi dậy ở Biên Hòa. Ngay phút đầu, đoàn pháo 724 đã bắn trên 120 viên đạn pháo tên lửa trúng khu nhân viên kỹ thuật, sở chỉ huy sân bay, kho xăng, kho đạn trong sân bay Biên Hòa. Những cột khói lớn bốc lên từ sân bay xen lẫn với tiếng nổ, ánh chớp của lửa đạn.

Đại đội 1 thuộc tiểu đoàn 1 đặc công Biên Hòa, tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn 4 có biệt động dẫn đường đã dùng bộc phá đánh bung các lớp rào kẽm gai, tiến vào sân bay, dùng B40, thủ pháo tiến công các khu vực chứa máy bay, phá hủy 120 máy bay các loại. Máy bay Mỹ từ sân bay Tân Sơn Nhất đã lên phản kích ác liệt, xe tăng địch từ Hóc Bà Thúc tấn công vào sườn của tiểu đoàn 1, bịt kín lối ra sân bay. Đại đội 1 đã kiên cường bám trụ đánh trả máy bay, xe tăng, bộ binh của địch. Đại đội 1 đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, đồng thời phát triển vào khu cư xá của giặc lái và chuyên viên kỹ thuật, diệt và làm bị thương hàng trăm tên. Đại đội 1 tiểu đoàn 1 đã hy sinh anh dũng trong sân bay (chỉ còn 1 đồng chí trở về).

Đặc công sư 5 và biệt động thị xã đã tiến công phía tây sở chỉ huy quân đoàn 3. Lực lượng đã bám trụ đánh địch phản kích ác liệt, kiên quyết giữ bàn đạp để hỗ trợ tiểu đoàn 1 ở sân bay. Lực lượng tuy có bị thương vong, nhưng đã chiến đấu kiên cường.

Cùng thời gian, tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn 5 sư 5 và đặc công sư đoàn tiến công vào Bộ tư lệnh dã chiến II của Mỹ ở Long Bình. Đại đội 6 tiến công vào sân bay phá hủy nhiều máy bay trực thăng. Máy bay địch từ sân bay Tân Sơn Nhất lên bắn rốc két ngay vào đội hình và triển khai xe tăng bao vây tiểu đoàn. Tiểu đoàn 2 bị thương vong. Ở khu ngoại vi kho Long Bình, đại đội C92 pháo mặt đất chống trả quyết liệt với lữ đoàn 199 Mỹ, anh dũng chiến đấu đẩy lùi 5 đợt phản kích của địch. Tiểu đoàn 2 đặc công U1 do đồng chí Nguyễn Văn Thái (Tur Già) chỉ huy đột nhập kho kho đồi 53, đặt trái đã phá hủy 127 kho chứa bom đạn của Mỹ. Tiếng nổ kéo dài đến mấy ngày sau chưa dứt.

Tại các vùng ngoại và nội ô như: Hiệp Hòa, ấp Bình Đa, Lân Thành, Tân Thành... cơ sở tại chỗ nổi dậy treo cờ, rải truyền đơn kêu gọi nhân dân, diệt một số tên tay sai ác ôn. Em Lê Minh Tâm (15 tuổi), con của má Bảy Vết đã dũng cảm đưa hơn 20 chiến sĩ biệt động đang trụ tại trường Mỹ nghệ vượt vòng vây địch về Hòa An. Gần 20 cán bộ chiến sĩ của sư 5 đi lạc đã được nhân dân ấp Bình Đa nuôi

dưỡng trong nhà, mấy ngày sau cơ sở lại tìm cách luồn lách đưa 20 cán bộ, chiến sĩ về căn cứ an toàn.

Sáng mùng 3 Tết (2-2-1968), Bộ chỉ huy Mặt trận cho các lực lượng rút khỏi thị xã để củng cố đội hình tiếp tục đánh địch phản kích và chuyển hướng đánh địch ở khu vực Định Quán (đường 20).

Xuân Mậu Thân 1968, lần đầu tiên lực lượng quân giải phóng đã xuất hiện và tiến công địch tại thị xã Biên Hòa và các thị trấn, huyện lỵ trong tỉnh. Cuộc tiến công đồng loạt cho thấy tinh thần dũng cảm của quân giải phóng. Nhiều tấm gương chiến đấu dũng cảm của bộ đội được nhân dân khâm phục. Tấm lòng của nhân dân thị xã Biên Hòa thể hiện rõ trong việc tiếp tế lương thực, che giấu chiến sĩ, chỉ đường cho bộ đội về căn cứ.

Cuộc tiến công và nổi dậy của quân dân ta ở Biên Hòa đã cùng với toàn miền Nam giáng một đòn nặng nề vào kẻ thù, đê bẹp ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh.

### **6. Chiến dịch lộ 3 - Mở rộng địa bàn Đông Bắc Xuân Lộc**

Cục diện chiến trường miền Nam từ mùa khô 1974 – 1975 có nhiều thay đổi mang tính bất lợi cho Mỹ. Ở Đông Nam bộ địch mất 2.373 đồn bót, vùng giải phóng ngày càng mở rộng từ Lộc Ninh (Bình Long) đến Bến Cát (Tây Ninh), Bà Rịa (Long Khánh) đến Biên Hòa, Sài Gòn.

Trước khí thế tiến công đang lên của quân ta, Đảng ra quyết định tập trung lực lượng ba thứ quân, mở rộng địa bàn đông bắc thị xã Long Khánh, đánh rã bộ máy của địch và giải phóng xã ấp quanh các thị xã Long Khánh – Bà Rịa – Biên Hòa chuẩn bị điều kiện bước vào cuộc tổng tiến công và nổi dậy trên khắp chiến trường Nam Bộ.



Đội nữ pháo binh Xuân Lộc trước giờ ra trận  
(Ảnh tư liệu)

Tháng 11 năm 1974 Bộ Chỉ huy Miền ra quyết định thành lập sư đoàn 6 bộ binh trực thuộc quân khu 7 hoạt động phía bắc lộ 1. Đồng thời Bộ Chỉ huy Miền tổ chức lực lượng đặc công 429 lại thành sư đoàn 2 đặc công (thay Đoàn 27). Sư đoàn gồm 7 trung đoàn đặc công đánh bộ, đặc công nước, 1 trung đoàn cơ động sâu xuống vùng ven đô, bao quanh Sài Gòn – Gia Định chuẩn bị cho phương án tổng công kích - tổng khởi nghĩa. Riêng phía đông có ba trung đoàn 10, 113, 116 vừa độc lập tác chiến, vừa phối

thuộc cho địa phương. Sư đoàn 2 đặc công do đồng chí Nguyễn Văn Mây sư trưởng, Lê Bá Ước chính ủy.

Trong khi các lực lượng vũ trang địa phương tiến công địch dồn dập ở nhiều nơi thì rạng sáng ngày 24 tháng 12 năm 1974 chiến dịch lộ 3 của quân khu bắt đầu mở màn. Hai trung đoàn bộ binh của sư đoàn 6 cùng lực lượng vũ trang địa phương tiến công làm chủ hai chi khu: Hoài Đức và Tánh Linh. Ta chặt đứt một “mắt xích” quan trọng trong hệ thống phòng thủ phía bắc Xuân Lộc uy hiếp thị xã Long Khánh từ hướng bắc.

Phối hợp với chiến dịch lộ 3 đội biệt động thị xã Long Khánh và du kích trực tiếp tiến công địch ở nội ô thị xã. Ngày 2 tháng 1 năm 1975 chiến sĩ biệt động Nguyễn Phú Huỳnh trong một ngày ba lần tiến công địch ở các quán ăn và đường Hồng Thập Tự diệt và làm bị thương hàng chục tên địch.

Trước sức tiến công liên tục của ta, tiểu khu Long Khánh và Bộ tư lệnh sư đoàn 18 lo sợ tăng cường bố trí phòng thủ thị xã Long Khánh. Ngày 6 tháng giêng năm 1975 ta giải phóng thị xã Phước Long làm cho nguy quân, nguy quyền của Mỹ hoang mang lo sợ.

Ngày 17 tháng 3 năm 1975 giai đoạn 2 của chiến dịch lộ 3 bắt đầu. Ta đồng loạt chiếm ngã ba Ông Đồn, núi Chứa Chan, đồi 52, với lối đánh hiệp đồng tác chiến chặt chẽ, giữa đặc công với bộ binh, sau 1 ngày chiến đấu ta đã diệt toàn bộ địch ở Đồi 52. Ngày 18 tháng 3 tiểu đoàn 9 trung đoàn 33 đã làm chủ yếu khu quân sự Gia Ray, giải phóng ấp Gia Ray và cắt đứt lộ 3. K8 Xuân Lộc và tiểu đoàn 3 trung đoàn 4 cùng lực lượng du kích tiến công địch ở các ấp: Suối Cát, Lều Xanh, Mai Thọ Bích, Bình Phú... ta hoàn toàn làm chủ cắt đứt đoạn quốc lộ 1 dài trên 5 km, diệt quân cứu viện. Tiểu khu Long Khánh đã điều 2 tiểu đoàn bảo an số 332 và 324 ứng cứu bị các lực lượng ta chặn đánh diệt 2 đại đội. Sau 4 ngày đêm chiến đấu (từ 17 đến 21 tháng 3) ta quét sạch địch ở các mục tiêu trọng điểm, giải phóng tỉnh lộ 3 từ Trà Tân đến ngã ba Ông Đồn, đến căn cứ 5 giáp Bình Thuận, làm chủ các xã ấp trên quốc lộ 1.

Ngày 17 đến 20 tháng 3 lực lượng vũ trang tỉnh Tân Phú kết hợp một bộ phận sư đoàn 7 đánh chiếm chi khu Định Quán, giải phóng quốc lộ 20 từ Lâm Đồng đến cầu La Ngà.

Địch đang phải dốc toàn bộ lực lượng chống đỡ trên mặt trận tỉnh lộ 3, quốc lộ 1 và quốc lộ 20. Tranh thủ thời cơ thị ủy Long Khánh chủ trương giải phóng 4 ấp phía bắc thị xã Long Khánh. Ta tiến công địch ở Bảo Vinh B rồi đến Bình Lộc, thứ tự phá từng “mắt xích” tiến tới dứt điểm toàn bộ. Cán bộ binh vận vận động các gia đình binh lính nguy, kêu gọi con em họ trở về với nhân dân. Cuối tháng 3 năm

1975 các ấp Bình Lộc, Bảo Vinh A, Bảo Vinh B, Suối Chồn hoàn toàn giải phóng. Cửa ngõ phía bắc thị xã Long Khánh đã mở, chuẩn bị cho sư đoàn 341 tiến công vào thị xã Long Khánh.

### **7. Chiến dịch Xuân Lộc đập tan “Cánh Cửa Thép” của Mỹ ngụy**

Trong cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược, Xuân Lộc Long Khánh luôn luôn là một trong những trọng điểm “bình định” của Mỹ ngụy ở miền Đông Nam bộ. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ địa phương, quân dân Xuân Lộc - Long Khánh đã lập nên những chiến công xuất sắc, đặc biệt trong trận quyết chiến chiến lược mùa xuân 1975, đập tan cánh cửa thép của Mỹ ngụy ở phía đông bắc Sài Gòn, góp phần to lớn trong chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử.

Lo sợ trước khí thế tấn công của Quân giải phóng, quân Mỹ ra Xuân Lộc (Long Khánh ngày nay) khảo sát chiến trường, hình thành “Bức tường thép Xuân Lộc”, giao nhiệm vụ cho các tướng ngụy Sài Gòn “tử thủ” Xuân Lộc.

Về phía ta, thực hiện chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chỉ huy Miền quyết định mở chiến dịch Xuân Lộc, đập tan tuyến phòng thủ của địch phái đông Sài Gòn. Chiến dịch mở màn từ 5 giờ 30 phút ngày 9-4-1975 bằng việc pháo tầm xa 130 li từ Túc Trưng, Bảo Vinh dội bão lửa vào Xuân Lộc. Các đơn vị quân giải phóng sư đoàn 341, sư đoàn 7, sư đoàn 6, tiểu đoàn 445 đồng loạt tấn công từ các hướng. Chiến sự xảy ra vô cùng ác liệt nhất là ở trung tâm Thị xã, địch bị thiệt hại nặng nề, chúng tăng cường cho máy bay ném bom, bắn phá nhằm chia cắt lực lượng bộ đội ta, đồng thời tổ chức nhiều lực lượng tiếp viện.



Quân giải phóng bắt sống Bộ chỉ huy Tiêu khu Long Khánh, tháng 4-1975. (Ảnh tư liệu)

1 giờ sáng ngày 21-4-1975, quân ta mở đợt tấn công cuối cùng, nhưng toàn bộ Sư đoàn 18 ngụy đã rút chạy khỏi Xuân Lộc từ 10 giờ đêm 20-4. Trên hướng tỉnh lộ số 2, đại đội 41 quân giải phóng chặn đánh tàn quân địch bắt sống hàng trăm tên, trong đó có Đại tá Phạm Văn Phúc, tỉnh trưởng Long Khánh. 8 giờ sáng ngày 21-4-1975, ngụy quân, ngụy quyền Thị xã Long Khánh tháo

chạy, tan rã hoàn toàn. Tuyến phòng thủ cuối cùng của địch bị đập tan, cửa ngõ tiến quân vào Sài Gòn của đại quân ta ở hướng đông được mở, kết thúc chiến dịch lịch

sử Xuân Lộc. Sau thất bại ở Xuân Lộc, ngày 23-4-1975, Tổng thống Mỹ tuyên bố: “Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã chấm dứt đối với người Mỹ”.

Chiến dịch tiến công Xuân Lộc thắng lợi đã đập tan “Cánh cửa thép”, cửa ngõ phía Đông Sài Gòn, làm rung chuyển cả hệ thống phòng thủ còn lại của địch ở xung quanh Sài Gòn. Thắng lợi của chiến dịch Xuân Lộc đã tạo một địa bàn tập kết thuận lợi, cho các binh đoàn chủ lực tiến công vào Sài Gòn từ hướng Đông, một thế trận mới rất có lợi làm nên chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà vào ngày 30/4/1975. Đây là chiến công chói lọi đậm dấu ấn lịch sử trong cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc của nhân dân Long Khánh nói riêng và nhân dân Đồng Nai nói chung. Và là tài sản vô giá của quê hương, là niềm tự hào của thế hệ hôm nay và mai sau.

### **8. Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam và tỉnh Đồng Nai**

Trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thực hiện phương châm chỉ đạo “các địa phương nổi dậy, xã giải phóng xã, huyện giải phóng huyện”, các địa phương trong tỉnh lần lượt nổi dậy giành chính quyền về tay nhân dân.

Ngày 20-3-1975, giải phóng Tân Phú, Định Quán

Ngày 21-4-1975, giải phóng Long Khánh, Xuân Lộc.

Ngày 28-4-1975, giải phóng Thống Nhất

Ngày 29-4-1975, giải phóng Long Thành, Nhơn Trạch

Ngày 30-4-1975, giải phóng Biên Hoà, Vĩnh Cửu

Ngày 16-4-1975, Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch giải phóng Sài Gòn – Gia Định, mang tên chiến dịch Hồ Chí Minh. Chiến dịch bắt đầu từ ngày 26-4-1975. Trên địa bàn Đồng Nai hình thành 2 mũi tiến công của hai quân đoàn chủ lực: Quân đoàn 4 tiến vào Sài Gòn theo hướng Quốc lộ 1 và xa lộ Biên Hoà, quân đoàn 2 theo hướng Quốc lộ 15 và phà Cát Lái.



Công binh vượt sông Đồng Nai phục vụ Tổng tiến công Xuân 1975. (Ảnh tư liệu)



Pháo binh lực lượng giải phóng chuẩn bị trận địa phía Bắc Sài Gòn. (Ảnh tư liệu)



Chiều 29-4-1975, Khu kỹ nghệ Biên Hoà và một số ấp lân cận hoàn toàn giải phóng, toàn bộ địch ở Long Thành – Nhơn Trạch bị quét sạch. 10 giờ 30 phút 30-4-1975, Ủy ban Quân quản Biên Hoà, trung đoàn 5 vào tiếp quản Toà hành chính Biên Hoà.

Ngày 26-8-1945, nhân dân Biên Hoà đã giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám. 30 năm sau, ngày 30-4-1975 cũng tại nơi đây, quân dân Biên Hoà chiếm Toà hành chính, giải phóng hoàn toàn quê hương, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước 21 năm, mở ra kỷ nguyên mới cho đất nước: Độc lập, thống nhất đất nước, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Xuyên suốt lịch sử đấu tranh giải phóng dân tộc của nước nhà nói chung và của nhân dân Biên Hoà – Đồng Nai nói riêng, em cảm thấy vô cùng tự hào trước tinh thần đấu tranh anh dũng, quả cảm, kiên cường, thông minh nhanh trí,... của các chiến sĩ cộng sản, những anh hùng của đất nước Việt Nam anh hùng. Từ ngày đầu cầm gươm, mác, cung tên,... những vũ khí thô sơ để đánh đuổi giặc Pháp bạo hành xâm lược đến khi Bác Hồ kính yêu tìm ra con đường đúng đắn là đoàn kết mọi tầng lớp nhân dân để giải phóng dân tộc. Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời đã giúp mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết, đồng lòng vượt qua mọi khó khăn để tìm lại hòa bình, tự do cho nước Việt Nam thuộc địa. Trên khắp chiến trường của cả nước, đâu đâu cũng có những người anh hùng tiêu biểu, những chiến công chói lọi và những trận đánh làm nên lịch sử vẻ vang của nước nhà. Chiến khu Đ anh hùng cùng với vùng đất Biên Hoà - Đồng Nai oai dũng đã nhiều lần ghi tên mình vào trang sử vẻ vang của dân tộc với những chiến công tiêu biểu như: Cụ Đoàn Văn Cự và các nghĩa sĩ chống Pháp xâm lược; Chiến công Phú Riềng đỏ; Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Biên Hoà; Chiến thắng La Ngà; trận đầu diệt Mỹ; chiến thắng sân bay Biên Hoà; Cuộc tổng tiến công và nổi dậy xuân Mậu Thân 1968 ở Biên Hoà - Đồng Nai; Chiến dịch Xuân Lộc;... rất nhiều và rất nhiều những chiến công tiêu biểu trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ khác.

Được tìm hiểu về lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm của tỉnh nhà nói riêng, thế hệ trẻ chúng em vô cùng tự hào và biết ơn sâu sắc đến những công hiến của lớp lớp cha ông đã hi sinh để giành lại nền độc lập, tự do như ngày hôm nay. Dù chỉ là một học sinh cấp III như em, được sinh ra trong hòa bình, chưa hiểu thế nào là chiến tranh, thế nào là đói khổ nhưng qua cuộc thi “Tìm hiểu giá trị Văn hóa - Lịch sử Đồng Nai năm 2018”, phần nào em đã hiểu về những gian khổ, tủi nhục của một đất nước thuộc địa lầm than, cơ cực, phần nào em đã hiểu được những mất mát, đau thương mà chiến tranh để lại. Từ đó, em hứa sẽ cố gắng học tập thật tốt, rèn luyện về đạo đức, lối sống lành mạnh, để sau này có thể góp một phần sức lực

nhỏ bé xây dựng quê hương đất nước giàu đẹp như nguyện vọng của Bác Hồ kính yêu - Đưa non sông Việt Nam trở nên tươi đẹp, đưa dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu trên thế giới.

**9. Một vài hình ảnh tiêu biểu:**



Nhân dân Biên Hòa mít tinh mừng miền Nam hoàn toàn giải phóng, ngày 15-5-1975 (Ảnh tư liệu)



Quân giải phóng cầm cờ cách mạng trên công sở chính quyền ngay quyền ở thị xã Long Khánh ngày 21-4-1975 (Ảnh tư liệu)



Giải phóng thị trấn Định Quán tháng 3-1975 (Ảnh tư liệu)



Bộ đội tiến vào giải phóng Xuân Lộc. Ảnh tư liệu



Nhân dân vui mừng sau khi Biên Hòa hoàn toàn giải phóng năm 1975. Ảnh tư liệu

## CHƯƠNG II: CẢM NHẬN CỦA BẢN THÂN VỀ TRUYỀN THỐNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA QUÂN DÂN BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI

Lịch sử cách mạng của Đồng Nai có rất nhiều sự kiện và nhân vật lịch sử anh hùng làm rạng rỡ quê hương Đồng Nai nói riêng và đất nước Việt Nam nói chung. Chiến khu Đ oai hùng, chiến thắng La Ngà, chiến thắng Xuân Lộc đập tan “cánh của thép” Mỹ ngụy, chiến thắng Sân bay Biên Hòa,... là những trang sử vẻ vang của cách mạng Đồng Nai oai hùng. Song song với đó là những chiến sĩ cộng sản kiên cường như: Trương Định, Phan Trung, Đoàn Văn Cự, Huỳnh Văn Nghệ, Hoàng Văn Bồn, Lý Văn Sâm, Điều Xiềng, Trần Công An, Hồ Thị Hương, Điều Văn Cải,... và triệu triệu những chiến sĩ cách mạng đã hi sinh vì độc lập của quê hương Đồng Nai nói riêng và dân tộc Việt Nam nói chung. Nhìn tổng thể bức tranh lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân Đồng Nai, cảm nhận của em là: Nhân dân Đồng Nai có một lòng yêu quê hương, đất nước nồng nàn ; truyền thống cách mạng, đấu tranh chống giặc ngoại xâm ; truyền thống đoàn kết dân tộc, không phân biệt giai cấp, giàu nghèo, nam nữ đồng lòng đánh giặc cứu nước ; tinh thần ham học hỏi, sáng tạo trong chiến thuật cách mạng ; lối đánh du kích linh hoạt của quân dân Đồng Nai; kiên định đi theo đường lối đấu tranh cách mạng mà Đảng đã đề ra; ... Tất cả các yếu tố trên đã giúp quân dân Đồng Nai vượt bao gian khổ, giữ vững nền độc lập cho quê hương, đất nước.

### 1. Truyền thống yêu quê hương, yêu đất nước

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh có nói: *“Dân ta có một lòng nồng nàn yêu nước. Đó là truyền thống quý báu của dân tộc ta. Từ xưa đến nay, mỗi khi Tổ Quốc bị xâm lăng, thì tinh thần ấy lại sôi nổi, nó kết thành một làn sóng vô cùng mạnh mẽ, to lớn, nó lướt qua mọi sự nguy hiểm, khó khăn, nó nhấn chìm tất cả lũ bán nước và lũ cướp nước...”*

Trong lịch sử phong kiến, lý thường kiệt đánh quân Tống trên sông như nguyệt. Trần hưng Đạo chiến thắng quân Mông Nguyên trên sông Bạch Đằng. Lê Lợi kháng chiến chống quân Minh trong mười năm. Quang Trung đánh tan quân Thanh xâm lược. Rồi trong cuộc kháng chiến chống Pháp thì toàn dân kháng chiến, đồng sức đồng lòng kháng chiến toàn diện. Quân dân ta đã dành được nhiều thắng lợi vẻ vang như: Cách mạng tháng Tám năm 1945, chiến thắng Điện Biên Phủ 1954,...v.v.

Tiếp đến là cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược. Lòng yêu nước nồng nàn của nhân dân Việt Nam lại sôi sục. Nhân dân cả nước quyết đem tất cả

tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ cho được nền độc lập, tự do, thống nhất đất nước. Lời kêu gọi của Bác Hồ kính yêu “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” đã được Đảng và quân dân ta đồng lòng, gắng sức thực hiện. Từ phong trào Đồng Khởi đến rất nhiều phong trào đánh Mỹ khác như: đánh bại chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, đánh bại chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh”, Cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm Mậu Thân 1968, Cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm Xuân 1975 giải phóng hoàn toàn miền Nam, kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Lòng yêu nước của nhân dân ta vô cùng to lớn. Chính nhờ tinh thần đoàn kết, chung sức một lòng vì tổ quốc thân yêu đã đánh bại mọi kẻ thù xâm lược, giữ vững nền độc lập dân tộc, thống nhất đất nước.

Nhân dân Biên Hòa - Đồng Nai cũng hòa chung với lòng yêu quê hương, yêu đất nước của cả dân tộc Việt Nam. Từ những người nông dân hay lam hay làm, đến những anh, chị công nhân, những thương nhân, chí sĩ yêu nước đã dương cao ngọn cờ cách mạng, đứng lên đánh Pháp, đuổi Mỹ giữ vững nền độc lập cho quê hương Đồng Nai. Bao chiến công oanh liệt của quân dân Đồng Nai được khắc ghi trong những trang vàng lịch sử như: chiến thắng La Ngà, chiến thắng sân bay Biên Hòa, tiến công và nổi dậy tết Mậu Thân năm 1968 ở Biên Hòa, chiến thắng Xuân Lộc, chiến dịch Hồ Chí Minh ở Biên Hòa,... Tất cả tinh thần đoàn kết, hy sinh của lớp lớp thế hệ cha ông đã xây dựng nên quê hương Đồng Nai độc lập, tự do và phát triển như ngày hôm nay.

Qua sách vở, thầy cô và hơn nữa qua cuộc thi này em đã được tìm hiểu về lịch sử oanh liệt, hào hùng của quê hương Đồng Nai nói riêng và truyền thống cách mạng anh hùng của dân tộc Việt Nam nói chung. Thật tự hào biết bao khi em được sinh ra và lớn lên ở vùng đất gian lao mà anh dũng, giàu truyền thống cách mạng như quê hương Đồng Nai. Em càng thêm yêu quê hương, yêu đất nước và yêu con người Đồng Nai hơn nữa. Là thế hệ trẻ, tương lai của đất nước, chúng em hứa sẽ cố gắng ra sức học tập, rèn luyện đạo đức để sau này góp phần xây dựng quê hương, đất nước thêm giàu đẹp hơn.

### **2. Truyền thống cách mạng đánh giặc giữ nước của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai**

Trong lịch sử khàn hoang của vùng đất Biên Hòa Đồng Nai nói riêng và Nam bộ nói chung đến thời kỳ xây dựng và bảo vệ quê hương đất nước trước kẻ thù xâm lược, Ông cha ta đã luôn phải đấu tranh chống lại kẻ thù xâm lược mạnh hơn rất nhiều về quân sự, kinh tế,... Song với tinh thần yêu nước, ý chí kiên cường, với cách đánh giặc mưu trí, sáng tạo, ông cha ta đã đánh thắng tất cả các kẻ thù

xâm lược, viết lên những trang sử hào hùng của quê hương Đồng Nai nói riêng. Đặc biệt là cuộc đấu tranh chống lại hai tên đầu xỏ khét tiếng hiếu chiến, mạnh cả về quân sự và nhân sự là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Trong suốt hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng bộ và quân dân Đồng Nai đã vận dụng đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện và lâu dài của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đoàn kết một lòng, tập hợp mọi tầng lớp nhân dân không phân biệt thành phần giai cấp, dân tộc, tôn giáo hướng vào mục tiêu lý tưởng đấu tranh chung là giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Thực hiện tốt chính sách dân vận, Đảng bộ đã xây dựng được cơ sở cách mạng sâu rộng trong nhân dân, do đó đã vượt qua nhiều thử thách quyết liệt, đặc biệt trong những giai đoạn lịch sử 1945 – 1959, 1969 – 1971 cực kỳ khó khăn. Với tinh thần bám trụ kiên cường, tổ chức lực lượng cách mạng tại chỗ phù hợp từng vùng, từng địa bàn; với cách đánh, phương thức đấu tranh kết hợp lực lượng tại chỗ với lực lượng cấp trên, đấu tranh vũ trang gắn chặt với đấu tranh chính trị và binh vận, Đảng bộ Biên Hòa – Đồng Nai đã phát huy được sức mạnh của nhân dân, lập nên nhiều chiến công vang dội. Truyền thống đấu tranh kiên cường của Đảng Bộ và nhân dân Đồng Nai được phát huy cao độ trong hai cuộc kháng chiến thần thánh của dân tộc chống thực dân, đế quốc vì sự nghiệp giải phóng dân tộc thống nhất đất nước. Truyền thống đó thể hiện rõ nét nhất qua các sự kiện lịch sử tiêu biểu, đó là trận chiến thắng La Ngà, chiến dịch Xuân Lộc giải phóng thị xã Long Khánh, mở “cánh cửa thép” phía Đông tiến vào giải phóng Sài Gòn, chiến thắng sân bay Biên Hòa. Chiến dịch Mậu Thân năm 1968 tại Biên Hòa, ...

### **2.1 Nhân dân Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp**

Khi thực dân Pháp nổ súng xâm lược nước ta lần thứ nhất (1858), đặc biệt khi Gia Định thành thất thủ (1861), Biên Hòa trở thành nơi đứng chân xây dựng lực lượng nghĩa quân chống Pháp của nhiều lực lượng yêu nước. Nhân dân Biên Hòa cùng các dân tộc anh em dưới ngọn cờ khởi nghĩa của “Bình Tây Đại Nguyên Soái” Trương Định đã xây dựng căn cứ kháng chiến Bàu Cá, Giao Loan chống nhau với giặc Pháp rất anh dũng. Những phong trào kháng Pháp sau đó như Đông Du, Duy Tân, các phong trào Hội kín như Đoàn Văn Cự, Trại Lâm Trung, ... trong những năm đầu thế kỷ XX, các tầng lớp nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai đã thể hiện rõ lòng yêu nước, ý chí quật cường và truyền thống cách mạng đánh giặc giữ nước sâu sắc. Nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai đồng lòng, đồng sức đánh đuổi giặc Pháp xâm lược, giành lại nền độc lập, hòa bình cho quê hương, đất nước.

Quê hương Đồng Nai, nơi giai cấp công nhân hình thành khá sớm, tiếp thu chủ nghĩa Mác Lênin, trở thành lực lượng nòng cốt lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Một trong những tổ chức Đảng đầu tiên được thành lập trong giai cấp công nhân ở Đồng Nai và miền Đông Nam bộ đã được thành lập ở đồn điền cao su Phú Riềng vào tháng 10/1929. Chi bộ Đảng Phú Riềng là nơi tổ chức, lãnh đạo cuộc đấu tranh vào ngày 03/02/1930 của 5.000 công nhân cao su đình công, chiếm sở mở đầu cho phong trào 1930 – 1931 trong toàn miền.

Tháng 02/1935, chi bộ Đảng Cộng sản Đông Dương Bình Phước – Tân Triều được thành lập, trở thành hạt nhân lãnh đạo phong trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương ở Biên Hòa, làm nòng cốt hình thành Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Biên Hòa vào năm 1937. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Biên Hòa, phong trào 1936 – 1939, phong trào này là bước tập dợt rất quan trọng của Đảng bộ và nhân dân, tạo niềm tin để cách mạng vượt qua mọi khó khăn gian khổ khi thực dân Pháp khủng bố trắng từ cuối năm 1939, khôi phục phong trào và phát động cao trào giải phóng dân tộc vào những năm 1944 – 1945.

Hòa cùng phong trào đấu tranh chung của cả nước, ngày 26/8/1945 chỉ với 40 đảng viên cộng sản và chi bộ đảng sở Trường Tiền Biên Hòa làm nòng cốt lãnh đạo, nhân dân Biên Hòa đã nhất tề đứng lên giành lấy chính quyền từ tay phát xít Nhật, đập tan chế độ thực dân nửa phong kiến, giành độc lập cho dân tộc.

Ngày 01/3/1948 quân và dân Đồng Nai rất dũng cảm với chiến thắng La Ngà – là một chiến thắng giao thông lớn nhất ở miền Đông Nam bộ trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp. Đây là trận đánh giao thông đầu tiên tập trung toàn chi đội 10 Biên Hòa (tương đương trung đoàn ngày nay), từ chiến khu Đ đến diềm phục kích La Ngà để thực hiện kế hoạch. Mọi công tác được chuẩn bị rất kỹ càng, về nhân sự, vật chất, chiến lược được bàn tỉ mỉ, cụ thể. Kết quả là: quân ta đã phá hủy 59 xe trong tổng số 70 xe địch, 150 lính lê dương và 25 sĩ quan Pháp bị chết, trong đó có đại tá De Sérighé chỉ huy bán lữ đoàn lê dương thứ 13, đại tá Patruit, tổng tham mưu phó quân viễn chinh Pháp, trung úy Jeffrey bị thương và bị bắt sống. Sau trận đánh này, đại tá Thalès chỉ huy trưởng khu vực Đồng Nai Thượng bị giáng chức phải tự sát. Có thể khẳng định, La Ngà là trận đánh phục kích giao thông tiêu diệt đoàn xe Pháp lớn nhất ở chiến



Đoàn Thanh niên về Nguồn thăm lại di tích chiến thắng La Ngà

trường miền Đông bấy giờ. Ngoài thắng lợi quân sự, chiến thắng La Ngà còn mang ý nghĩa chính trị to lớn, là minh chứng hùng hồn cho sự lớn mạnh của lực lượng kháng chiến Biên Hòa và miền Đông Nam bộ.

Thế hệ trẻ chúng em sẽ luôn ghi nhớ công lao của lớp lớp cha ông đã chiến đấu, hi sinh để bảo vệ nền độc lập, tự do như ngày hôm nay. Thăm lại các di tích cách mạng của tỉnh Đồng Nai, thấp những nén nhang, cầu mong cho các anh sớm siêu thoát là một trong nhiều việc nhỏ bé mà thế hệ trẻ chúng em muốn gửi lời chi ân sâu sắc đến những chiến sĩ cách mạng anh hùng quê hương Đồng Nai. Từ đó, chúng em hứa sẽ cố gắng học tập tốt, rèn luyện về đạo đức, phẩm chất để sau này có thể góp sức mình làm cho quê hương ngày càng phát triển giàu đẹp hơn.

## **2.2 Nhân dân Đồng Nai trong kháng chiến chống Mỹ**

Truyền thống cách mạng kiên cường, ý chí chiến đấu bất khuất, tinh thần tự lực tự cường với quyết tâm cao, tinh thần vượt khó, chủ nghĩa nhân đạo cách mạng, sự gắn bó keo sơn giữa quân và dân Biên Hòa – Đồng Nai tiếp tục được phát huy trong những năm kháng chiến chống Mỹ.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhân dân Đồng Nai đã vô cùng anh dũng, hết lòng tham gia kháng chiến, ủng hộ kháng chiến, bảo vệ các cơ quan lãnh đạo của Liên Tỉnh ủy miền Đông, Khu ủy miền Đông, Xứ ủy Nam bộ, Trung ương Cục miền Nam. Cuộc chiến tranh nhân dân của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai trong suốt 30 năm kháng chiến cực kỳ gian khổ, ác liệt nhưng dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ địa phương đã phối hợp rất nhịp nhàng, kịp thời cùng chiến trường toàn miền Nam, góp phần đánh bại 5 chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và tay sai, lập nên nhiều chiến công vang dội.

Tuy đứng trước những khó khăn lớn nhưng quân dân Đồng Nai cũng có nhiều thuận lợi. Đó là truyền thống cách mạng tốt đẹp lâu đời vừa được tôi luyện qua đấu tranh cách mạng, với niềm tin sắt đá vào Đảng, mặt trận, Chính phủ mà trung tâm là Bác Hồ kính yêu. Đây là những động lực, là sức mạnh tinh thần để quân và dân Đồng Nai vượt qua những khó khăn, gian khổ, ác liệt, giữ vững ý chí chiến đấu và tinh thần tiến công cách mạng, lập nên nhiều chiến công vang dội, góp phần vào thắng lợi chung của toàn Miền và cả nước cho đến ngày toàn thắng, như: Tháng 12 năm 1956, cuộc nổi dậy phá khám Tân Hiệp của hơn 400 cán bộ, đảng viên và đồng bào yêu nước; tháng 7 năm 1959 trận tiến công trụ sở đoàn cố vấn quân sự (MAAG) ở Nhà Xanh tiêu diệt hai tên cố vấn Mỹ đầu tiên trên chiến trường miền Nam; Những trận đánh bằng pháo binh, bằng đặc công vào sân bay Biên Hòa, vào kho bom đạn Long Bình, kho bom Thành Tuy Hạ phá hủy hàng trăm máy bay các loại, hàng triệu tấn bom đạn, tiêu diệt hàng ngàn tên lính Mỹ;

Chiến thắng Rừng Sác; đặc biệt là chiến dịch Xuân Lộc, giải phóng thị xã Long Khánh tháng 4 năm 1975, đập tan “cánh cửa thép” của Mỹ ngụy tiến vào giải phóng Sài Gòn, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Từ trong thực tiễn chống giặc ngoại xâm của dân tộc Việt Nam nói chung và quân dân Đồng Nai nói riêng, các thế hệ ông cha ta đã viết lên truyền thống vẻ vang rất đáng tự hào về tinh thần đấu tranh bất khuất, quả cảm, anh dũng hi sinh, đoàn kết dân tộc,... và để lại rất nhiều bài học quý báu để đời đời thế hệ trẻ chúng em noi gương. Cũng chính từ lịch sử ấy, truyền thống ấy, qua mấy ngàn năm dựng nước và giữ nước của dân tộc Việt Nam đã hun đúc và hình thành một cách tự nhiên truyền thống đánh giặc giữ nước và nó trở thành truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam nói chung và của quê hương Đồng Nai nói riêng. Truyền thống hào hùng ấy được những người con vùng đất Đồng Nai vận dụng sáng tạo trong công cuộc đổi mới đất nước. Đưa quê hương Đồng Nai phát triển mạnh về công nghiệp hiện đại, nông nghiệp bền vững và dịch vụ phát triển. Luôn gắng sức xây dựng quê hương, đất nước ngày càng giàu phát triển, giàu đẹp, giữ vững bản sắc văn hóa dân tộc,...

### 3. Truyền thống đoàn kết các dân tộc, đồng bào thiểu số ở Đồng Nai

Đồng Nai có gần 40 đồng bào các dân tộc cùng nhau sinh sống. Ngoài dân tộc Kinh (chiếm 92% dân số), còn lại đồng bào các dân tộc thiểu số chiếm khoảng 8% dân số toàn tỉnh. Trong đó, 4 dân tộc bản địa là: Chơ Ro, Mạ, STiêng và Cơ Ho; 3 dân tộc đã sinh sống lâu đời ở Đồng Nai là: Hoa, Chăm và Khmer.

Các dân tộc thiểu số ở Đồng Nai cư trú trên địa bàn rộng lớn, có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, an ninh, quốc phòng và môi trường sinh thái. Vùng núi ở Đồng Nai, nơi có nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng, phục vụ cho đời sống người dân trong và ngoài tỉnh. Đây được coi như kho lương thực bất tận cho các chiến sĩ cách mạng trong thời chiến.

Xác định mối quan hệ khăng khít và tầm quan trọng của địa bàn cũng như vai trò của các dân tộc thiểu số trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập và giải



Đồng bào S'Tiêng ở xã Tà Lài (huyện Tân Phú) giã gạo, cung cấp lương thực cho bộ đội đánh địch trong Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968. Ảnh tư liệu



phóng dân tộc, ngay từ khi ra đời, Đảng bộ tỉnh Đồng Nai đã đề cao vấn đề đoàn kết dân tộc, coi đó là yếu tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp cách mạng. Từ nhận thức trên, các cơ sở Đảng ở Đồng Nai đã xây dựng một sự liên minh giữa các tầng lớp và giai cấp khác nhau trong xã hội hướng tới một chương trình hành động thống nhất và thiết thực để hình thành một đội ngũ những người có cùng mục tiêu đấu tranh vì sự nghiệp giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước. Cộng đồng dân tộc sinh sống tại Đồng Nai cùng đoàn kết, chung tay bảo vệ độc lập cho quê hương, đất nước.

Đồng bào dân tộc thiểu số ở Đồng Nai ngày đầu thường cư trú trong rừng sâu như Định Quán, Tân Phú, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Trảng Bom, Long Khánh,... Sống bằng nghề săn bắn, hái lượm, trồng lúa,... cuộc sống du mục, nay đây mai đó. Khi thực dân Pháp xâm lược nước ta, chiếm được Đồng Nai, Pháp bắt những thanh niên dân tộc thiểu số đi lính hay đi làm ở đồn điền cao su, đồng bào dân tộc thiểu số cũng rơi vào cảnh khổ cùng cực, bị bóc lột, bị chém giết như những cộng đồng người khác sinh sống trên lãnh thổ Việt Nam. Vì thế, tinh thần yêu nước, căm thù giặc của đồng bào dân tộc thiểu số ở Đồng Nai cũng sâu nặng như các đồng bào khác trong cả nước. Từ tinh thần ấy, nhiều đồng bào đã chủ động tham gia cách mạng, tham gia kháng chiến hay nuôi giấu cán bộ, chiến sĩ cách mạng. Góp nhiều sức lực trong công cuộc chiến đấu và bảo vệ quê hương Đồng Nai nói riêng và đất nước Việt Nam nói chung.



Đồng bào và cán bộ chiến sĩ tại Đất Cuốc năm 1949  
(Ảnh tư liệu)

Từ khi Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời năm 1930, Đảng lãnh đạo cộng đồng dân tộc sinh sống tại Đồng Nai cùng nhân dân cả nước đồng lòng đánh giặc. Mọi tầng lớp nhân dân, không phân biệt tôn giáo, dân tộc, địa vị, giới tính, độ tuổi,... đều góp công, góp của vào kháng chiến trường kỳ

của dân tộc. Cơ sở Đảng tại Đồng Nai đã xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng gồm công nhân cao su, nông dân, tri thức, tiểu thương cùng đồng bào các dân tộc thiểu số được hình thành trong kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ. Từ những đơn vị nhỏ đã phát triển thành những đơn vị tập trung cấp tỉnh, cấp huyện và lực lượng dân quân, du kích rộng khắp các xã, ấp. Đó là lực lượng vũ trang ba thứ quân được xây dựng theo đường lối, nguyên tắc; tổ chức lực lượng vũ trang của Đảng, làm

nòng cốt cho phong trào toàn dân đánh giặc trên địa bàn tỉnh. Đồng thời xuất phát từ đặc điểm, vị trí và nhiệm vụ của chiến trường, Đảng bộ ta cũng sớm xây dựng lực lượng đặc công, biệt động. Mặt khác, trong các vùng sâu yếu, thị xã, thị trấn, các ấp chiến lược, lực lượng du kích mật, tự vệ mật, gồm những đảng viên, đoàn viên, thiếu niên, quần chúng cách mạng cũng được xây dựng do các chi bộ mật trực tiếp lãnh đạo, làm nòng cốt cho việc kết hợp lực lượng bên trong, bên ngoài, tiến công và nổi dậy đánh địch bình định, diệt ác, phá kìm giành quyền làm chủ xã ấp. Khâu tổ chức lực lượng tham gia kháng chiến đã thể hiện rất rõ tinh thần đoàn kết cộng đồng các dân tộc ở Đồng Nai trong thời kỳ chiến tranh chống thực dân pháp và đế quốc Mỹ xâm lược.

Ngoài ra, các bản làng của đồng bào dân tộc thiểu số ở Đồng Nai thành nơi nuôi giấu chiến sĩ cộng sản, nhà của đồng bào trở thành trại huấn luyện quân sự, nơi sinh hoạt chính trị và văn hóa, cấu giấu vũ khí,... Nhiều thanh niên, trai tráng của các bản làng tích cực tham gia hoạt động cách mạng. Các trưởng bản tuyên truyền về đường lối cách mạng của Đảng cho đồng bào biết và tham gia. Khi đàn ông tham gia đánh giặc, trẻ nhỏ làm giao liên thì người phụ nữ trở lao động chính, đảm nhiệm nhiều công việc nặng nhọc trong gia đình, đảm trách về lương thực, phục vụ cách mạng,... Tất cả mọi lực lượng nhân dân đều dành cho cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc.



Đội nữ tự vệ mật đồn điền Cẩm Mỹ trong kháng chiến chống Mỹ (Ảnh tư liệu)



Đại biểu nữ công nhân Biên Hòa dự Hội nghị phụ nữ ngành cao su tại căn cứ chiến khu Đ năm 1973 (Ảnh tư liệu)

Đảng ta đã gắn kết sức mạnh của cả cộng đồng dân tộc Việt Nam, phát huy cao độ tình yêu nước của mỗi con người và chuyển hóa thành sức mạnh khôn cùng

để chiến thắng hai cường quốc xâm lược giàu có nhất, nam hiểm và hiếu chiến nhất là thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Tình đoàn kết giữa cộng đồng dân tộc Đồng Nai nói riêng và nhân dân Việt Nam nói chung là nguồn lực lớn làm nên thắng lợi đó của dân tộc. Đúng như lời Bác Hồ kính yêu chỉ dạy: “*Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết – Thành công, thành công, đại thành công*”. Chỉ có lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết của cả dân tộc mới dành lại nền độc lập, hòa bình cho dân tộc, xây dựng dân tộc Việt Nam giàu đẹp hơn nữa.

#### **4. Biên Hòa Đồng Nai - Nơi hình thành lối đánh đặc công**

Trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ trên chiến trường ở Đồng Nai, quân dân ta đã sử dụng rất nhiều phương pháp đánh giặc khác nhau và dành nhiều thắng lợi cụ thể như Trận diệt Pháp đầu tiên ở Biên Hòa, chiến thắng La Ngà, chiến thắng Xuân Lộc, chiến thắng xuân bay Biên Hòa, trận diệt Mỹ đầu tiên ở Nhà Xanh, cuộc tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 ở Biên Hòa, Chiến dịch Hồ Chí Minh và giải phóng toàn tỉnh Đồng Nai,... Hẳn là nghệ thuật quân sự của quân ta phải xuất sắc hơn quân thù thì mới dành được nhiều chiến công hiển hách như thế!

Dưới tầm hiểu biết hạn hẹp của mình, em không dám bình luận nhiều về nghệ thuật quân sự của quân đội ta đã sử dụng trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Em chỉ cảm thấy cảm phục trước lối đánh đặc công có cội nguồn từ miền đất gian lao mà anh dũng - Đồng Nai.

Từ năm 1947, ở chiến trường miền Nam, thực dân Pháp đã thực hiện chính sách gom dân, chia để trị và phong tỏa kinh tế chiến tranh. Vì vậy, chúng đã dựng nên rất nhiều đồn, bót, xây dựng tháp canh. Tháp canh được xây dựng bằng gạch hoặc đá, tường dày từ 0,6 đến 0,8 mét, độ cao từ 8 đến 10 mét (nếu là tháp nhỏ), từ 12 đến 12 mét (tháp lớn). Tháp canh được bố trí nhiều tầng (tầng ngủ, tầng canh gác...) xung quanh có các lỗ châu mai, trang bị súng trọng liên, phóng lựu, lựu đạn, do một tiểu đội canh giữ. Mỗi tháp canh cách nhau 1 km, có nơi chỉ cách 300 đến 500 mét. Về sau, địch đắp thêm lũy đất dày xung quanh 4 tường tháp canh, xung quanh có hàng rào tre, hàng rào kẽm gai có gai mìn, lựu đạn, địa hình phát trống, có hệ thống đèn soi sáng... Nhờ vào chiều cao của tháp canh, tầm quan sát của địch xa và rộng, không chế các đường giao thông gây cho ta nhiều khó khăn. Thực tế tình hình lúc bấy giờ là chưa có loại vũ khí đủ uy lực công phá được tường tháp dày.

Đầu năm 1948, du kích huyện Tân Uyên đã nghiên cứu cách đánh vào đồn, bót, tháp canh cầu Bà Kiên (đường 16). Gần một tháng nghiên cứu thực tập, du kích Tân Uyên báo cáo huyện đã tìm ra phương thức đánh là áp sát tường, dùng lựu đạn đánh vào các lỗ châu mai. Thực hiện đánh tháp canh Bà Kiên, 3 đồng chí bơi một lớp bùn ngụy trang vượt qua lớp rào bên ngoài, dùng thang áp vào tường tháp,

leo lên ném lựu đạn vào cả 3 tầng của tháp, tiêu diệt mười một tên lính. Địch bị đánh bất ngờ vô cùng hoảng sợ. Sau đó chúng đã cho phòng thủ tháp canh vững chắc hơn. Một số địa phương như Thủ Dầu Một, Bà Rịa, ... đã thực nghiệm dùng “hỏa công”, “thủy công”, vũ trang kết hợp tấn công binh vận bọn địch trong tháp canh nhưng không hiệu quả.

Tháng 11 năm 1949, trước yêu cầu phải phá vỡ hệ thống tháp canh, Bộ tư lệnh Quân khu 7 mở hội nghị chuyên đề về đánh tháp canh tại xã Tân Hòa - chiến khu Đ. Trong hội nghị, kinh nghiệm đánh tháp canh cầu Bà Kiên của du kích Tân Uyên được chú ý. Hội nghị kết luận hai vấn đề để có thể đánh được tháp canh: một là phải tiếp cận được tường tháp (tức vấn đề kỹ thuật) và phải có loại vũ khí sức công phá mạnh tường tháp. Từ đó, Hội nghị quyết định tổ chức lớp huấn luyện cách đánh tháp canh tổ chức tại Bà Đã (chiến khu Đ). Đội du kích Tân Uyên đánh tháp canh cầu Bà Kiên làm đội mẫu. Cùng với cách đánh mới, chiến sĩ quân giới nghiên cứu chế tạo một loại trái phá có khả năng phá tường dày, đặt tên là FT (phá tường). Từng bước cải tiến, dựa vào nguyên lý chế tạo đạn lõm tạo thành quả mìn lõm FT gọn nhẹ đánh bằng kíp nổ điện.

Đêm 22-3 rạng sáng 23-3-1950, trận đánh đồng loạt đầu tiên vào tháp canh dọc các trục lộ diễn ra. Theo chỉ đạo, quả mìn FT được gắn vào đầu sào cây tầm vông và áp vào tường tháp canh ở độ cao từ 2 mét trở lên tính từ chân tường. Cách đánh này, vừa bảo vệ bí mật, vừa gây cho địch hoang mang hơn vì chúng sẽ lầm tưởng ta đã có vũ khí bắn thẳng từ xa hạ tường tháp. Năm mươi tháp canh của giặc Pháp đều bị đánh thủng. Trên 70 tên lính trong tháp canh bị chết, ta thu nhiều súng các loại. Đặc biệt đã làm dao động tinh thần binh lính Pháp, nguy, nhất là số canh giữ tháp.

Sau trận đánh được Bộ tổng Tư lệnh quân đội nhân dân Việt Nam gửi điện khen ngợi vì sáng tạo cách đánh mới. Cách đánh tháp canh mới này được gọi là “công đồn đặc biệt” gọi tắt là “đặc công”. Chiến sĩ đánh tháp canh được gọi là chiến sĩ đặc công.

Cách đánh đặc công là cách đánh mới, một kỹ thuật tác chiến độc đáo sáng tạo của quân dân Biên Hòa. Từ Biên Hòa, cách đánh đặc công được nhân rộng ra cả nước, là tiền đề để đặc công tiếp tục phát triển, hoàn thiện và trở thành binh chủng đặc biệt tinh nhuệ của quân đội nhân dân Việt Nam.

Quả là cách đánh giặc thông minh, nhanh trí, kiên cường mà qua bao chông gai, lửa đạn những người con Đồng Nai anh dũng mới rèn rũa, tạo nên. Trong muôn vàn cách đánh giặc, người Đồng Nai đã sáng tạo ra cách đánh lấy ít địch

nhiều, lấy yếu địch mạnh. Vậy mà làm cho tường gai, dây thép phải vỡ vụn, quân lính khiếp sợ, quân thù đảo điên. Thật tự hào biết mấy người chiến sĩ Đồng Nai.

### **5. Quân dân Biên Hòa – Đồng Nai linh hoạt trong cách đánh du kích**

Ngoài cách đánh đặc công ra, quân dân Biên Hòa – Đồng Nai còn rất linh hoạt trong cách đánh du kích, lấy ít địch nhiều, lấy yếu thắng mạnh. Với cách đánh thoát ần, thoát hiện của quân dân Đồng Nai đã làm tiêu hao rất nhiều lực lượng của kẻ thù. Đồng thời làm quân địch khiếp sợ bao phen.

Ở mỗi thôn, xã, phường đều thành lập tổ du kích cơ động. Nhiệm vụ của tổ là trinh sát, kiên cường bám trụ địa bàn, tổ chức những trận đánh địch, hỗ trợ các phong trào đấu tranh của địa phương. Nhiều đội du kích đã diệt được nhiều quân địch, gây tiếng vang lớn và nhận được nhiều lời khen của Trung Ương như: Đội trinh sát vũ trong thị xã Long Khánh, Đội du kích xã Bảo Vinh – Long Khánh, Đội du kích xã Hưng Lộc – Thống Nhất, Đội du kích xã Thiện Tân – Vĩnh Cửu, Đội dân quân du kích xã Đội du kích xã Tam An – Long Thành,... Đặc biệt Đội dân quân du kích xã Đội du kích xã Phước An được tặng danh hiệu Anh hùng Lực lượng vũ trang.

## CHƯƠNG III - PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG TỐT ĐẸP CỦA QUÂN DÂN BIÊN HÒA – ĐỒNG NAI ANH HÙNG

### 1. Những việc làm hàng ngày của em

Là một học sinh cấp III như em, việc phát huy truyền thống cách mạng tốt đẹp của quân dân quê hương Đồng Nai anh hùng bắt đầu bằng những việc làm đơn giản, cụ thể và thiết thực như sau:

Em sẽ luôn cố gắng học tập tốt, tiếp thu những kiến thức từ bài vở, từ thầy cô truyền dạy. Đồng thời, em luôn tìm tòi, học hỏi những kiến thức mới từ nhiều nguồn khác nhau như sách nâng cao, internet,... để sau này có thể đậu vào trường Đại học Y Dược mà em hằng mơ ước. Tìm được một công việc tốt, có thể chữa bệnh cho nhiều người, nhất là có thể chữa bệnh và giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn. Em mong rằng, với công việc của người bác sĩ sẽ mang lại thu nhập cao để phụng dưỡng cha mẹ, tự chủ được cuộc sống của riêng mình.

Ngoài việc học ra, em thường xuyên phụ giúp công việc trong gia đình để mẹ có thêm thời gian nghỉ ngơi. Em nấu cơm, lau nhà, giặt đồ, dọn dẹp nhà cửa. Em rất vui khi mẹ dạy cách chế biến những món ăn mới. Em sẽ học cách quản lý cuộc sống cá nhân của mình thật tốt để năm sau, khi tốt nghiệp có thể tự tin sống cuộc sống sinh viên xa gia đình.

Ngoài rèn luyện về kiến thức ra, em luyện tu dưỡng và rèn luyện về đạo đức. Em sẽ luôn yêu thương những người trong gia đình, kính trên, nhường dưới, giúp đỡ những người cần được giúp đỡ. Và luôn thân thiện, cởi mở, nhiệt tình giúp đỡ bạn bè, hàng xóm, người quen,...

Tích cực tham gia các phong trào học sinh tình nguyện do trường tổ chức, giúp đỡ những bạn học sinh, trẻ nhỏ có hoàn cảnh khó khăn, bằng việc làm cụ thể như: tham gia chương trình kế hoạch nhỏ, góp sách vở, dụng cụ học tập cho học sinh vùng sâu vùng xa; tham gia vệ sinh trường lớp; tham gia hướng dẫn dạy học cho những em nhỏ có hoàn cảnh khó khăn không thể tới trường,...

Tích cực tham gia các phong trào cộng đồng tình nguyện do khu phố, phường, thành phố, tỉnh tổ chức như: quét dọn đường phố, chặt tỉa cây cỏ ven đường, giữ gìn vệ sinh nơi mình ở, trong xóm,... Ngoài ra, em còn làm tình nguyện viên cho Chùa vào mùa hè;...

Chấp hành đúng theo quy định của nhà trường, đề cao tinh thần thượng tôn pháp luật, đặc biệt là luật giao thông của nước ta. Đồng thời, tuyên truyền cho các bạn học sinh hiểu về luật an toàn giao thông và một số những vấn đề khác như bảo

vệ môi trường, tham gia tình nguyện, cùng nhau học tập tốt, vấn đề giới tính, chống bạo lực gia đình, bạo hành trẻ em,....

Tuyên truyền đến các bạn học sinh, phụ huynh, bà con hàng xóm tích cực tham gia vào các hoạt động tình nguyện do trường, khu phố, phường tổ chức. Tích cực tham gia góp vật chất giúp các bạn nhỏ có hoàn cảnh khó khăn.

Với những việc làm nhỏ bé ấy, em muốn góp một phần sức lực nhỏ bé làm cho cuộc sống của mình thêm phần ý nghĩa hơn. Đồng thời, góp phần bảo vệ môi trường sống quanh ta trở nên sạch sẽ, trong lành hơn.

### **2. Phát huy truyền thống cách mạng của quê hương Đồng Nai**

Em thường xuyên đến các di tích lịch sử để tìm hiểu kỹ hơn về truyền thống cách mạng của quê hương Đồng Nai nói riêng. Vì những hạn chế của bản thân, em chỉ đến thăm những di tích truyền thống cách mạng của thành phố Biên Hòa như: di tích diệt mỹ đầu tiên ở Biên Hòa – Nhà Xanh; nhà hội Bình Trước; Mộ - đền thờ Đoàn Văn Cự; thành Kèn; Đền thờ Nguyễn Hữu Cảnh, chùa Bửu Hưng Tự,... Qua việc tham quan các di tích cách mạng này, em hiểu thêm về truyền thống cách mạng anh hùng của quân dân Đồng Nai nói riêng, góp phần hun đúc thêm truyền thống các mạng của bản thân, yêu quê hương đất nước, yêu con người Đồng Nai chân chất, thật thà, kiên cường, dũng cảm.

Tuyên truyền, giới thiệu đến nhiều bạn học sinh biết về truyền thống cách mạng đấu tranh anh hùng, bất khuất của người dân Biên Hòa – Đồng Nai nói riêng. Để các bạn hiểu sâu sắc quá khứ gian khổ, đau thương nhưng anh dũng và vinh quang của dân tộc, của Đảng ta nói chung và của nhân dân Đồng Nai nói riêng để các bạn học sinh tự hào, tin tưởng, nhận rõ giá trị của cuộc sống hiện tại, nâng cao tinh thần yêu nước xã hội chủ nghĩa. Qua đó, xây dựng thái độ lao động tích cực, ý thức tự lực tự cường, có trách nhiệm với xã hội, với tương lai của chính mình và của quê hương đất nước, tu dưỡng đạo đức lối sống và rèn luyện kỹ năng sống, kế tục sự nghiệp của các thế hệ cha anh đi trước, góp phần trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc, nhất là trong thời kỳ mở cửa và hội nhập quốc tế. Chúng em sẽ luôn cố gắng học tập tốt, rèn luyện tốt để sau này trở thành những người có ích cho xã hội, góp phần làm cho quê hương Việt Nam phát triển ngang hàng với các cường quốc trên thế giới.

Khi biết đến cuộc thi Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai, em tuyên truyền các bạn trong lớp thành lập nhóm để chia sẻ thông tin, tài liệu về đề thi; thảo luận nhóm những đề tài về lịch sử Đồng Nai. Ngoài ra, chúng em luôn nhờ cô giáo giúp đỡ khi làm bài dự thi;.... Cuộc thi đã giúp chúng em gắn kết lại với nhau sau mỗi giờ học mệt mỏi. Cuộc thi là sân chơi bổ ích để chúng em vừa học vừa chơi,

tạo thêm hứng khởi khi tìm hiểu về lịch sử của địa phương và làm cho môn học lịch sử không còn khô khan như trước nữa.

Tích cực tham gia và vận động các bạn học sinh trong lớp, người nhà, hàng xóm,... đóng góp vào “Quỹ đền ơn đáp nghĩa”, “Quỹ chất độc màu da cam”, giúp đỡ những gia đình thương binh, liệt sĩ, mẹ Việt Nam anh hùng, người nhiễm chất độc da cam, con của thương bệnh binh với mong muốn gửi lời tri ân sâu sắc của thế hệ trẻ chúng em tới gia đình thế hệ đi trước đã cống hiến, hi sinh vì nền độc lập tự do cho dân tộc.

Cùng với các bạn học sinh trong trường, các anh chị thanh niên tình nguyện, em tham gia hoạt động thấp nhang tri ân đến các anh hùng, liệt sĩ ngày 27-7 tại nghĩa trang liệt sĩ thành phố. Không chỉ vậy, mỗi khi có dịp, chúng em thường đến các di tích quét rác, lau dọn, phát tĩa cỏ dại, tưới nước trồng cây,... góp phần nhỏ bé bảo vệ môi trường của di tích thêm xanh – sạch – đẹp.

Với những việc làm nhỏ bé nhưng thiết thực, em hy vọng mình sẽ góp một phần nhỏ bé vào việc gìn giữ và phát truyền thống cách mạng anh hùng, bất khuất của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai nói riêng. Em tự hứa với lòng mình sẽ luôn cố gắng học tập tốt, rèn luyện phẩm chất đạo đức tốt để sau này có thể tìm một công việc tốt, giúp tự chủ về cuộc sống cá nhân và giúp đỡ những người có hoàn cảnh khó khăn, gia đình thương bệnh binh, người có công với cách mạng,...

### **3. Đề Xuất**

Từ thực tế của việc học tập, phát huy truyền thống cách mạng, em xin có một vài đề xuất thiết thực như sau:

Chúng em mong muốn nhà trường sẽ đưa bộ môn lịch sử địa phương vào giới thiệu trong bài vở nhiều hơn. Đưa ra các bài tập ngoại khóa về truyền thống cách mạng oanh liệt, hào hùng của quân dân dân Đồng Nai để các em có thể thuyết trình và thảo luận nhóm. Các bạn học sinh có thể chọn một trận đánh, một nhân vật lịch sử hay một sự kiện lịch sử tiêu biểu,... để thuyết trình, thảo luận. Sau đó, thầy cô giáo sẽ đặt câu hỏi, các bạn học sinh sẽ trả lời và tính điểm thi đua. Giờ học sẽ thêm phần thoải mái, xóa bỏ khoảng cách giữa cô và trò, giữa các nhóm học sinh trong lớp.

Tổ chức các buổi học ngoại khóa chính tại các di tích lịch sử của Đồng Nai, nơi gắn liền với những chiến công anh hùng của quân dân Đồng Nai như: Nhà Xanh, Di tích mộ - đền thờ Đoàn Văn Cự, Nhà lao Tân Hiệp, Thành Kèn, chiến khu Đ, di tích La Ngà,... Qua đó giới thiệu giá trị lịch sử, giá trị văn hóa của di tích và tinh thần đấu tranh kiên cường của quân dân ta trong chiến tranh và bảo vệ quê hương Đồng Nai nói riêng. Sau mỗi buổi học ngoại khóa, thầy cô đặt câu hỏi



để các bạn học sinh về nhà làm (có thể là một đoạn văn ngắn nêu cảm nghĩ của học sinh về truyền thống cách mạng, hay cảm nhận về di tích, hay hiểu biết về các giá trị của di tích, hay đoạn văn giới thiệu về di tích, hay đoạn văn về tiểu sử của nhân vật gắn liền với di tích lịch sử, ...v.v).

Mong nhà trường phối hợp với các tổ chức, đoàn thanh niên phát động nhiều cuộc thi bổ ích về tìm hiểu lịch sử của Đồng Nai, về các nhân vật lịch sử, các di tích lịch sử, văn hóa ở quê hương Đồng Nai thông qua những bài thi viết tự luận, cảm nhận, cảm nghĩ được đăng lên web của trường, facebook trường hay facebook cá nhân. Từ đó nhà trường sẽ phát thưởng hàng quý, cộng điểm thi đua với những học sinh đạt giải.

Em mong muốn thầy cô trong các trường học phối hợp với Đoàn thanh niên tổ chức cuộc thi ảnh và chú thích ảnh về các di tích lịch sử cách mạng của tỉnh Đồng Nai, để tất cả các bạn học sinh tham gia có cơ hội tìm hiểu và thưởng lãm cảnh đẹp của các di tích lịch sử, cách mạng ở quê hương Đồng Nai.

Em mong muốn Sở giáo dục Đồng Nai kết hợp với Thành đoàn Đồng Nai tổ chức nhiều hoạt động **“Vui để học”**, **“Rung Chuông vàng”** **“Chọn đáp án đúng”** **“Học sinh thuyết trình giỏi”**, để em cùng các bạn học sinh tham gia, với các đề tài về các lịch sử Đồng Nai như: Văn miếu Trấn Biên, lịch sử địa phương, di tích lịch sử ở Đồng Nai, danh nhân của địa phương, Lễ tết truyền thống của địa phương, Văn hóa Đồng Nai,...

Vào dịp nghỉ hè, em mong nhà trường tổ chức các buổi *“Du khảo về Nguồn”* tham quan những di tích lịch sử các mạng của Đồng Nai như Chiến khu Đ, di tích La Ngà, di tích chiến thắng Xuân Lộc, rừng Nam Cát Tiên, núi Chứa Chan.... Một là giúp chúng em hiểu rõ hơn về thời kỳ lịch sử gian khó của dân tộc, thấy được tinh thần đoàn kết, ý chí kiên cường cùng góp mồ hôi xương máu để dành độc lập của dân tộc Việt Nam. Hai là tạo cơ hội cho chúng em có thể thả nín tâm nhang, gửi lời tri ân sâu sắc đến các đồng chí, đồng bào để hy sinh cho chúng em cuộc sống độc lập tự do như ngày hôm nay. Ba là giúp chúng em thêm trân quý cuộc sống hiện tại, nỗ lực học tập, rèn luyện phẩm chất đạo đức vì tương lai sáng ngời của quê hương Việt Nam.

Nhân những ngày kỷ niệm, chúng em muốn nhà trường kết với với đoàn thanh niên, tỉnh đội Đồng Nai, sở Giáo dục Đồng Nai mời các anh hùng, chiến sĩ, các đồng chí lão thành cách mạng, cựu cán bộ Đoàn, thân nhân các gia đình có công với cách mạng, những công nhân có thành tích... kể chuyện hoặc đối thoại với học sinh để nâng tầm hiểu biết cho chúng em, tạo những buổi học tập, giao lưu bổ ích và lý thú.

#### 4. Kết luận

Qua việc tìm tòi tài liệu để trả lời câu hỏi về “những chiến công tiêu biểu của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai trong kháng chiến chống Pháp, kháng chiến chống Mỹ và truyền thống cách mạng của quân dân Biên Hòa – Đồng Nai” đã giúp em tìm hiểu kỹ hơn về lịch sử cách mạng của địa phương. Càng tìm hiểu về lịch sử của địa phương em càng cảm thấy thích thú, muốn khám phá nhiều hơn các di tích cách mạng, tiểu sử những nhân vật lịch sử anh hùng của quê hương Đồng Nai nói riêng. Qua đây, em tự nhận ra rằng môn học lịch sử không còn khô khan, khó tiếp thu như trước nữa.

Từ buổi đầu lịch sử kháng chiến chống Pháp của quân dân Đồng Nai đã có những nhân vật lịch sử anh hùng như “Bình Tây Đại Nguyên Soái” - Trương Định, Đoàn Văn Cự, Phan Trung; phong trào kháng Pháp sau đó như Đông Du, Duy Tân, các phong trào Hội kín như Đoàn Văn Cự, Trại Lâm Trung... ở những năm đầu thế kỷ XX, từ những năm này các tầng lớp nhân dân Biên Hòa – Đồng Nai đã thể hiện rõ lòng yêu nước và ý chí quật cường chống lại thực dân Pháp xâm lược. Song do đường lối đấu tranh chưa rõ ràng, quân lực, vật lực còn mỏng nên dễ dàng bị thực dân Pháp nhấn chìm trong bể máu. Nhưng lòng căm thù giặc đâu dễ dàng có thể bị khuất phục.

Từ khi Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời, Đảng lãnh đạo mọi tầng lớp nhân dân đoàn kết, hiệp lực, cùng nhau đánh đuổi kẻ thù xâm lược. Đảng bộ Đồng Nai và miền Đông Nam bộ được thành lập ở đồn điền cao su Phú Riềng là ánh sáng, là kim chỉ nan giúp mọi tầng lớp nhân dân ở Biên Hòa – Đồng Nai đi theo con đường giải phóng dân tộc. Đảng lãnh đạo nhân dân lập nên bao chiến công lịch sử đánh đuổi thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Từng bước đưa Việt Nam phát triển bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thật tự hào biết mấy khi được sinh ra và lớn lên ở vùng đất gian lao mà anh dũng, giàu truyền thống cách mạng như quê hương Đồng Nai. Để xứng đáng với những gì ông cha ta để lại, chúng em xin hứa bằng những hàng động cụ thể và thiết thực để chăm lo đến thân nhân của các anh hùng liệt sĩ, các thương bệnh binh đã cống hiến máu thịt cho chúng em cuộc sống hòa bình như ngày hôm nay. Để phát huy truyền thống tốt đẹp của quê hương, em hứa sẽ cố gắng học tập thật tốt, rèn luyện đạo đức để sau này góp phần xây dựng quê hương Đồng Nai giàu đẹp, đất nước phồn vinh sánh vai được với các cường quốc trên thế giới như tâm nguyện của chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu.../.

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Địa chí Đồng Nai : Lịch sử*. - Nxb Tổng hợp Đồng Nai, 2001.
2. *Những tư liệu lịch sử Biên Hòa – Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển* / Ban tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai. - Nxb Đồng Nai, 1998.
3. *Hỏi đáp về Biên Hòa – Đồng Nai* / Phan Đình Dũng, Nguyễn Thanh Lợi. - Nxb Đồng Nai, 2010.
4. *Biên Hòa - Đồng Nai xưa và nay* / Lâm Hiếu Trung chủ biên, Bùi Quang Huy, Trần Quang Toại. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai , 2005.
5. *Biên Hòa xưa* / Vy Văn Vũ, Bùi Quang Huy, Vũ Trung Kiên, Dương Tấn Bửu,... biên soạn. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai , 2012.
6. *Trận đầu diệt Mỹ : Hào khí Đồng Nai* / Hồ Văn Sơn chủ biên, Trần Quang Toại, Nguyễn Quang Hữu, Trần Toàn. - In lần thứ 2, có sửa chữa và bổ sung. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai , 1999.
7. *Địa chí - Biên niên* [nguồn liệu điện tử] . Disk 1. - Đồng Nai. : Nxb. Đồng Nai , 2005.
8. *Địa chí hành chính các tỉnh Nam kỳ thời Pháp thuộc (1859 - 1954)* / Nguyễn Đình Tư. - Tp. Hồ Chí Minh : Nxb. Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh , 2017.
9. *Những tư liệu lịch sử Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển* / Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai. - Đồng Nai. : [Knxb.] , 1998.
10. *Lịch sử chiến khu Đ : Hào khí Đồng Nai* / Biên soạn : Hồ Sơn Đài (Ch.b), Đỗ Tâm Chương, Nguyễn Quang Hữu. - Tái bản lần thứ 1, có sửa chữa bổ sung. - Đồng Nai : Nxb. Đồng Nai , 1997.
11. Web của Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Nai: <https://www.dongnai.gov.vn>
12. <https://vi.wikipedia.org>
13. <http://dongnai.vncgarden.com/home>
14. <http://baodongnai.com.vn>